(5)
M. 4813
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1289

HƯƠNG-CHÍNH CHỈ-NAM

鄉政指南

BIBLIOTHÈQUE
CENTRALE
DE L'INDOCHINE
Nº

Guide des Notables

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

18

https://tieulun.hopto.org

HU'O'NG-CHÍNH CHỈ-NAM

鄉政指南

GUIDE DES NOTABLES

Ouvrage publié sous la Haute Direction
de M. YVES CHATEL, Résident de France à Vinh
et de S. E. TÔN-THẤT-ĐÀN, Tổng-Đốc de An-Tĩnh

et

comprenant 30 conférences faites
par M. M. les Membres de la Société d'Enseignement Mutuel de Vinh
aux Notables de la province de Nghê-an

QUYỂN SÁCH NÀY CÓ
Quan Công-sứ Nghệ-an YVES CHATEL
và Cụ Tổng-Đốc An-Tĩnh TÔN-THẤT-ĐÀN

phủ chính

và gồm có 30 bài diễn-thuyết của Hội-viên Hội Quảng-Trị Vịnh
làm cho tổng, lý, hào mục lĩnh Nghệ-an

PREMIÈRE ÉDITION — XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM



BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DE L'INDOCHINE
N° 29163

IMPRIMERIE MAC-DINH-TU
LE-VAN-TAN Succr
135, Rue du Coton — HANOI
1926

https://tieulun.hopto.org

Các bài trong sách nầy là ước lược những bài diễn-thuyết của các Ngài có tên sau nầy soạn ra mà giảng-thuyết cho tổng lý, hào-mục tỉnh Nghệ-an tại hội-quán Hội Quảng-Tri Vịnh :

Nguyễn-đình-Tiến, Bố-chánh Nghệ-an
Nguyễn-khắc-Niêm, Án-sát Nghệ-an
Louis Mazel, Chuyên-môn nghề tằm
Nguyễn-chánh-Hài, Lục-sự toà Án Vịnh
Hà-thúc-Tuân, Nguyên Tri-phủ Hưng-nguyên
Lê-Thước, Đốc-học trường Pháp-Việt, Hội-trưởng hội Quảng-Tri Vịnh
Nguyễn-khoa-Nghi, Tri-phủ Diễn-châu
Nguyễn-Trác, Tri-huyện Nghi-lộc
Trương-xuân-Mai, Thương-tá phủ Hưng-nguyên
Lê-thiện-Thuật, Tham-tá toà Sứ Vịnh
Đặng-Dư, Thầy-thuốc ở nhà Thương Vịnh
Nguyễn-xuân-Tuyển, Tham-tá sở Công-chánh Vịnh
Cung-quang-Địch, Phán-sự toà Sứ Vịnh
Lâm-Sô, Tham-tá sở Canh-nông Vịnh
Lê-văn-Khang, Tham-tá sở Kiểm-lâm Bến-thủy
Nguyễn-Diễm, Phán-sự toà Công-chánh Vịnh
Lê-xuân-Phát, Phán-sự toà Sứ Vịnh
Nguyễn-hiệt-Chi, Kiểm-giáo trường Pháp-Việt Vịnh
Nguyễn-quốc-Thành, Phán-sự sở Thương-chánh Bến-thủy
Lê-xuân-Hoạt, Phán-sự toà Sứ Vịnh
Nguyễn-quí-Ái, Phán-sự sở Binh-chánh Nghệ-an
Lê-tú-Mai, Phán-sự toà Kho-bạc Vịnh
Chu-đình-Mai, Phán-sự toà Dây-thép Vịnh
Nguyễn-đình-Tín, Phán-sự sở Canh-nông Vịnh
Trần-chu-Phu, Cử-nhơn Trợ-giáo trường Pháp-Việt Vịnh
Nguyễn-văn-Bút, Điều-hộ sở Thú-y Bến-thủy
Lê-văn-Bính, Điều-hộ sở Thú-y Bến-thủy
Tô-tế-Mỹ, Bát-phẩm ở Ty-phiên Nghệ-an
Thái-Cửu, Trợ-giáo trường Pháp-Việt Vịnh (biên-tập)
Hà-huy-Chương, Giám-sinh Trợ-giáo (biên-tập).

---

https://tieulun.hopto.org

PRÉFACE

Il nous a été très agréable, à S. E. le Tổng-Đốc et à moi-même, d'acquiescer à votre demande de présenter cet ouvrage à ses futurs lecteurs. Ce nous est, en effet, l'heureuse occasion de remercier tous ceux qui ont collaboré à la rédaction de ce livre. De les remercier tout d'abord de la collaboration qu'ils nous ont donnée en faisant aux notables des causeries qui ont amené leurs auditeurs à souhaiter de voir réunies en un ouvrage pratique les leçons qu'ils ont entendues. De les remercier ensuite d'avoir bien voulu condenser en cet ouvrage les causeries que chacun d'entre eux avait faites. Ce livre modeste et sans prétention, rendra, nous en sommes convaincus, de très grands services aux notables et à la population de la province.

L'évolution administrative suit en parfaite harmonie le rythme rapide de l'évolution économique, et il faut qu'à tous les degrés de la hiérarchie administrative, chacun à sa place et dans le rayon d'action qui lui est imparti, fasse pleinement son devoir pour que la machine administrative fonctionne avec le meilleur rendement que l'on puisse en attendre.

L'importance du rôle des autorités communales et cantonales croît chaque jour, et le bien-être des habitants dépend en grande partie de la juste et droite exécution de leurs fonctions par ces autorités.

Pour elles enfin, il est nécessaire, pour qu'elles aient et conservent toute l'autorité qu'elles doivent avoir, qu'elles ne commettent pas d'erreurs ou de fautes dans l'exercice de leurs fonctions. Ce livre leur permettra d'acquérir facilement toutes les connaissances complexes qu'elles doivent aujourd'hui avoir. Ce leur sera, d'autre part, un aide-mémoire commode.

https://tieulun.hopto.org

Enfin, ce guide aura, en dehors même des autorités communales, une valeur de vulgarisation très grande pour permettre à tout habitant soucieux de s'instruire d'acquérir des connaissances simples et pratiques utiles à tous.

Avec la nouvelle expression de nos remerciements à tous ceux qui, mandarins, fonctionnaires et commerçants, ont collaboré à la rédaction de cet ouvrage, nous formons le souhait que ce guide soit profitable à tous ceux qui le liront et à tous ceux qui sont placés sous l'autorité de ses futurs lecteurs.

Vinh, le 1er Février 1926

Le Résident de France à Vịnh — *Le Tổng-Đốc de An Tĩnh*

YVES CHÂTEL — TÔN-THẤT-ĐÀN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

DỊCH BÀI TỰA

Nay các ông cậy tôi và quan Tổng-Đốc giới-thiệu quyển sách nầy cho độc-giả, chúng tôi rất lấy làm vui lòng mà nhận lời thỉnh cầu của các ông. Vì chúng tôi cũng muốn mượn cớ ấy làm một cái nhịp tốt để cảm ơn các ông: Trước là cảm ơn các ông đã giúp chúng tôi bày ra cuộc diễn-thuyết cho hào-mục, khiến cho những người được dự nghe đều hoan nghinh và ước-ao cho những bài diễn-thuyết đó sẽ tập thành một quyển sách để ban bố cho công chúng; sau là cảm ơn các ông đã chịu khó mà ước-lược những bài diễn-thuyết ấy làm thành quyển sách nầy. Chúng tôi chắc rằng quyển sách nầy giản-dị mà không cao-kỳ gì, sẽ có ích nhiều cho cả hào-mục và nhân-dân trong tỉnh-hạt.

Lúc bây giờ, đường kinh-tế mở-mang rất mau, thời việc chính-trị cũng phải tùy theo mà thay đổi để cho cái trình-độ hai đường thích-hợp với nhau; nên chi cần phải làm thế nào cho những người có dự vào một phần trong chính-giới, bất câu là bực nào, ai nấy cũng theo cái địa-vị mình, cái chức-trách mình mà làm cho hết bổn-phận, thời việc chính-trị thi hành ra mới mong có kết quả hay được.

Vậy cái chức-trách của tổng lý càng ngày càng thêm trọng, mà cái hạnh-phúc của sinh dân, phần nhiều cũng nhờ nơi các người ấy làm việc cho đúng mực và cho chính-đáng.

Về phần các người ấy muốn giữ lấy được cái quyền-phép của mình đáng có, thời trong công việc mình làm phải tránh cho khỏi những sự lầm lỗi mới được. Quyển sách nầy sẽ giúp cho các người ấy biết được những điều thường-thức rất cần-thiết lúc bây giờ; vả lại có quyển sách nầy, khi muốn kê-cứu điều gì cũng rất tiện.

https://tieulun.hopto.org

Sau nữa sách nầy không những là ích-lợi cho các người hào-mục mà thôi, trong dân gian hễ ai muốn biết những điều thiết-dụng thường-hành và những điều ích-lợi chung thì sách nầy lại là một cách truyền-bá rất tiện-tiệp.

Chúng tôi vừa cảm ơn các quan-viên cùng các nhà thương-mại đã có giúp sức vào quyển sách nầy lại vừa chúc-vọng rằng sách nầy sẽ có bổ-ích cho các người hào-mục và cho cả dân các làng có hào-mục biết đọc sách nầy.

Tại Vịnh, ngày mồng một, tháng hai, năm 1926

Nghệ-An Công Sứ — *An-Tĩnh Tổng-Đốc*

YVES CHÀTEL — TÔN-THẤT-ĐÀN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

HƯƠNG-CHÍNH CHỈ-NAM

I. — Thể-lệ thiết-lập xã thôn

Nhiều người hợp lại thành một họ, nhiều họ hợp lại thành một làng, làng là nơi căn-bổn của mọi người, cơ-sở của xã-hội, nên phàm người đồng làng phải đồng tâm hiệp lực để chỉnh-đốn phong-tục, bảo-thủ lợi-quyền, thế mới thành thể-thống một làng.

Thiết-lập xã thôn có hai cách :

1° **Lập ấp** 立邑. — Nghĩa là người nào khai-khẩn những nơi hoang-mãng, chiêu-mộ dân-đinh, mà xin lập thành một làng.

Chiếu theo lệ định năm Tự-đức thứ hai mươi tám, phàm ai mà khẩn được 20 mẫu ruộng, mộ được 10 tên đinh, thì trình với quan địa-phương xét quả thiệt tư Bộ cho lập làm một làng.

2° **Biệt triện** 別簨. — Nghĩa là trước đồng một triện, bây giờ xin biệt ra nhiều triện. Chiếu theo nghị-định ngày tháng bảy năm Khải-định thứ năm, phàm trong các hạt mà có làng nào nguyên thuộc với làng kia, nhưng ruộng đất nguyên đã biệt ra một quãng và dân-cư xa cách nhau phỏng chừng bốn năm ki-lô-mét, đi đến hơn một vài giờ mới tới; và các làng khác có núi, khe gián-cách ở khoảng giữa, hay là dân-cư địa-thế gián-đoạn không sum-hợp gì, khi làm việc quan và việc cầm-phòng qua lại không tiện. Hễ làng nào có những tình thế ấy, mà muốn biệt triện thì do quan địa phương tới khám, quả xác, chiếu tùy tình thế mà tư Bộ cho biệt triện để tiện việc dân và tiện việc quan.

https://tieulun.hopto.org

Lại có làng nào hay tổng nào dân-cư và địa-thế không liên-lạc với nhau, không tiện việc cầm-phòng cai-trị thì do quan địa-phương xét khám, lượng tùy địa-thế mà tư Bộ xin tháp-nhập 插入 vào, hoặc làng nầy tháp vào tổng kia, hay tháp vào huyện kia, để cho tiện việc cai-trị.

Cách lập ấp, biệt triện và tháp-nhập như thế, lý-hào cần phải biết để lâm thời trình quan sắp-đặt cho tiện việc quan và lợi-ích cho dân.

Phàm ở trong một làng, phải nên có đoàn-thể với nhau, nên thân nhau, yêu nhau, nếu có hoạn-nạn gì lại phải nên giúp-đỡ nhau để cho hợp cái nghĩa «Xuất nhập tương hữu, thủ vọng tương trợ, tật bệnh tương phù-trì,» 出入相友，守望相助，疾病相扶持 nói trong sách Mạnh-tử.

Tuy vậy làng mình ở, mình vẫn nên yêu, mà những làng ở lân-cận mình, mình cũng không nên ghét. Thường thường hai làng ở gần nhau, hay ghét-bỏ nhau, hoặc lấn bờ, lấn cõi, hoặc khiêu-khích nhau mà sinh sự kiện-cáo lôi-thôi; thông-tệ ấy ở các làng lại cần nên bỏ, vì dẫu làng có khác nhưng cũng đồng một nước một giống-nòi. nếu mình ganh-ghét người ta, làm cho người ta thiệt-hại để ích riêng làng mình. thì thành ra mình chỉ biết yêu làng chứ không biết yêu nước, yêu giống-nòi hay sao. Phương chi, mình làm hại người ta, thì người ta ắt cũng kiếm cách làm hại mình, sinh sự sự sinh, thì có phải lợi chưa thấy mà hại đã tới nơi đó không.

Trong làng có người ngụ-cư 寓居, khi ra vào, lúc ăn ở, cũng nên có lòng thương-yêu nhau, biết nghĩa giúp-đỡ nhau, chớ có đem lòng ghen-ghét hay là sinh-sự mà ức-hiếp người ta. Còn người ngụ-cư đối với làng cư, cũng nên xem như làng quán, không nên có ý kỳ-thị mới được.

---

https://tieulun.hopto.org

II. — Chức-trách lý hào

Một làng cũng như một nước. Nước phải có quan, để lo chính-trị, thì làng cũng phải có lý hào để lo việc làng. Việc làng thì đồng cả dân làng bàn-định, do lý hào thi-hành. Trong các người ăn lo việc làng, thì lý-trưởng là đầu. Còn các hương-chức khác là để phụ hành công-việc với lý-trưởng. Hương-chức mỗi người có mỗi việc riêng, ai có trách-nhiệm nấy, vậy thì ai nấy phải hết sức làm cho đầy-đủ bổn-phận, để trên khỏi mang lỗi với quan, dưới khỏi thiệt hại đến dân.

Lệ tuyển-cử lý-trưởng và các hương-chức như sau nầy :

Mỗi khi khuyết lý-trưởng, thì quan phủ, huyện sở-tại thân hành tới làng, tề hội các viên, hào, dân, hộ lại cho được hai phần ba, rồi xem người nào lương-thiện, không can án khoản gì, mà lại có vật lực, có biết chữ quốc-ngữ và chữ hán thì chọn ba hay bốn người, chia hiệu mà đầu thăm, ai được nhiều thăm hơn, thì làm giấy bẩm Tỉnh thương Toà duyệt y, cấp bằng cho làm lý-trưởng, rồi Tỉnh sẽ tư Bộ bị chiếu. Còn các hương-chức khác thì chánh phó tổng hiệp đồng với viên hào dân hộ làng ấy xem ai tính hạnh lương-thiện và có biết chữ, thì cử cho làm. Xong rồi làm biên-bản ký-kiết trình quan sở-tại cấp bằng làm việc và bẩm Tỉnh, Toà bị chiếu.

Phận-sự lý-trưởng 里長. — Lý-trưởng là người đại biểu cho dân. Phàm có lịnh quan trên sức xuống, thì lý-trưởng cùng các hương-chức hiệp đồng mà tuân hành. Hễ có việc gì quan-trọng, thì phải họp làng bàn định, chứ không nên tự tiện, nhiều khi sinh sự lôi-thôi. Công việc lý-trưởng rất là phiền : Đối với nhà-nước thì các việc binh lương-thuế khoá, phải hết sức mà thâu nạp cho đầy ; đối với làng thì cầu, cống, đê điều, công tư điền thổ, và việc vệ-sinh, việc công-tác, việc học, việc

https://tieulun.hopto.org

tế-tự, việc tuần-phòng cho đến tiền, lúa, sổ sách của làng, đều phải chăm nom đến cả. Còn đối với các tư gia, thì nào là kiện cáo, việc phát giấy căn-cước, việc sinh tử hôn thú, đều phải xem xét đến nơi, không nên khinh-suất, và không nên thừa cơ những-nhiễu.

Phận-sự phó-lý 副里. — Phó-lý là người tá-nhị lý-trưởng. Phàm việc gì mà lý-trưởng phải chăm nom thì phó-lý phải giúp-đỡ cả.

Phận-sự hương-bộ 鄉簿. — Hương-bộ giữ sổ-sách cho làng, nào là sổ đinh, sổ điền, sổ sinh, tử, hôn-thú, và điều-lệ khoán-ước, cùng sổ-sách giấy-má của làng, phải xem-sóc coi ngó, biên chép rõ-ràng, sắp đặt cho có thứ-tự không được khinh suất lười-biếng, mà sai lầm thất-lạc có điều bất tiện.

Phận-sự hương-bản 鄉本. — Hương-bản giữ tiền công-bản cho làng. Hễ trong làng có món tiền công gì giao cho giữ, thì phải giữ cho cẩn-thận để đợi công nhu không được tư nhũng và tiêu thất đi.

Phận-sự hương-kiểm 鄉檢. — Hương-kiểm coi việc cảnh-sát trong làng, phải nên cần-cán, để cấm-phòng gian-đạo, coi-ngó, đường-sá, và xem giữ các địa-giới giáp tiếp với các làng cho tử-tế; lại các đền chùa có hư-nát, thì phải trình làng tu-bổ lại.

Phận-sự hương-mục 鄉目. — Hương-mục coi việc công tác trong làng, nào các cầu, đường phải xem sóc, có hư-hỏng, bắt phu đắp sửa cho tử-tế.

Phận-sự hương-dịch 鄉役. — Hương-dịch là người để sai phái trong làng, khi có việc quan, việc làng cần phải hội-họp mà bàn-bạc, thì hương-dịch phải đi báo-cáo mọi người cho đến nơi đến chốn, không nên lười-biếng trì-trễ.

Làng nào chưa nổi 60 đinh là *tiểu-hạng*, thì chỉ có một lý-trưởng, một hương-mục, một hương-kiểm. Làng nào dân số từ 60 tên đến 159 tên là *trung-hạng*, thì chỉ bảo một lý-trưởng, một hương-bộ, một hương-bản,

https://tieulun.hopto.org

một hương-mục và một hương-kiểm. Còn làng nào dân số từ 160 sắp lên, là *đại-hạng*, thì bảo một lý-trưởng, một phó-lý, một hương-bộ, một hương-bản, hai hương-mục, một hương-kiểm và hai, hoặc ba hương-dịch.

Mấy lời khuyên-bảo các ông lý hào. — Theo cách sắp đặt đã nói trên đó là ý nhà-nước muốn cho các người lý-hào làm việc cho có thể-thống, có chuyên-trách, cho nên ở trong xã-hội, các lý hào phận-vị tuy là nhỏ, nhưng chức-trách rất là quan-hệ, giá-trị cũng không phải là khinh. Bởi vì Nhà-nước muốn làm việc lợi-ích cho dân mà thi hành một chính-sách gì, tất do các ông có thiệt hiểu rõ, có chịu thực hành, mới mong có thành hiệu. Còn dân trong làng muốn cho yên-ổn, cho thịnh-vượng, phong-tục cho tốt, tiến-hoá cho mau, cái cơ-quan cũng ở nơi các ông cả. Vậy thời cái chức-trách ấy, cái giá-trị ấy, đã ép buộc các ông phải làm cho hết bổn phận. Phương chi người trong làng lo việc trong làng tức là lo việc cho mình, cho bà con mình, cho con cháu mình, không phải là làm thế cho ai hết, mà cũng không thể mượn ai người ngoài làm thế cho mình được. Vả lại khi mình làm việc hay dở thế nào, dân trong làng có được phần nhờ, hay là chịu thiệt hại, đến khi thôi việc, sống ở với làng, chết chôn đất làng, cái bia miệng không khi nào mòn được. Biết nghĩ như thế, có lẽ nào các ông lại không lo cho trọn cái nghĩa-vụ của các ông. Nhưng mà muốn làm cho trọn cái nghĩa-vụ không phải dễ đâu, có bụng tốt lại phải có học thức, biết cách làm lại phải biết chịu khó mới được.

Cái chức-trách quan-hệ như vậy, cái giá-trị đáng quí như vậy, thế mà dân ta nhiều người chưa hiểu, có người tư-cách đủ làm, mà dân cử lại chối, cho là ti-tiện mà không thèm làm, có người tư-cách thiếu nhiều, lại dùng mưu-kế mà tranh làm cho được, ấy là ngộ điểm rất to. Bây giờ chính-trị đổi mới, dân-trí mở-mang, trong

https://tieulun.hopto.org

lý hào vẫn cũng đã có nhiều người khá, nhưng xét ra cũng còn nhiều người hoặc vì học-thức ít, hoặc vì tư-tưởng hẹp, may mà được ứng cử ra, kẻ thời việc quan sai lầm mà phải phạt, kẻ thời việc dân lôi-thôi mà bị kiện, thành ra nghe nói đến hai chữ "lý hào" người ta đã yên trí rằng lý hào làm việc quan là hư-ứng, lý hào lo việc dân là tư-nhũng cả, như thế có đáng tiếc và đáng tức hay không?

Chúng tôi nay bày ra cuộc diễn-thuyết nầy, cũng muốn chỉ vẽ cho các ông những điều cần biết, những việc nên làm, phép luật như vậy, tình thế như kia, như thế là phải, như thế là trái, như thế là lợi, như thế là hại, xin các ông thể-nhận mà thiệt hành cho, phàm những lòng tham tính biếng, nhất thiết bỏ hết, trên để giúp-đỡ cho quan, dưới để ích-lợi cho dân, thế mới xứng-đáng cái chức-trách, cái giá-trị của các ông. Thế là quốc-dân ta có phúc.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

III. — Phong-tục trong làng

Phong-tục trong một làng tốt hay xấu, rất là quan hệ cho vận-mạnh làng ấy thịnh hay suy, mà phong-tục chấn-chỉnh lên được, hay phá-hoại đi, cái cơ-quan cốt ở nơi người hào-mục.

Tục-lệ. — Bây giờ các nhà ngôn-luận, thường lấy việc cải-lương hương-tục 改良鄉俗 làm cần; nhưng cải-lương không phải là bỏ hết tục cũ mà theo cách mới đâu, cốt là theo sách thánh hiền, tuân lệ nhà-nước, mà làm cho hợp lẽ và thích thời, đừng làm những đều hư-văn lạng-phí, đã vô-ích mà lại có hại. Có người nghĩ rằng: Đất có quê, lề có thói, cha ông mình trước làm như thế, nay mình thay đổi đi, sợ là không phải; nghĩ như thế là lầm. Như đền báo-bản truy-viễn 報本追遠 cho phải đạo làm con cháu, vãng-lai khánh-điếu 往來慶弔 cho tỏ tình liên-lạc với nhau, những cái chủ ý ấy, là quốc tục mình, tức là quốc-túy của mình, không bao giờ nên bỏ.- Còn như những đều hư-văn lạng phí có phải là quốc-tục quốc-túy của mình đâu; sách Luận-ngữ nói: « 禮與其奢也寧儉 lễ dữ kỳ xa dã ninh kiệm; 禮與其奢也寧儉 » nghĩa là việc lễ-nghi nên hà-tiện hơn là xa-xỉ; lại xem lễ quốc-triều ta, từ đời đức Gia-long nghị-định, cho đến về sau tiết-thứ bổ-nghị thêm, đều là chuộng bề tiết-kiệm, cấm việc xa-hoa. Phương chi đến lúc bây giờ, sinh-lý một ngày một khó, những việc ích-lợi nên làm còn nhiều, thời những điều hư-phí lại càng nên bỏ, miễn là giữ lấy cái chủ-ý hay của cha ông mình là được. Vả chăng theo tục-lệ thời chẳng những mất công, tốn của, có hại về đường hình-thức, lại còn hại đến tinh-thần nữa, như nhân việc tế mà hát-xướng cờ-bạc, còn đâu là kính-thành, nhân việc tang mà khách-khứa rượu-chè, còn đâu là thương-xót. Trong tục-lệ có nhiều điều hư-phí, không cần phải kể; các ông cũng biết.

https://tieulun.hopto.org

Nay xin nhắc qua các lệ định của quốc-triều ta. Theo trong luật-lệ điều thứ 162-163-164 và nghị-định năm Gia-long thứ nhứt, thứ ba, và năm Khải-định thứ tư;

Việc tang tế. — Tang tế tùy nhà giàu-nghèo, nếu làng xóm viện theo tục-lệ mà yêu-sách phải tội trượng 80. Việc **tang** thời: Quan, trong một tháng, dân, trong một tuần, phải tống táng, (trừ ở thành-phố và các chứng truyền-nhiễm ngoại) nếu để lâu thì có tội; làng họ tống táng rồi, tang chủ nhà giàu, có xôi lợn đáp tạ tùy tình, còn nhà nghèo thì trầu rượu cũng được; người tới thăm chỉ cho dùng trầu nước khoản tiếp mà thôi, nhà có tang mà bày ra trò-tuồng múa-hát, phải tội vi-chế 違制, trượng một trăm. Việc tế thời ky-lạp ở nhà riêng tùy tình, còn ở đình-đền và văn-chỉ, đồng niên chỉ tế mỗi nơi một lễ, ở chùa thờ Phật, khi tiết lễ chỉ dùng hương đăng, trầm trà mà thôi; còn như nhân việc sửa đình, sửa chùa, làm hội, làm chay, mà đánh cờ, đánh bài, đến hàng tuần hàng tháng thời người vi-thủ 爲首 phải tội trượng tám mươi, vi-tùng 爲從 trượng sáu mươi, quan sở-tại mà dung-túng cho cũng có lỗi.

Việc hôn. — Việc hôn thời nhà giàu được dùng một đôi trắm, hay vòng bằng vàng, còn nhà nghèo chỉ một mâm trầu rượu, nhà con gái không được yêu-sách; những tệ viết khế cầm ruộng đều cấm cả; tiền lan nhai 攔街 (tiền cheo) người trong làng nhà giàu một quan hai tiền kẽm, nhà vừa sáu-tiền, nhà nghèo ba tiền, người làng khác thì bội nhị, không được quá sách.

Việc khánh-hạ. — Việc khánh-hạ là việc ăn mừng, ở nhà riêng cũng không được bày dọn tiệc to, hát xướng ngày nầy qua ngày khác, còn yết thần ở đình, nhà giàu có xôi lợn tùy tình, nhà nghèo thì trầu rượu cũng được. Lễ khao-vọng 犒望 chỉ dùng xôi gà không thời thế tiền một quan năm tiền kẽm, nếu trong làng viện lệ yêu-sách, cũng phải tội vi-chế. — Còn lễ

https://tieulun.hopto.org

quan 冠 nước ta không có, nhưng có nơi hễ đến tuổi thành đinh, phải làm cỗ bàn gọi là lễ ra-làng, mới được vào sổ làng. Điều ấy cũng là hủ-tục. không phải như lễ quan ngày xưa, thời cũng nên tỉnh-giảm.

Dân ta tập tục quen đi, nhiều người muốn nhân các lễ ấy để phô-trương đua sánh với nhau, kẻ thời sợ người ta chê là lẩn-sắc, không muốn thay đổi lối xưa; lại có một đôi người đàn-anh trong làng, ý kiến hẹp-hòi, muốn để nhân-tuần như thế, cho mình được hưởng cuộc rượu-chè, phần kính-biếu, hoặc nhân việc để bổ-liếm mà tư-phí, nên chi cái tệ-tục chưa bỏ hết được. Về phần các ông hào-mục muốn cải-lương hương tục, không phải cứ chờ khi có nhà ai làm trái lệ nhà-nước, để trình quan trị tội mà cải-lương được đâu; cốt ngày thường phải lấy những lẽ trên đó, hiểu-khuyến cho nhân-dân; khi có việc công làng, nếu có ai muốn bày ra điều lãng-phí, nhất thiết đừng nghe, mà cốt nhất là tự việc riêng nhà mình, phải trước làm gương cho người ta bắt chước, để tập nhau thay đổi lần-lận, thời cái tệ-tục mới trừ hết được.

Dân ta lại có tục **tảo hôn** 早婚 cũng là rất hại cho vệ-sinh và luân-lý; cưới hỏi sớm quá, thì khí-huyết chưa đủ, ắt phải yếu người, mà sinh con ra không được khỏe-mạnh. Lại tuổi đương ít chưa biết đạo làm cha mẹ, mà đã có con, thời cách nuôi con, dạy con, sao cho tròn-vẹn được; vậy con trai nên từ hai mươi tuổi trở lên, con gái từ mười bảy mười tám tuổi trở lên mới nên định vợ gả chồng, đều đó rất quan-hệ cho nòi-giống trong xã-hội.

Còn khi nhóm họp để bàn định việc làng, theo trong luật điều thứ 163 và lệ năm Khải-định thứ 9, chỉ được dùng trầu nước mà thôi, nếu nhóm lại mà ăn uống, bất câu lấy tiền công hay góp tiền dân, những hương-chức tại-tọa đó đều phải tội xuy cả; nhưng tệ ấy cũng

https://tieulun.hopto.org

chưa trừ hết được, xét ra phần nhiều cũng vì người đi nhóm làng thời-giờ không nhất định, đến khi trưa ngày tối bữa, việc chưa bàn xong, phải bày ra cơm rượu để ngồi lại, đến nỗi trái phép; vậy nên khi có nhóm làng, phải nhất định thời giờ mà báo trước, rồi những người có dự vào đi bàn việc làng, phải theo thời-giờ mà đi cho đúng, hễ đã đến giờ, thời những người tại-tọa đó, cứ bàn định cho xong việc mà tan về, còn ai đi trễ sau không được nói, như thế thời muốn trừ cái lệ ấy cũng dễ.

Vị-thứ. — Có trật-tự mới thành xã-hội, mà tranh giành ngôi-thứ trong làng, kẻ thức-giả lại cho là thói hủ, là ý làm sao? Trật-tự là cái đại-thể trong xã-hội, kẻ già người trẻ, kẻ tôn người ty, khi đi khi ngồi, lúc ăn lúc nói, phải có thứ-bực, không được hỗn-hào, cái đó là rất có quan-hệ về đường phong-hóa, còn như ngôi-thứ trong làng, mà thường hay sinh ra sự giành nhau, đều là cái tiểu-kỷ về phần riêng mỗi người; giả như mình là thân-sắc hay là hào-mục, trong làng lại có một người kia, cũng đồng một hạng với mình nhưng cái tư-cách có hơn thua nhau một mười một chín, thời những chỗ ngồi phần biếu, nếu mình có thiệt thua người kia một tý, cũng không giảm cái giá-trị mình đi đâu, mà cũng không quan-hệ chi đến đường phong-hóa, vậy trong làng nên nhân-nhượng cùng nhau, chớ có tranh-giành mà mất sự hoà-vui, sinh điều hiềm-oán, như đến phải thưa-kiện ra, thời đã phiền-phí vô-ích, lại bị người ta chê cười. Theo trong luật điều thứ 163 nói về lệ hương ẩm-tửu, thời ở trong làng ngày thường khi đi khi ngồi cốt trọng người nhiều tuổi, còn lúc hội ẩm, ngôi thứ đã có nhất định, nếu trái đi phải tội xuy 50. Theo lệ năm Tự-đức thứ 14, văn từ thất phẩm trở lên và ấm-sinh giám-sinh, tú-tài xuất thân mà được bát cửu-phẩm, võ từ suất-đội trở lên, khoa-trường thì từ cử-nhân trở lên, ngồi đình chính trung-gian. Hương-lão 70 tuổi trở lên, võ thất-phẩm đội-trưởng,

https://tieulun.hopto.org

văn bát cửu-phẩm tá tạp (là không phải khoa-mục và ấm-giám-sinh xuất thân), bát cửu-phẩm, thiên bách-hộ, chánh-tổng, ấm-sinh, giám-sinh, tú-tài, viên-tử, thiên bách-hộ nạp quyên, miễn-sai, miễn-dao, đều ngồi tả gian, phẩm trật đồng nhau, thời ai hơn tuổi ở trên 相同尙齒, lý-trưởng và dân hạng ngồi hữu gian, theo tuổi làm thứ tự. Như làng nào đình chật-hẹp, được phép dồn lên mà ngồi, nhưng cũng phải theo thứ tự. Trong làng như có người đã bị tội đồ trở lên, phải ngồi riêng ra, nếu không tuân phải tội vi-chế.

Lệ Nhà-nước vốn có nhất định như thế, nhưng vì tình tục mỗi nơi mỗi khác, cũng mỗi ngày mỗi khác, lại có hạng không hơn thua chi mấy, thời ai nên dưới, ai nên trên, lúc lập lệ ra không thể kể cho hết được; nên thường sinh ra sự giành nhau; tức như tục dân có nơi thượng khoa, có nơi thượng sắc, lại như bây giờ khoa-cử đã bãi đi rồi, có các người tân-học xuất thân được phẩm hàm, bèn võ lại có những người tập-binh, và mộ-binh được thưởng phẩm hàm, ở các thôn quê, nhiều người ý-kiến hẹp-hòi, đem lòng kỳ-thị, rồi sinh ra sự không hay. Xin phải nghĩ cho bình tình: theo lệ Nhà-nước, phẩm-trật đã có nhất định, không thể theo tục riêng mình mà trái đi được; phẩm hàm Nhà-nước cho ai là quí, bất câu hạng người nào, hễ đã được hàm gì, thời người ta vẫn được cái ngôi thứ theo bậc ấy, không lẽ gì mà mình kỳ-thị được; còn như cùng đồng một bậc, mà hơn thua nhau một tý, mà trong lệ không nói rõ đến là ai hơn, thời chính trong lệ đã có câu « tương đồng thượng xỉ » tưởng nên lấy đó làm bằng, mà tự xử với nhau chớ không nên giành nhau những điều tiểu-kỷ, cốt là trong làng kẻ già người trẻ, kẻ tôn người ti, giữ lấy cái đại-thể cho có trật-tự là được.

Trong phường thanh-niên, có đôi người học chưa tới nơi, hiểu lầm cái nghĩa chữ bình đẳng 平等 đến nỗi quên cái lễ-nghi đối với người tôn trưởng trong làng, đều

https://tieulun.hopto.org

đó là rất can hệ về phong-hóa trong xã-hội nước ta bây giờ. Phải biết rằng: chữ « bình đẳng » nghĩa là đồng loài người với nhau, thời trên luân-lý, trước pháp-luật, cái giá con người in nhau, không ai quí ai tiện, không ai thấp ai cao, nhưng trong một xã-hội, phải có địa-vị khác nhau, ai ở địa-vị nào, cách ăn ở phải theo địa-vị ấy, cho nên cái trật-tự trong xã-hội, ở các nước văn-minh, lại càng phân-minh lắm, phương chi nước ta là nước giữ lễ nghĩa xưa nay, có lẽ đâu lại bỏ cái phong-tục rất qui báu ấy đi được. Các ông có con em đi học, cũng nên biết mà hiểu lại cho chúng nó, đừng để chúng nó hiểu lầm mà về nhà lại làm lầm đến các ông nữa.

Khoán-ước. — Ở dân-gian tình-tệ nhiều đường, mà tình-thế cũng mỗi nơi mỗi khác, Nhà nước không thể đặt điều-lệ cho đủ mà đề phòng trước cho hết được, và lại những điều nhỏ mọn, nếu nhất-nhất phải trình quan trừng trị cũng phiền, mà bỏ qua đi lại có hại đến đường phong-hóa, nên trong làng cũng nên đặt ra khoán-ước, để duy-trì cái thói tốt, và răn bảo những cái thói hư. Đặt khoán-ước phải cho kỹ-lưỡng và rõ-ràng, vẫn cốt cho thích hợp với tục dân, nhưng cũng phải cho đừng trái lệ Nhà nước; trong khoán-ước cốt nhất là những điều quan-hệ về luân-lý, cho đến những việc tục-lệ, việc vệ-sinh, việc tuần-phòng, việc ích-lợi chung, cũng nên đặt ra điều khoản cho phân minh; hễ ai trái phạm các điều khoản ấy, trừ ra những cái tội nặng, phải trình quan trừng-trị, còn những lỗi nhỏ, thời tùy việc mà định ra phép phạt, nhưng phép phạt phải định một cách cho người ta dễ chịu, thời đến khi thi hành mới tiện. Lập ra khoán-ước, phải đồng làng bàn định, ký kiết cho đông, rồi trình quan sở-tại xét lại mà phê bằng cho. Về phần hào-mục, thi hành cái khoán-ước đó phải cho nhất thiết, chớ có tình diện, phải cho công bằng, chớ có thiên tư mới được, nếu có đứa nào trái khoán-ước mà không chịu phạt, thời nhân khi làng nhóm, hào-mục trình với

https://tieulun.hopto.org

làng, để đòi mà hiểu lại, nếu nó cứ không tuân, thời trình quan trừng-trị cho, đừng có bỏ qua đi, mà để cho nó quen mất nết, cũng đừng dùng điều hình hiện, mà sinh sự lôi-thôi, có khi mình lại phải lỗi. Làng nào trước đã có khoán-ước cũ, nhưng đến bây giờ có đều phải sửa lại, có đều nên thêm vào, để cho hợp tục và thích thời, cũng phải sao cả cái khoản ước cũ và kê những đều mới đổi lại hay thêm vào đó, trình quan sở-tại xét mà phê bằng cho.

Lại có một đều nầy; các làng thường hay hư-ứng, mà không làm, tôi xin nhắc lại để các ông nhớ: theo lệ năm Khải-định thứ 4 hễ trong làng có đứa can những án gian đạo 奸盜, bất hiếu bất đễ 不孝不悌, can danh phạm nghĩa 干名犯義; khi đã có giấy sức về, lý-trưởng phải đưa tên họ và tội trạng của đứa phạm ấy viết vào bảng ván treo ở đình làng, khi nào nó được tha về, như quả có lòng hối cải, lý-trưởng trình quan địa-phương xét lại cho thiệt, mới sức cho xóa tên đi, nếu lý-trưởng hư-ứng, phải tội vi-lịnh 違令. Lệ định như thế, không những là để cho đứa phạm ấy biết xấu hổ mà thôi, cốt muốn cho dân trong làng đều xem vào đó làm gương cả; đều ấy rất có bổ ích cho phong-hóa, các ông không nên bỏ qua.

Tệ chia phe-đảng. — Người đồng một làng, lợi hại tương quan với nhau, nên ăn ở, phải đồng lòng với nhau, không nên chia đảng; nếu chia đảng thời đã không có lòng thương nhau, không biết nghĩa giúp nhau, mà lại thường đem lòng hiềm-thù mà tìm phương hãm hại nhau, đến khi có việc gì ích lợi chung nên làm, đảng nầy xướng ra, đảng khác lại theo mà phá-hoại, như thế thời làm sao cho trong làng thịnh-vượng được. Trong những làng có phe-đảng, hoặc chia ra thân紳 với hào豪 hay là hào với hộ戶 khi nào cũng có các người hào riêng ra một đảng, vẫn không phải toàn là lỗi các người hào, nhưng cũng vì các người hào không biết thiện-xử. Những người thân-sắc ở trong làng vẫn có một

https://tieulun.hopto.org

cái địa-vị đáng kính trọng, phương chi trong ấy cũng nhiều người học thức khá, lịch duyệt nhiều, nên các ông đối với thân-sắc ngày thường phải đem lòng kính trọng, khi có bàn định việc làng, cũng nên trình hỏi các người ấy chỉ vẽ cho, chớ có thấy người ta hơn mình mà ghen ghét, cũng đừng nên nghĩ rằng: các người ấy không có quyền-lực gì mà có ý miệt-thị. Lúc trước vẫn có nói thân quyền áp chế, sinh ra nhiều điều tệ, nhưng bây giờ cái tệ ấy cũng đã thay đổi được nhiều, các ông không cần phải kết đảng mà chống cự làm chi, cho đến thương phong-hóa. Còn hộ hạng thời phần nhiều là người nghèo khó, chăm việc làm ăn, không muốn can dự việc làng, nếu các người làm việc giữ lẽ công-bằng, thời dầu có một đôi đứa hay sinh sự, muốn tụ-tập mà chống-cự lại, cũng không ai theo, thời bởi đâu mà sinh ra phe-đảng được, chỉ vì nhiều người hào-mục, nghĩ rằng dân-hộ là hèn, là dại, quyền ở tay mình muốn làm sao cũng được, rồi cứ lấy cường-quyền mà áp-chế, nhân việc công mà chiếm lợi riêng, cho nên dân không bằng lòng, mới rủ nhau mà chống lại, khi ấy các người hào-mục đã không biết cái lỗi tại mình lại tìm những mưu-kế cho độc hiểm, muốn để phá tán cái đảng ấy đi. Đến khi tức nước vỡ bờ, sinh ra thưa kiện, thì thiệt hại cho đồng-dân không còn nói nữa, mà trong 10 làng hào hộ kiện nhau đến 9 làng hào-mục phải án, thế có phải là cái lỗi tại các người hào mục hay không; ở tỉnh nầy, cái tệ hào hộ rất nhiều, tôi thường thấy trong mấy làng ấy, công việc phế-trễ, phong-tục điêu-ngoa, thưa kiện luôn luôn, sinh kế cũng một ngày một kém, cái hại không có gì bằng; xin khuyên các ông, ở làng nào chưa có đảng hào hộ phải biết mà gìn giữ cho khỏi tệ, làng nào đã có chia đảng, phải hết sức điều đình cho hoà hợp lại với nhau, mới có thể gìn-giữ được cái phong tục tốt, và mở mang những đều ích lợi chung được; các ông muốn trừ cái tệ phe-đảng chẳng qua giữ một

https://tieulun.hopto.org

chữ « công 公 ». Phải biết lúc bây giờ dân trí đã mở-mang nhiều, các người làm việc, còn muốn giữ lối ức-chế và những-nhiễu như cũ sao được.

Tệ ham kiện. — Người ta thường nói: vô phúc đáo tụng đình, ai cũng biết kiện là đều hại, thế mà dân-gian thường sinh ra kiện, một là vì tranh lợi, hai là vì tranh khí. Tranh lợi mà kiện thời lợi đâu chưa biết, hại đã thấy liền, câu thôi chờ chực, tốn của mất công, tục-ngữ có nói: « Được kiện mười bốn quan năm, thua kiện mười lăm quan chẵn », có khi tranh cái lợi một đôi chục, mà tốn đến hàng trăm, hàng nghìn, như thế thời có ích gì không? Tranh khí mà kiện, thời cái tức giận, chưa biết có thư được hay không mà đem mình tới trước cửa công, trước đã thấy đều khổ nhục, phương chi sinh sự sự sinh, hại nhân nhân hại, có khi nhân cái giận một chốc mà thành ra cái thù trọn đời, như thế thời có được gì hay không; ở dân-gian lại có một hạng người, ta thường gọi là thầy kiện, luật-lệ không biết, lý-sự không rành, chỉ biết năm ba chữ lối làm đơn, trông ai có một tỉ hiềm-khích gì, theo mà xui-giục, rồi bầy vẽ cho người ta làm đơn, làm tờ khai, để tìm múi lợi, cái mục-đích nó chẳng qua cốt làm hại người, để ích cho mình, có phải là có bụng bênh-vực công-lý để giúp đỡ cho những người bị oan đâu, thế mà dân-gian nhiều người không biết, thường bị nó lừa, đến khi đi kiện, phải đà-luy hay phải án phạt, nó có chịu thay cho mình đâu, mà về phần xử đoán ngay gian, nó cũng không thể làm thay đổi cái ý-kiến quan trên đi được; như thế thì nghe lời nó, tin bụng nó chẳng là dại lắm hay sao; vậy nên ở trong xóm làng, thân-thuộc với nhau, cốt giữ điều hòa-mục, nếu có xảy ra điều gì bất bình, phải biết nhịn nhau, một bên một ít; về phần hào-mục, khi trong dân có sự giành nhau, phải lấy cái lẽ phải trái, đường lợi hại, hiểu cho hai bên đều biết, mà phân xử cho xong, chớ có để cho tụi thầy kiện kia xui-giục bày-vẽ sinh sự kiện thưa, mà dân thiệt hại. Tôi thường nghiệm làng nào trong dân hòa mục,

https://tieulun.hopto.org

tự-nhiên thịnh-vượng, làng nào trong dân **ham kiện,** chắc phải điêu tàn, đều đó thiệt có quan-hệ **cho cái lợi** hại chung trong một làng, nên ai nấy cũng nên nhớ câu «hoà vi quí».

Dân gian lại có một hạng người rất hiểm ác, thường hay bỏ thư nặc danh 匿名 (giấu tên mình đi) hay là mạo danh 冒名 (viết tên người khác) để cáo giác tội người ta, thói đó rất là đáng ghét; theo trong luật điều thứ 302 hễ bỏ thư nặc-danh thời phải tội giảo 絞 ai thấy phải đốt đi ngay, nếu đưa đến quan phải tội trượng 80, quan nhận lấy mà xét hỏi cũng có lỗi, người bị cáo tuy có tội thiệt cũng tha, ai mà bắt được cả thư và người liền khi nó bỏ, thời được thưởng; bỏ thư mạo danh mà cáo giác cũng phải tội giảo. Lúc bày giờ gửi thư rất dễ, nên cái tệ ấy càng ngày càng nhiều, nhưng quan trên vẫn cũng muốn xét cho ra những đứa hay làm cách đó mà trị tội, chớ không phải có dung thứ đi đâu, các ông cũng nên thường hiểu cho dân biết.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL LIBRARY

https://tieulun.hopto.org

IV. — Sổ sinh tử hôn-thú

Trong đời người có ba đều rất hệ trọng: Một là sinh; hai là tử; ba là hôn-thú. Ba việc ấy phải có Nhà nước chứng nhận cho và ghi vào sổ-sách rõ-ràng, cũng là một cách tôn-trọng nhân-đạo. Các nước văn-minh nước nào cũng có lập sổ-sách ấy cả. Thủa xưa nước ta chỉ có người hoàng-phái thời có sổ ấy, còn dân-gian thì chỉ có sổ đinh chép đại lược số dân tráng dân lão, mà tên tuổi khai cũng mô hồ, còn như ai sinh, ai tử, ai hôn-thú thì quan trên không biết đến.

Gần đây Nhà nước có lập các sổ sách ấy tại các thành-phố xứ Trung-kỳ, để cho tiện lâm-thời tra-cứu, có sổ làm tim. Cứ tờ nghị-định ngày tháng ba năm Duy-Tân thứ sáu thời sổ ấy các thành-phố đã lập rồi, mà các hương-thôn nay mai cũng sẽ thi-hành, nên các lý-hào cần phải biết cách thức làm sổ.

Các sổ ấy chia làm ba thứ: Một là sổ khai sinh; hai là sổ khai tử; ba là sổ khai hôn-thú.

Các sổ ấy mỗi năm thay mỗi lần. Mỗi cánh làm thành hai bản: bản giáp và bản ất. Hễ đến cuối năm thời các thôn phường phải trình các sổ ấy, bản ất thì trình quan sở-tại chuyển trình quan tỉnh giữ lấy, còn bản giáp thì quan sẽ giao các thôn phường giữ lấy mà lưu chiếu, sau có ai tranh nài thì chỉ bằng cái bản lưu tại tỉnh làm nhất định.

Khi khai báo thời, phải tòng thực cứ thứ tự trước sau mà đăng vào sổ, không được đổ cải mà cũng không được trừ khoảng không.

Sổ thì Nhà nước in phát cho, các hào lý tuân theo mà làm, mỗi quyển từ trang trước đến trang sau đều có chữ quan tỉnh phê và dấu kiểm quan Sứ.

Những người trú-ngụ ở thành-phố hoặc ở các thôn thuộc về địa-phận thành-phố, thời phải đến nhà thôn-

https://tieulun.hopto.org

trưởng hay phường-trưởng mà khai rõ tính, danh, niên, quán, để đăng vào sổ.

Hễ người nào đầu đơn xin cấp trích-lục ra, thì bất kỳ sổ sinh, sổ tử hoặc sổ hôn-thú, những sổ thường-niên thì do quan tỉnh lục cấp, còn sổ trong năm thì do lý-trưởng cấp hành.

Giấy trích-lục thì khai y như tờ khai sổ nguyên. Nhà-nước đã có soạn một quyển hợp-phù, hễ ai có đơn xin trích lục thì lục tại sổ hợp-phù, mỗi tờ có rọc phách mà cấp cho. Hễ ai xin trích lục mà không thân hành tới tỉnh được, thì cho gưởi đơn do tòa điện-báo, tổn-phí và tờ-bồi qua lại hết bao nhiêu, người đầu đơn phải chịu. Mỗi khi trích lục một tờ, lệ được thâu hai hào, hễ lý-trưởng trích cấp thì lý-trưởng được thâu mà làm việc làng, tỉnh trích cấp thì tỉnh thâu lấy mà biên vào ngân-sách Trung-kỳ.

Phàm dân-gian ai sinh, ai tử, ai hôn-thú hạn trong ba tháng thì phải do lý-trưởng sở-tại hay nhà phường-trưởng sở-tại mà khai.

Các lý-trưởng thâu tờ khai và đăng vào sổ không được yêu-sách tiền bạc.

Các điều-khoản nghị-định trên ấy, tại các hương thôn tuy chưa thi-hành, nhưng các hào-lý cũng nên biết mà nói cho dân sự hiểu, ấy là một điều rất có ích lợi. Ví dụ như có giấy khai sinh, mà mình xin trích lục ra, thời khi xin giấy căn-cước, xin đi thi hạch hoặc xin làm việc các công-sở cùng các nhà tư, người ta mới tin mình là không phải dân gian-lậu. Lại có giấy trích-lục ấy thì thư-từ gì ở nhà dây-thép, dầu không có lý-trưởng chứng thực, không có giấy căn-cước đem theo, mà trình cái giấy trích-lục đó cũng có thể nhận được. Còn ai hôn-thú mà đã khai vào sổ thời sau không có xảy ra những sự hồi hôn cải giá lôi thôi, về sau có phân gia-tài, chia điền-ản cũng không ai tranh-giành quyền lợi của mình

https://tieulun.hopto.org

được, vả lại nhà-nước cũng nhờ có sổ sinh-tử mới biết được dân số trong một hạt là bao nhiêu để dự trù các vật thực cho dân có đủ mà ăn dùng.

Vậy thì bao giờ Nhà - nước định thi-hành việc khai sinh, tử, hôn-thú trong dân-gian, ai sinh, ai tử, ai hôn-thú, nên cứ thực khai trước vào sổ, mà hào-lý cũng phải hết sức làm cho cẩn-thận, để khỏi sai lầm, mang tội vào mình, lại lắm khi hại cho người ta.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

V. — Việc lĩnh giấy căn-cước

Ích lợi. — Trước kia ai đi đâu, đều phải xin giấy thông-hành (laissez-passer provisoire) nhưng chỉ hạn sáu tháng hoặc một năm, thành ra mỗi một lần đi lại phải xin giấy.

Nay Nhà nước mới đặt ra giấy căn-cước 根 蹠, theo như nghị-định ngày mồng 9 tháng 11 năm 1918.

Giấy căn-cước dùng được chung thân, và được phép đi lại tự-do trong những xứ Trung-kỳ, Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Ai-lao và Cao-mên.

Giấy căn-cước lại tiện cho sự giao-thiệp với nhà Điện-báo, nhà Ngân-hàng nữa. Khi mình có nhận thư-từ, đồ-đạc hoặc tiền-bạc gì ở các sở ấy, mà có giấy căn-cước thì người ta giao ngay, không cần có triện lý-trưởng và chữ ký quan Sứ nhận-thiệt nữa.

Bất kỳ đàn ông, đàn bà mà đi ra khỏi xứ mình ở (như người Trung-kỳ đi ra Bắc-kỳ hoặc vào Nam-kỳ) thì đều phải có giấy căn-cước; còn đi trong các tỉnh khác (như người Nghệ đi Huế hoặc Thanh-hóa) thì đàn ông chỉ cần có giấy phiếu-chỉ thuế thân, còn đàn bà không cần phải giấy gì cả. Nếu đi các xứ khác mà xét ra không có giấy căn-cước thì phạm tội vi lịnh 違 令 (xuy 50) và phải giải về bản-quán...

Khi nào muốn đi ra khỏi xứ Đông-Pháp, như đi Tàu, đi Tây, v.v. thì trước hết phải xin giấy căn-cước, sau làm đơn xin quan Công-sứ bản tỉnh. Trong đơn phải nói rõ chỗ mình muốn đi, tỉnh nào, hạt nào, đi làm việc gì Quan Sứ xét có đáng cho đi, thì sẽ tư xin phép tòa Khâm. Như tòa-Khâm ưng cho phép thì cấp cho cái giấy xuất-cảng (passeport) mà đi; ở các tỉnh thì do quan Sứ thay quyền quan Khâm mà cấp giấy.

Ai đi ngoại-quốc mà không có duyên-cớ đích-thực và không có phép quan Khâm thì bị tội nặng (私 渡 關 津).

Cách xin giấy căn-cước. — Vì lâu nay có nhiều lý-trưởng nhận-thực cho những người không phải chính-quán ở trong làng, hay là nhận-thực cho một tên mà trong phiếu-chỉ lại là tên người khác, sau khi lãnh được căn-cước rồi,

https://tieulun.hopto.org

người ấy đi các nơi mà có can phạm việc gì, thì rất khó cho sự tra xét, nên quan Tổng-đốc thương đồng quan Công-sứ, từ nay, ai muốn xin căn-cước. trước hết làm đơn, nói với lý-trưởng nhận-thực vào giấy ấy, đính theo một cái phiếu-chỉ thuế thân, để chứng thực rằng mình là dân nội-tịch, rồi cả người xin và lý-trưởng đem đơn với phiếu-chỉ ấy lên trình xin quan sở-tại xét thực làm bằng.

Sau khi quan sở-tại xét thực rồi, thì người xin và lý-trưởng lên tỉnh chụp lấy hai cái ảnh hình nghiêng, đem cả đơn xin, phiếu-chỉ và ảnh vào tòa Sứ mà xin lãnh giấy căn-cước. Xin giấy ấy chỉ phải nạp năm hào, không có phí-tổn ngoại gì nữa. Tòa làm xong, quan Sứ ký tên rồi, sẽ giao cho người ấy nhận dùng.

Như dân ngoại-tịch thời phải làm đơn thú trước tại huyện hoặc phủ, mới nhận được giấy phiếu-chỉ, để lĩnh giấy căn-cước.

Nếu sau xét có sự gì gian-trá, thì lý-trưởng và người xin căn-cước đều bị tội « trá-mạo-cấp-lộ-dẫn » (詐冒給路引) (trượng 80). Nhưng lý-trưởng cũng không nên nhận cớ ấy mà làm khó cho dân, nên biết rằng sách hối (索賄) là tội rất nặng.

Lý-trưởng chỉ được nhận-thực cho dân chánh-quán, còn trưởng-phố được phép nhận-thực cả dân ngụ-cư nữa.

Nếu ai chẳng may mất giấy căn-cước thì phải xin giấy chứng-thực của lý-trưởng sở-tại và làm đơn khai rõ : vì cớ gì mà mất mất, tại chỗ nào. ngày nào, tháng nào, đơn phải dán tem 12 xu, và đính giấy chứng thực của lý-trưởng đem nạp tại tòa Sứ, mà xin cấp giấy khác.

---

https://tieulun.hopto.org

VI. — Vệ-sinh ở chốn hương-thôn

Vệ-sinh là phép giữ sức-khỏe. Ở chốn hương-thôn thường hay sinh ra tật-bệnh, là vì ăn ở không sạch-sẽ, đường-sá bùn lầy, ao đầm bẩn-thỉu, nước ăn không tinh-khiết, nên chi có hại cho sự vệ-sinh chung. Nếu biết phép vệ-sinh mà phòng sẵn, thời tật-bệnh dầu không giảm hết, cũng bớt phần nhiều.

Đường-sá. — Những đường lối cổng ngõ, cần phải quét dọn cho sạch-sẽ, ao đầm ngòi lạch phải khai cho thông, khỏi nước tù hãm, cây cỏ mục nát. Đường lối bùn lầy bẩn-thỉu, thì bắt các nhà trong làng ai gần đâu quét dấy cho sạch, còn những chỗ xa người thời bắt những người phiên-canh trong làng chia phần mà quét dọn sửa-sang. Những đường lối cũ hẹp-hòi, phải nên tìm cách mà làm rộng ra, mặt đường phải rộng cho được năm thước ta, hai bên đường thì nên trồng cây, có bụi bờ che lấp thời phải chặt phát cho rộng-rãi quang-lãng.

Nước uống. — Sự cần nhất trong làng là nên trích ra một món tiền công, xây ít cái giếng cho sâu, chung quanh phải xây bờ cho cao, lát gạch cho kín, để nước ăn cho sạch-sẽ, khỏi sinh tật-bệnh truyền-nhiễm. Ở nhà quê nhiều nơi không có giếng xây, hễ khi mưa thì bao nhiêu bẩn rác trên bờ trôi xuống giếng cả, lại khi người xuống múc nước, nhận chân cả đất vào nước rồi lại khỏa đi mà múc đưa về ăn uống, như vậy thời làm sao cho khỏi bệnh được.

Mồ mả. — Mỗi khi trong làng có ai chết thì phải chôn cho xa nhà ở, và các giếng ngòi, ít cũng phải 200 thước, mà không được chôn ở các chỗ có mạch nước chảy. Trâu, bò, chó, gà chết cũng phải chôn, không được quăng ra ruộng đất, đường-sá, sông hồ.

Ghét rác. — Đầu làng hay là cuối làng, nên tìm một nơi đất hoang mà đổ rác. Bắt những người làng quét dọn, có những ghét rác gì, tất phải đem đến chỗ ấy mà đổ, chừng năm sáu ngày lại đốt một lần cho sạch-sẽ, làm

https://tieulun.hopto.org

như thế chẳng những trong làng khỏi bẩn-thỉu mà lấy cái ấy bón cây thiệt tốt.

Nhà xia. — Ở chốn thôn-quê thường không có nhà xia, nên dân-sự bất kỳ già trẻ, đàn ông, đàn bà cứ đi ra ngoài đường, ngoài ruộng mà phóng uế; làm như vậy, đã bất-nhã với kẻ đi đường, lại nhớp-nhúa hôi-thối, dân-cư khó chịu sinh ra bệnh-tật, rất hại cho sự vệ-sinh, lại cũng thiệt mất một mối lợi khá to. Nay trong các làng nên bắt các nhà tư, mỗi nhà làm một cái nhà tiêu, hoặc ba bốn nhà một cái nhà tiêu như cách sau nầy thiệt dễ-dàng, không tốn-kém, không hôi-thối, mà lại không di lợi: Chọn một chỗ trong vườn hơi xa nhà, đào một cái lỗ sâu chừng quá người đứng, trên đắp bờ lên chừng năm tấc, rồi lấy tre cả cây mà bắc, lại đan phên dày gác trên mà rải một lớp đất cho kín, nện cho chặt, chỉ trừa một lỗ vuông mỗi bề trước chừng một gang; nếu có ván mà đục lỗ để vào thì càng hay, nhưng ván phải ghép cho khít và cho khắp miệng lỗ. Xong rồi chặt cây rào hoặc thưng phên che lại để khi đi xia khỏi bộc-lộ bất-nhã. Nếu có thể làm được một cái nhà nho-nhỏ, ba phía thưng phên, một phía cửa thì lại càng tốt. Nhà không cần chôn cột để sau bưng đi cho dễ. Mỗi khi đi tiêu cứ đi vào lỗ, đi rồi lấy miếng ngói đậy lại thì không hôi-thối, không ruồi-lằng mà chó gà cũng không bươi ra được. Ít lâu lại đổ vào một lớp đất hoặc một lớp tro, khi nào gần đầy thì lấp lại cho kín, nện cho chặt, rồi đào lỗ khác, đem tre hoặc đem ván và đem nhà lại làm như trước. Độ năm sáu tháng hoặc một năm thì uế-vật trong lỗ trước đã hoai, đem mà trộn với đất để bón các cây ăn trái hoặc bón thuốc lá thì thiệt là tốt. (chớ nên dùng phân ấy mà bón rau, bón khoai, sợ nhớp-nhúa không ai dám ăn mà ăn lại có khi hay mắc bệnh.)

https://tieulun.hopto.org

VII. — Xã-Thương

Xã-thương 社倉 hay nghĩa-thương 義倉 cũng là một cái kho chứa tiền lúa công của làng, để phòng khi đói-kém lấy ra mà cứu giúp dân. Đời trước đã có xã-thương, không phải việc mới lạ. Nay xét không có làng nào còn giữ được xã-thương đời trước để lại. Việc đó cũng có nhiều cớ, nhưng nói rút lại thì nhất là vì người thi-hành không có bụng công; hai là vì sổ-sách không được chắc-chắn; ba là vì sự kiểm-soát không được chu-tất, khá tiếc lắm thay.

Mới năm 1924 đây, làng Phan-thôn, huyện Nghi-lộc có trúng số quốc-trái 100 đồng, vì sự kiện nhau chia tiền, mà quan trên bắt để tiền ấy làm xã-thương, vậy ngày nay xã-thương phục hưng, cũng nên công-nhận cho làng ấy làm tiên-phong vậy.

Nay các làng đều phải để dành tiền lúa công (như thu tiền sương túc mỗi mẫu một quan năm tiền, lấy sáu phần mười; tiền giai-lan, tiền khao-vọng, tiền bán vị-thứ, tiền lợi chợ, tiền trúng phiếu quốc-trái, lúa ruộng công, lúa ruộng tế v. v...) làm của xã-thương, mỗi làng được bao nhiêu tiền, bao nhiêu lúa, và trù-khoản thế nào, đều phải làm bốn bản sổ khai-trình với quan, (một bản lưu nha, một bản đệ Tỉnh, một bản đệ Toà, một bản giao làng chấp-chiếu), lại mỗi làng phải bảo một người thủ-quỹ, (hương bản kiêm làm cũng được), để giữ tiền lúa; một người thư-ký, (hương-bộ kiêm làm cũng được), để biên-chép giữ gìn sổ-sách và một hội-đồng kiểm-soát, (từ hai người đến năm người, tùy theo làng lớn làng nhỏ), để xem xét các sự thi-hành về xã-thương. Tiền lúa xã-thương dùng cho dân làng vay, lấy lời ba phân, theo như quốc-luật (về sau nhiều tiền lúa, sẽ theo tân-lệ năm Duy-tân thứ bảy, thu lời mỗi năm 8% hoặc 12%) Hạn vay chỉ được sáu tháng, muốn vay phải thế ruộng đất hoặc đồ-đạc,

https://tieulun.hopto.org

trị giá gấp hai số tiền lúa vay mới được; nếu không có ruộng có đồ, thì phải có một người vật-lực trong làng hoặc trong họ đứng bảo-lĩnh.

Mỗi năm hai kỳ, tháng năm và tháng mười một, hội-đồng xã-thương phải họp đủ mặt mà thu lời vốn cho đủ số, xong rồi, lại làm bốn bản khai, và đem số bạc đệ trình quan sở-tại xét bẩm. Tiền lúa xã-thương, khi nào một thành ra mười, thì mới được dùng tiền lợi tức hằng năm, đem làm những việc công-ích trong làng, còn tiền vốn không được bao giờ tiêu đến. Trừ ra gặp năm mất mùa, hội-đồng có thể xét kê những người dân đói trong làng, trình quan sở-tại mà cho vay không lấy lời, hoặc đem ít nhiều tiền lúa ra chẩn cấp. Mỗi năm người thủ-quĩ được hưởng hoa-hồng tiền lời xã-thương 10%, người thư-ký 6%. lại trích ra 4% để làm tiền phụ-phí bút chỉ các kỳ hội-đồng

Lập ra điều-ước nghiêm-nhặt như thế, cốt để phòng những tệ nhũng-lạm xâm-tiêu. Nhưng phép hay mà không có người hay, thì cũng khó thành-hiệu được. Vậy cần nhất là phải được người thủ-quĩ đủ tư-cách, nghĩa là phải có gia-tư, học-hạnh và có lòng vị nghĩa. Thứ hai là người thư-ký, phải cho thông-thạo công-bằng, còn hội-đồng kiểm-sát thì nên lựa những ông quan thân, khoa sắc, hoặc những người hào-cựu trong làng có quyền ăn nói, có lòng công-ích mới được.

Về phần huyện Nghi-lộc năm ngoái có 70 làng lập xã-thương, bạc vốn được 13.000 đồng, lúa vốn được 40.000 kilos, kỳ tháng năm và tháng 11 năm nay thu lời vốn và tiền lúa khác thêm hai kỳ cộng thành được 18.000 đồng, 80.000 kilos lúa. Đó là không kể những số bạc đã trích ra chẩn-cấp cho dân đói, hai kỳ, hết chừng một ngàn bốn trăm đồng. Xem thế thời biết cái kết-quả xã-thương cũng mau lắm. Nếu các làng có sẵn tiền công, lúa công, biết cách tần-tiện, mà mỗi năm phụ thêm vào xã-thương để sinh lợi mãi, thì chắc rằng cái kiết-quả một

https://tieulun.hopto.org

vốn mười lời, cũng chẳng bao lâu mà trông thấy vậy.

Lúc bấy giờ sẽ dư tiền lúa mà cứu giúp cho dân trong lúc cơ-hàn, tai-nạn, mà không phải phiền đến ngân-sách Nhà-nước trợ-cấp nữa, lại dùng làm những việc công-ích công-nghỉa mà đỡ sự bổ-liễm cho dân thời lợi ích biết là chừng nào.

Vậy các ông lý-hào nên gắng sức thi-hành điều-ước xã-thương cho thiệt đúng, thiệt chắc-chắn, để hưởng-thụ lấy lợi ích sau nầy, mà khỏi phụ tấm lòng vị-dân hưng-lợi của quan trên.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

VIII.— Thu chi bộ 收支簿

Thu-chi-bộ là một quyển sổ biên số tiền công của các làng thu vào và chi ra. Từ trước đã có, không phải việc mới lạ. Nhưng chỉ vì quyền thu-chi và biên sổ đều do một tay người lý-trưởng, mà sổ sách lại không có thể-thức nhất định, việc kiểm-soát sổ sách cũng rất sơ-sài, nên làng nào gặp phải người lý-trưởng không tốt, thời tự ý làm xằng, hoặc thu nhiều mà biên ít, hoặc tiêu ít mà biên nhiều, ngày tháng số-mục không rõ-ràng, kẻ giao người nhận không minh-bạch. Bởi sự hàm-hồ ấy, nên thường sinh ra lắm tệ-đoan, mỗi khi hợp làng tính sổ, thời lý-hào và dân-hộ cãi-cọ lẫn nhau, nhiều khi lại xảy ra sự kiện-cáo, tổn hại cho cả hai bên, nói không xiết được.

Nay quan trên đã xét biết cái tinh-tệ đó, sức các làng đều lập thu-chi-bộ hàng năm, theo như thể thức đã định, nghĩa là phải biên cho rõ-ràng ngày, tháng, số mục, công việc và người giao tiền, người nhận tiền cho có chứng thực. Quyển sổ có 12 tờ giấy, để biên các khoản thu, chi trong 12 tháng (theo ngày, tháng, năm tây thì tiện hơn, vì không có tháng nhuận như lịch ta.) Mỗi tờ giấy chia làm hai phần, phần bên tả để biên sổ thu, chia làm năm hàng dọc: hàng thứ nhất biên số-hiệu khoản thu; hàng thứ hai biên ngày, tháng khoản thu; hàng thứ ba biên người nào nộp khoản tiền gì; hàng thứ tư biên số bạc thu; còn hàng thứ năm là chữ ký của người nhận thu và giữ số tiền ấy. Đến cuối tháng thời gạch một hàng ngang ở dưới trương ấy, mà cộng các số thu trong tháng ấy lại. Phần bên hữu để biên số chi, cũng chia ra làm năm hàng dọc: hàng thứ nhất biên số-hiệu khoản chi; hàng thứ hai biên ngày, tháng khoản chi, cũng theo như thể-thức trên khoản thu đã nói; hàng thứ ba biên chi-tiêu việc gì và giao tiền cho ai; hàng thứ tư biên số tiền chi là bao nhiêu; còn hàng thứ năm là chữ ký của người nhận tiêu số tiền ấy. Đến cuối tháng cũng phải gạch ngang ở dưới trương giấy

https://tieulun.hopto.org

mà cộng các số chi trong tháng ấy, cũng như đã nói trên khoản thu vậy.

Theo chỉ-dụ ngày 19 tháng 12 năm Khải-Định thứ tám, đặt hương-chức các làng, thời chức hương-bản phải giữ tiền công và các việc thu-chi tiền công, còn việc biên sổ thu-chi là phận-sự hương-bộ, trong các việc ấy, lý-trưởng chỉ có quyền xem-xét mà thôi. Quan trên có quyền xem-xét sự thi-hành thu-chi-bộ, có đúng thể-thức và chắc-thực hay không.

Thể-thức sổ chi-thu đã nói trên kia, thời rất là giản tiện, không có phiền-phức, khó-khăn gì; nếu các làng biết y theo mà biên chép, giữ-gìn cho cẩn-thận, chắc-chắn, nhất là về các khoản nhân-danh số-mục, ngày, tháng, không được xóa-đổi bao giờ, thì không những bớt được các điều tệ, mà lại sinh được nhiều điều lợi nữa, nghĩa là khoản nào khoản ấy đã biên chép giao nhận được phân-minh xác-thực, thì mỗi khi họp làng tính sổ, dân-hộ không còn ngờ lý-hào việc gì, mà khỏi sự cãi-cọ kiện-cáo lẫn nhau, thế là bớt tệ; các người trí-thức trong làng, nếu xét sổ thu-chi mà thấy biên những khoản chi-phí về đình-đám, tế-lệ, hội-bàn, hết nhiều tiền công, thì tất sinh lòng lo sợ mà bàn cách tiết-giảm hư-phí dần dần, để làm các việc công-ích, thế là sinh lợi

Vậy các ông hương-chức phải nên hiểu rõ những điều lợi-hại về thu-chi-bộ đã nói trên ấy, bỏ tính lười biếng, thiên-tư mà sẵn lòng thực-hành công-ích, cho được thành hiệu, vì chi-thu-bộ là một việc rất quan-yếu trong các vấn-đề chỉnh đốn hương-chính, có thực-hành thu-chi-bộ rồi, mới nói đến chuyện lập ngân-sách các làng và hội-đồng hương-nghị được.

---

https://tieulun.hopto.org

IX. — Công-Điền-Thổ

Công điền thổ của một làng, cũng như hương-hỏa tự-điền của một nhà, nếu người huynh-trưởng có bụng tư-lợi, xử-trí không phân-minh, thời ắt phải sinh ra thưa-kiện, hiềm-thù, đã không được lợi mà lại phải chịu hại.

Theo lệ Nhà-nước, công-điền-thổ phải quân-cấp cho dân, còn bán hủy tiền cho người tá-canh, dã có lệ năm Gia-long thứ hai và năm Thành-thái thứ mười chín, đại-khái là không được hán đoạn. bán lâu năm, và phải xin phép quan mới được.

Trong tỉnh Nghệ-an nầy, không phải như các tỉnh đường trong, dân làng nào cũng có ruộng khẩu phân cả, chỉ có những làng có bãi bồi, hoặc ruộng núi, mới có thể đủ cấp cho dân; còn nửa một làng năm bảy mẫu, hay mươi lăm mẫu thôi, phân cấp cũng khó lòng.

Những làng có công-điền-thổ nhiều hay có lắm tệ; 1°) là lý-hào không chịu phân-cấp cho hết, thường hay chuyên-chiếm, hay chuyển-mại đi; 2°) là người hào-cường giành lấy nơi tốt, để nơi xấu cho kẻ nghèo hèn: 3°) phân-biệt ra chính-hộ, khách hộ (khách hộ là người khác làng tới ở, đã nhập tịch rồi). Muốn khỏi tệ thời phải theo lệ mà phân-cấp; trừ ruộng tế, ruộng lính ngoại, cũng nên đặt ruộng bút-chỉ cho lý-trưởng ít nhiều, còn nữa bất câu chức-sắc, kỳ-hảo. dân-hạng, mỗi người mỗi phần cho cân; khi nhận khẩu phần phải làm cách bắt thăm cho khỏi tị-nạnh tốt xấu; hễ ba năm phải cấp lại một lần, để trừ phần người chết, tục phần người tráng, nếu có một đôi chỗ không thành khoảng bức, không thể phân-cấp được, thì trích để làm ruộng xã-thương.

Những làng Công-điền-thổ ít, không thể quân-cấp được mà xin phép cho tá-canh cũng phiền. Chỉ có cách cho lãnh-canh lấy tiền để làm công-bổn nghĩa-thương là tiện hơn; khi có việc chi-tiêu thời xin quan lấy tiền mà tiêu.

Lại có nhiều xã chung một triện bộ, mà chia ra nhiều thôn, giáp; xưa nay công-điền-thổ, chia về thôn giáp

https://tieulun.hopto.org

nào bao nhiêu, đã có sổ sách, và giải-cận rõ ràng rồi, nhưng bây giờ có thôn giáp trước trù mà nay điêu, có thôn giáp trước điêu mà nay trù, thời sưu ích theo dinh số mà phân đất cứ như trước thường sinh ra sự kêu nài; nhưng phải biết những xã ấy tuy chung triện bộ mà phần đất đã phân sách nhất định rồi, nhiều người ăn ít, ít người ăn nhiều, gặp sao phải chịu vậy, chớ có phải họ cầu cho nhân đinh điêu bớt đi, để ăn khẩu phần cho nhiều đâu.

Còn ruộng tế, ruộng lính, ruộng xã-trưởng, nên kê đông tây tứ cận và thước tức cho rõ ràng, xin quan sở-đại phê bằng cho.

Ruộng tế, ruộng lính có làng lúc trước nề nhiều, hiện nay tế lễ và binh ngạch đã giảm bớt đi, thì ruộng cũng nên trích bớt mà phân cấp cho dân hay là làm ruộng xã-hương. Ruộng tế thời nên đấu giá cho lĩnh canh nạp thời vụ, lấy tiền mà tế, đừng để một người cày luôn, cho khỏi tệ bán chùng cầm lén, cũng đừng theo cách luân-canh mà xấu ruộng đi; ruộng xã-thương cũng nên như thế. Ruộng lính thời lệ Nhà-nước đã có nhất định, (lính xích-hiệu và thanh-hiệu mỗi người một mẫu năm sào, lính giản một mẫu hai sào, các sắc binh một mẫu). Có làng không đủ ruộng mà cấp phải phụ tiền thêm, thời không bàn, cũng có làng theo tục cũ, mà cấp cho quá lệ, thời nên cấp lại cho đúng, có thừa ra, trích làm công-lợi. Có khi lính thế mạn-hạn về nhà rồi, hay đã thắng suất-đội trở lên, mà làng chưa phải thế tên khác, thời phần ruộng ấy phải thu lại, tạm phụ vào ruộng xã-thương, đến khi thế tên khác sẽ trích cấp lại.

Trong làng có núi có cây tốt, nên cấm lại để mà bán cửi; có đất núi bỏ không, nên hiểu khuyến cho dân chung nhau lại mà trồng chè, trồng ca-phê hay là trồng thông v. v...; còn ở hai bên đường nên trồng cau và trồng dừa, đã được im đường, giữ mặt đường không ai xâm phá, mà lại được lợi nữa; có ao đầm công nên đấu giá lĩnh-trưng, mà bắt phải chăm giữ cho sạch sẽ.

https://tieulun.hopto.org

Lại có làng điền-thổ lưu hoang nhiều mà dân số ít; hễ có người làm đơn xin khai-khẩn, các lý-hào thường hay tranh kiện; sao không nghĩ: có người mở mang ra, thời dân nghèo trong làng mình có công mà làm; lại lúa tuần-sương, tiền phụ-phí thuế, cũng lợi-ích cho làng mình nhiều; và lại phá nơi hoang-rậm làm ra ruộng, vườn, làm cho khí-hậu bớt độc, phong-cảnh thêm vui chẳng hơn là để cho loài sơn thú ở, nước thủy triều ngâm hay sao? Và phải biết theo trong luật (điều 84) thời làng nào dân ít mà chiếm ruộng nhiều, để hoang-phí đi, thời cũng có tội; phương chi người ta xin khẩn mà mình lại tranh, nếu được ra, thời cũng mất công, tốn của, mà không lợi chi cho đồng dân cả; mà thua ra thời tiền đã mất, đất cũng mất, thiệt hại nhiều bề; thường thấy có lắng nhân việc tranh đất công, đến nỗi hư-hại, điêu-tàn, phải đưa cả triện bộ mà bán hay nhường cho chủ khác, để tranh với chủ kia, bán ruộng thiệt mà tranh ruộng hoang, cái ngộ-điểm không còn nói

Lại có nơi trong địa-bộ trước là công, mà nay hiện là tư, vì lúc trước lưu hoang, rồi có người trong làng khai khẩn theo lệ được quản-nghiệp. Cũng có nơi trong địa-bộ là tư, nay lại là công, vì trước có tư chủ để hoang phế đi, rồi đồng dân khai-khẩn làm công lợi. Những điều đó cũng nên hiểu cho dân biết để khỏi thưa-kiện lôi-thôi.

Nói tóm lại, công-điền-thổ là công lợi của dân, người đầu mục trong dân phải bỏ cái bụng tư-lợi mà xử-trí cho phân-minh mới được, thử xem anh em trong nhà giành nhau gia-tài, sinh sự thưa kiện, thời nhà ấy phải hư, dân trong một làng cũng thế.

https://tieulun.hopto.org

I. — Địa-bộ và công-việc đạc-điền

Địa-bộ là một quyển sổ để biên số-mục đất ruộng của các làng.

Địa-bộ của nước ta lập ra từ đời vua Gia-Long, qua đời Vua Minh-Mạng sửa-sang lại, rồi phát cho mỗi làng một quyển. Trong quyển địa-bộ đó biên-chép rõ sào mẫu, công-điền, công-thổ, bổn-thôn-điền, bổn-thôn-thổ, hay là đất bổn-thôn-đồng-canh, bổn-xã-đồng-canh cùng tư-điền, tư-thổ. Lại ghi chép xứ sở đông tây mà phân ra đẳng-đệ cho tiện thâu thuế. Lúc dương-sơ định rằng mỗi năm các làng phải tu bộ một lần, năm năm lại đệ lên quan Khâm-sai hay quan tỉnh duyệt lại một lần, song về sau cái lệ tu-bộ đó thi-hành không chu-đáo nên sinh ra nhiều điều bất tiện : một là vì giới-hạn các làng đã lâu ngày bồi-lấp hủ-lạn cho nên nay không được phân-minh ; hai là vì bờ-cõi ngày một đổi-dời thành ra ruộng hẹp hóa rộng, ruộng rộng hóa hẹp, không có gì đích-xác để làm bằng-cứ ; ba là vì đất ruộng đã đổi chủ mà trong địa-bộ không ghi-chép, cứ để tên họ người chủ lúc đầu ; bốn là vì khi mua bán đất ruộng không khai với quan, không xin Nhà-nước vào sổ, nếu rủi mất văn-khế thì không có gì làm bằng-chứng ; năm là vì địa-bộ làm đã lâu, đẳng-đệ khi trước phân ra nay không thích-hợp nữa, có đám ruộng trước xấu nay hóa ra tốt hoặc trước tốt nay trở ra xấu, cho nên thuế bổ không công bằng, nhiều khi có sự kiện-cáo về việc phù-thu lạm-bổ.

Vì các lẽ nói trên đó, nên chi ở chốn hương-thôn nhiều khi hay tranh địa-giới, tranh đất-đai, đánh nhau tri mạng, đem nhau đến trước cửa công, dẫu quan trện muốn lấy lẽ công-bằng phân-xử cho mau, mà vì địa-bộ không phân-minh, văn-khế đã thất-lạc hay làm sơ-lược quá, không tra-cứu vào đâu được, nên cũng phải chờ tháng nọ qua tháng kia, đã thêm phiền cho quan, lại tổn phí cho dân.

https://tieulun.hopto.org

Lâu nay Nhà-nước đã hết lòng tìm mọi cách, để cho bớt sự kiện điền-thổ và cho biết số sào mẫu đích-thực của đất ruộng các làng, để cho khỏi tệ, cho nên mới có bổ nghị về luật "khi ẩn điền-lương", "đạo mại điền-trạch" và buộc các xã-thôn trước nhật kỳ thâu thuế, phải lập tờ án-bổ cho phân-minh, và khi thu thuế, phải phóng biên-lai cho đích-thực. Lại sức làng nào thặng-lậu phải khai mà gia trước vào, còn làng nào điền bất cập bộ cũng cho kêu, để phái khám mà giảm thuế cho.

Song trong sự khai điền-thổ của các làng hãy còn nhiều đều gian-dối, nên gần đây Nhà-nước mới đặt ra sở đạc-điền bằng tàu-bay, và lập địa-bộ mới, để thay địa-bộ cũ của các xã-thôn.

Hiện bây giờ tỉnh Nghệ-an địa-bộ làng Kim-mã, tổng Đô-yên, phủ Hưng-nguyên đã lập rồi, nay mai sẽ làm địa-bộ làng khác. Các ông phải biết rằng: Nhà-nước lập sở đạc-điền tu-bộ đó, không phải để gia thuế đâu, cốt làm cho các làng giới-hạn, điền-thổ cho phân-minh, để khỏi kiện-cáo lôi-thôi như trước.

Chỉ-dụ về khoản đạc-điền tu-bộ đó thì đã phụng sao mà thông sức cho các ông biết rồi, nay tôi nói tắt lại để các ông dễ nhớ:

a) Trước hết ở địa-phận làng nào bất kỳ ruộng công, ruộng tư, ao, đầm, gò, hói thời phải tiêu-chí cho rõ-ràng, để tàu-bay chụp ảnh mà làm bản-đồ.

b) Khi bản-đồ đó làm xong thì có một hội-đồng phân-định giới-hạn các làng, còn các khoảnh ruộng ở trên bản-đồ thì điều đánh số-hiệu và lập ra một quyển sổ để biên tên điền-chủ và ghi đất ruộng đó thuộc về hạng nào: điền hay là thổ, ao hay là gò v. v...

c) Khi sổ ấy xong thì có một hội-đồng (có viên đạc-điền, viên tỉnh-phái, lý-trưởng sở-tại, hai hào-mục và hai người điều hộ) chiếu văn-khế của các điền-chủ mà biên vào địa-bộ mới.

https://tieulun.hopto.org

d) Trong địa-bộ mới có chép mấy khoản sau nầy: bằng chữ quốc-ngữ và chữ nôm.

1° — Số-hiệu đám ruộng.

2° — Họ, tên và quán người có ruộng.

3° — Ruộng ấy là công-điền hay tư-điền về hạng nào, điền, thổ hay là ao, hồ, rừng, núi, và đẳng-đệ.

4° — Trên ruộng ấy có gì không (nhà, cửa, đình, chùa).

5° — Diện-tích đám ruộng ấy là bao nhiêu.

6° — Đông tây tứ chí đám ruộng ấy.

7° — Nguyên nhân tài sản (tương tạo hay là của tổ nghiệp).

8° — Từ khi trước bộ, đám ruộng ấy có xảy ra sự kiện gì không.

9° — Quan trên xử đoán sự kiện ấy ra thế nào.

10° — Tên họ người thật có quyền-lợi.

11° — Đám ruộng ấy về sau thiên-di cho ai.

12° — Tên và triện lý-trưởng sở-tại. v. v...

Công việc ấy xong thì địa bộ đệ về các phủ, huyện hạn hai tháng không ai kêu nài điều gì, thì về sau việc điền-thổ lấy địa-bộ đó làm bằng-cứ.

Nhà-nước phát cho mỗi làng một bản sao địa-bộ và một bức đồ-bản to, ở các phủ, huyện và ở tỉnh cũng có một bản để lưu chiếu. Nhà-nước lại phát cho các điền-chủ, mỗi thửa ruộng một bức văn-khế mới và một bản-đồ cỏn-con để thay văn-khế cũ. Lúc nào đất ruộng đổi chủ, thì phải khai cùng lý-trưởng để bẩm lên quan trên mà ghi chép vào địa-bộ. Vậy việc đạc-điền tu-bộ nầy tiện lợi biết là bao nhiêu.

1° — Làng nào điền bất cập bộ thì Nhà-nước giảm thuế cho.

2° — Làng nào thặng-lậu thì gia trước vào một lần, sau khỏi phiền-phí về sự khám đạc lại.

3° — Nhờ có đồ-bản thì giới-hạn các làng hay các đám ruộng tiếp-giáp được phân-minh, khỏi sự lấn nhau, kiện nhau như trước.

https://tieulun.hopto.org

4o — Văn-khế phát cho các điền-chủ làm bằng thứ giấy rất bền và nếu có hư hay mất thì chỉ khai ở làng và phủ, huyện rồi xin lĩnh cái khác cũng dễ mà mau.

5o — Đất ruộng chia ra đẳng-đệ cho thích hợp, sau nầy lý-hào không thu thuế cao được mà chủ ruộng cũng không nộp sụt được.

6o — Mỗi lần đất ruộng đổi chủ phải khai báo rõ-ràng, ghi vào địa-bộ thì cái tệ nhất-điền lưỡng-chủ sẽ trừ được.

Các ông phải khuyên các điền-chủ lĩnh văn khế mới của Nhà-nước sẽ phát cho, mà nhất là các ông phải giúp sức cho công việc lợi-ích đó được mau thanh hiệu.

Khi nào quan trên có sức bát việc gì, phải hết lòng mà thừa hành, quan đạc-điền hay là các thầy phán, ký có đến biên nhận địa-giới cùng đất ruộng trong làng, hay có cần đòi hỏi đến ai, thì các ông phải sốt-sắng mà làm để cho công việc khỏi trì-trễ.

---

https://tieulun.hopto.org

XI. — Đinh điền sưu thuế và công-ích tư-ích.

Có người thì có thuế đinh, có ruộng thì có thuế điền. Thuế đinh điền là thuế chính-cung, nhưng Nhà-nước cũng theo thời mà định; chắc các lý-hào đã coi thấy công việc Nhà-nước mở-mang như là công-chánh, y-chánh, học-chánh, vân vân, thì rõ thuế đinh điền để làm sự ích-lợi cho dân ta phần nhiều.

Nhưng đinh chưa rõ số đinh, điền chưa rõ số điền, một là vì lý-hào nghĩ rằng dân nghèo đất xấu, nếu khai hết thì lấy gì mà nộp thuế; hai là vì tiền-thử lý-hào đã khai số ấy, nay mình khai thêm, sợ mang tiếng không tốt; ba là vì nếu số đinh điền khai hết nạp hết, lấy đồng nào mà bỏ túi. Vì các cớ ấy, nên đinh điền không được rõ-ràng. Những nơi vì dân nghèo ruộng xấu, thì trong một tỉnh cũng có đôi ba làng hiện-tình như vậy, còn nữa thì không phải «dân thật nghèo, ruộng thật xấu». Vả dân như quả nghèo mà siêng-năng làm ăn thì nghèo cũng hóa giàu; ruộng như quả xấu mà hết sức bồi-bổ thì xấu cũng hóa tốt; thời «dân nghèo ruộng xấu» cũng không tạ-khẩu được. Huống hồ kẻ giác lậu đứng chực sau lưng, sở đạc-điền sắp bày trước mắt, dầu muốn ẩn sưu lậu thuế chắc cũng không được. Lại ngày nay dân-trí càng ngày càng phát-đạt, sự sinh-kế càng ngày càng mở-mang, dân giữ giá-trị tên dân, ai chịu làm tên dân lậu; đất ruộng cũng nhiều người tìm-tòi mở-mang đường thực-nghiệp, ai chịu để lậu ra ngoài.

Thế thời lý-hào nên thực-tâm thực-hành về sự đinh điền. Như đinh điền thật bất cập bộ, thời xin giảm; đinh điền thực có thặng lậu, thời xin thú trước. Sổ đinh thì lý-hào phải xét cho kỹ, những đứa bần-cùng và không nghệ-nghiệp thì kê riêng vào sau sổ, để phòng khi có ai giác, hay nó đi đâu làm thàm điều gì, quan trên dễ xét mà hào-lý cũng khỏi lỗi; còn hễ có sư-bản ít

https://tieulun.hopto.org

nhiều và có nghệ-nghiệp thì phải kê trước vào sổ chánh-nạp cho hết, mà tên họ và tuổi phải cứ thực mà khai, ai đến tuổi thì tục vào, ai già thì khai hạng lão, ai chết thì trừ đi. Làm được phân minh, không những tiện việc bổ-thu sưu-ích, cho đến những giấy căn-cước, khai sinh, tử, hôn-thú, quân-cấp công-điền, thổ, ký giấy bảo-cử, hoặc là gặp khi mất mùa đói khát, Nhà-nước cũng biết thực số mà chu cấp đều tiện lợi cả.

Dân tỉnh Nghệ-an đông mà nghèo, phải đi các tỉnh làm ăn, không khai vào sổ đinh thì không được lĩnh phiếu-chỉ. Thường thấy dân đi các tỉnh, họ xét không có phiếu-chỉ đuổi về, lý-hào phải chịu trả bạc lỗ-phí, một tên ít nữa là hai mươi đồng. Nay nếu dân đều khai vào sổ đinh thì được lĩnh phiếu-chỉ đi đâu buôn bán làm ăn, cũng được tự do. Ấy là dân được sự ích lợi, mà lý-hào cũng khỏi sự trách-phạt.

Đất ruộng tỉnh Nghệ-an thường thấy một đôi làng kiện giới-hạn, kiện công tư, cũng vì thấy đất ruộng không thú trước, hoặc đã thú trước mà xứ, sở, mẫu, sào không rõ-ràng. Nay Nhà-nước cho thú trước thì mình nên thú trước đất công đất tư, và xứ, sở, mẫu, sào trình quan, còn chỗ nào xấu xin trước vào mạt hạng, ấy là khỏi sự người giác-lậu, kiện-cáo khám-đạc, phiền-phí lôi-thôi.

Theo lệ Nhà-nước định thuế sưu một tên đinh nạp mỗi năm hai đồng hai 2$20, gọi là thuế sưu.

Thuế điền có bốn hạng :

Hạng nhất mỗi mẫu một đồng rưỡi.	1$50
Hạng nhì mỗi mẫu một đồng hai.	1.20
Hạng ba mỗi mẫu tám hào.	0.80
Hạng tư mỗi mẫu sáu hào.	0.60

Thuế thổ có sáu hạng :

Hạng nhất mỗi mẫu một đồng rưỡi.	1.50
Hạng nhì mỗi mẫu bảy hào.	0.70
Hạng ba mỗi mẫu năm hào.	0.50

https://tieulun.hopto.org

Hạng tư mỗi mẫu bốn hào. . . . . 0$40
Hạng năm mỗi mẫu hai hào. 0.20
Hạng sáu mỗi mẫu một hào. 0.10

Thuế phụ-nạp lại có :

Bách-phần-chi-bát : một trăm tám đồng: 8%.

Gia bách-phần-chi-tam-thập : một trăm gia ba mươi đồng: 30%.

Tiền phụ-phí cho lý-hào : một trăm hai đồng: 2%.

Nhưng thường thấy các làng lý-hào hội-bổ thuế sưu, thì con em người hào-cường chịu phần nhẹ, mà nhà nghèo chịu phần nặng.

Gián hoặc có làng đặt ra ruộng sưu, nhưng số tiền ruộng cho thuê so với bạc sưu, thừa thiếu bao nhiêu cũng không kê tính cho rõ-ràng, thuế điền thời những nhà hào-phú ruộng đất nhiều, phân bổ về hạng nhẹ, còn nhà nghèo đó, ruộng đất ít, phân-bổ lại nặng. Lại có một đôi làng trừ gia-cư thổ-trạch không lấy thuế, nên bổ vô thuế ruộng rất nặng. Gián hoặc có người các làng khác phụ-canh, mà bổ nặng hơn, sinh ra thưa kiện, rồi người ta được phép qui thu biệt nạp, mình lại không còn chút chi là lợi-quyền nữa Lại có làng tính các khoản chi-tiêu cũng năm, bổ luôn vào thuế; lại càng không có lẽ lắm.

Nhà-nước đã xét rõ tệ ấy, đặt ra lệ hào lý phù-lạm, thời chiếu luật "Đa-thu thuế lương hộc-diện" bắt tội, mà nạp thuế thời biên-lai phải biên rõ tên, họ chủ-nạp, bạc sưu, bạc thuế bao nhiêu, ruộng đất đáng hạng nào, tiền phụ phí mấy, nếu kê-biên hàm-hồn, xét ra thì chiếu luật "vi-lịnh" mà nghị tội. Thế mà lâu nay nhiều làng hào-lý không biết nghĩ, tưởng là làm liều để kiếm lợi riêng, chớ không biết sinh kiện ra lại bị tội. Bây giờ muốn khỏi tệ, thời lý-hào phải giữ bụng công-bằng mà thực tâm thực hành là được.

Công-ích. — Tráng đinh lại còn phải chịu mỗi năm 5 ngày công ích =: hai ngày mỗi ngày phải nạp 0$20

https://tieulun.hopto.org

(hai hào) gọi là đại-nạp công-ích, còn ba ngày thì phải ứng dịch nhưng cũng có khi cho nộp bạc luôn, gọi là nạp-thục công-ích.

Bạc công-ích là một thứ bạc nhà nước thâu lại để làm những sự lợi-ích chung cho một xứ, như cầu, cống, đường-sá mà nhà nước giao sở Lục-lộ thường năm tu bổ đó. Vậy thì tiền ấy nạp vào, nhà nước lại phát ra để thuê người làm thay cho dân đó thôi.

Tư-ích. — Ngoài việc công-ich, nhà nước lại định mỗi người tráng-đinh mỗi năm phải chịu năm ngày tư-ích nữa, để làm những lợi-ích riêng cho một làng, như đắp đường, sửa cống, xây giếng. v. v...

Nếu không làm trong làng phải làm trong tổng, trong huyện hay các hạt khá.

Vậy thường năm, các ông phải nên đốc bát dân mà tu-lý kiều-lương đạo-lộ trong làng cho tử-tế, mà kê trình cùng quan sở tại cho đích-thực, chớ có làm lạo-thảo, tắc trách, đến khi quan trên khám không hợp lệ, thi hoặc phải làm lại mất công, hoặc không cho làm lại nữa, mà phải đem dân đi làm hạt khác, ấy là nhọc cho dân mà không lợi cho làng.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

XII. — Phép đo, cân, lường

Độ, lượng, hành cũng là một điều cần-thiết cho sự giao-tế ở chốn dân-gian, và đếm đủ đong đầy, cũng là một đều hệ-trọng cho đường thương-mại. Ở nước ta ngày trước các đồ cân, đo, đong, lường đều có quan chế phân minh, song lâu ngày tự dân thay đổi, thành ra lớn nhỏ dài ngắn nặng nhẹ không được nhất luật, rất là bất tiện Nay nên tham-chước phỏng theo các đồ cân, đo, lường của tây thì nhất định và dễ-dàng hơn.

1°) **Đo bề dài**. — Đo bề dài thì dùng thước ta hoặc thước tây. Thước ta có ba thứ: một thứ gọi là thước mộc, dài bằng bốn tấc tây (0m. 40); một thứ thước may, dài chừng 6 tấc 4 phân tây (0m. 64); một thứ thước đo ruộng, dài bằng 4 tấc 7 phân tây (0m. 47). Mỗi thước thường chia làm tấc, phân, ly, một thước chia làm 10 tấc, một tấc chia làm 10 phân, một phân chia làm 10 ly.

Bao giờ đo vật gì dài như đường và sông thì, có khi kể thước có khi kể ngũ hay là trượng. Ngũ dài bằng 5 thước, trượng dài bằng 10 thước.

Thước tây cũng chia ra tấc, phân, ly như thước ta, khi nào đo gì dài, như đường và sông, thì gọi là ki-lô-mét, một ki-lô-mét dài bằng một ngàn thước tây (hơn một lý rưỡi của ta, vì một lý ta chỉ có chừng 600 thước tây).

2°) **Đo bề mặt**. — Đo bề mặt thì tính bằng thước vuông, nhưng thước vuông thì chỉ có tên gọi mà thôi, chứ không có cái thước hình vuông thật. Hễ muốn đo bề mặt, thì lấy thước đo bề dài và đo bề ngang, rồi nhân lại với nhau, thì rộng hẹp bao nhiêu tự nhiên biết được. Thước vuông cũng có phân ra tấc vuông, phân vuông, một thước vuông ăn 100 tấc vuông, một tấc vuông ăn 100 phân vuông.

3°) **Phép đo ruộng**. — Mặt đất ruộng rộng hẹp thì kể là mẫu, sào, thước, tấc, phân; một mẫu là 10 sào, một sào là 15 thước, một thước là 10 tấc, một tấc là 10 phân.

https://tieulun.hopto.org

Phàm các dân gian đo ruộng, hoặc quan nha khám đạc, thì phải lấy thước quan-điền-xích, chế từ triều vua Gia-long. Thước ấy dài bằng 4 tấc 7 phân tây (0m.47).

Đo thước ấy mà đem so với mẫu sào tây thì:

Một mẫu của ta, rộng bằng 4970 thước vuông và 25 tấc vuông tây (4970 m² 25);

Một sào của ta rộng bằng 497 thước vuông 2 tấc vuông và 50 phân vuông tây (497m²0250);

Một thước ruộng của ta rộng bằng 33 thước vuông 13 tấc vuông 50 phân vuông tây (33m² 1350).

Một tấc ruộng của ta rộng bằng 3 thước vuông 31 tấc vuông 35 phân vuông tây (3m²3135).

Một phân ruộng của ta rộng bằng 33 tấc vuông, 13 phân vuông và 50 ly vuông tây (0m²2331350).

Nếu đem mẫu tây mà sánh với mẫu ta thì một mẫu của tây bằng của ta hai mẫu, 1 thước, 7 tấc, 9 phân, ấy là một mẫu tây lớn hơn hai mẫu ta, còn sào tây và thước vuông tây thì nhỏ hơn sào và thước vuông của ta vì một mẫu tây ăn 100 sào tây và một sào tây ăn 100 thước vuông tây, mà một mẫu của ta ăn 10 sào, một sào của ta ăn 15 thước.

4°) **Đo toàn khối.** — Đo toàn khối thì ta tính theo ngũ vuông đứng, thước vuông đứng, tấc vuông đứng, phân vuông đứng và ly vuông đứng, nghĩa là chiều ngang, chiều dọc và chiều cao, mỗi chiều là một ngũ, một thước, một tấc; một phân hay là một ly.

Theo phép tây thì lấy thước quíp mà kể. Thước quíp thì chiều ngang, chiều dọc và chiều cao, mỗi chiều đều là một thước tây. Thước quíp cũng có chia làm tấc phân lớn nhỏ hơn nhau 1000 lần nghĩa là một thước quíp có một ngàn tấc quíp, một tấc quíp có 1000 phân quíp.

5°) **Lường đồ hột và lường đồ lỏng.** — Lường đồ hột và chất lỏng thì ta dùng nhiều đồ lắm như hộc, thăng, bát, đấu, hạp, lẽ, ô, dọi, bơ, ống v.v.

https://tieulun.hopto.org

Các đồ ấy to nhỏ không nhất định.

Theo phép tây thì lấy lít mà kể. Lít có chia ra làm đề-xi và xăng-ti. Một lít bằng 10 đề-xi lít, một đề-xi lít bằng 10 xăng-ti lít. Khi nào nhiều thì kể là héc-tô lít và đề-ca lít. Một héc-tô lít bằng 100 lít, một đề-ca lít bằng 10 lít. Các đồ ấy có hai thứ : một thứ bằng gỗ thì để lường đồ hột, còn một thứ bằng sắt tây hoặc bằng chai thì đong đồ lỏng như nước, rượu, dầu, v.v.

6°) **Cân nặng nhẹ**. — Muốn biết đồ gì nặng nhẹ thì dùng cân. Cân ta có thứ to gọi là cân tạ, cân yến, có thứ vừa gọi là cân trung-bình; có thứ nhỏ gọi là cân tiểu-ly. Kể nặng nhẹ thì dùng tiếng tạ, yến, cân, nén, lạng, đồng, phân, ly ; một tạ 10 yến, một yến 10 cân, một cân 16 lạng, một nén 10 lạng, một lạng 10 đồng, một đồng 10 phân, một phân 10 ly.

Theo phép tây thì lấy kilo mà kể nặng nhẹ. Một kilo có 1000 gờ-ram; khi nào cân đồ gì nặng thì kể tạ và tấn. Một tạ là 100 kilo; một tấn là 1000 kilo hay là 10 tạ.

Tạ ta chỉ được chừng 60 kilo, vậy thì tạ ta nhẹ hơn tạ tây. Một đồng của ta nặng gần bằng bốn gờ-ram.

7°) **Tiền bạc**. Tiền ta thường tiêu có những hiệu nầy : Gia-long, Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-đức. Đồng-khánh, các thứ tiền ấy khi trước có thứ bằng đồng, có thứ bằng kẽm. Mỗi đồng tiền đồng ăn 6 đồng kẽm chỉ ở kinh thì có ăn một thứ tiền đồng xẹp gọi là tiền ăn ba, nghĩa là giá bằng ba đồng kẽm. Ở các tỉnh từ Hà-tịnh sắp vào có ăn một thứ tiền gọi là tiền ăn mười, nghĩa là giá bằng 10 đồng tiền kẽm. Tiền ăn mười thì có những hiệu nầy : Thành-thái, Duy-tân, Khải-định. Ở Bắc-kỳ lại có dùng một thứ tiền Khải-định khổ nhỏ hơn, giá nhất định là nửa xu nghĩa là hai trự ăn một xu.

Từ khi có Bảo-hộ lại nay thì ta còn dùng bạc đồng, bạc hào và xu. Lại có dùng bạc giấy có thứ tờ 1$, tờ 5$, tờ 20$ và tờ 100$.

https://tieulun.hopto.org

Tiền của ta ăn có nhiều đều bất tiện làm trở ngại cho sự buôn bán, tức như chỗ thì dùng tiền hiệu nầy, mà không dùng tiền hiệu kia, chỗ thì dùng tiền ăn mười, chỗ thì dùng tiền ăn sáu. rồi sinh ra cái tệ tiền tốt tiền xấu, bạc cao bạc hạ mỗi chỗ khác nhau. Các lý-hào nên hết sức hiểu khuyến cho dân biết tiền nào cũng của nhà vua đúc ra, vua đã đúc thì tiền nào cũng phải thông dụng, sao lại ăn hiệu nầy mà bỏ hiệu kia, sao lại cho tiền nầy là tốt tiền kia là xấu. Cái thói ấy dã nhiều lần nghiêm cấm mà cũng chưa trừ hẳn được; nay nên hết sức cổ động thêm để cho tiền được thông dụng trong toàn hạt thì buôn bán mới dễ-dàng.

Còn tiền tây dùng thì gọi là phật-lang hay là phờ-răng (franc). Phật-lang chia làm 100 phần gọi là xăng-tim. Đối với đồng bạc thì phật-lang giá ít hơn. Giá ấy không nhất định, có khi một đồng bạc cao tới 15 phật lang, có khi chỉ bằng 10 phật-lang. Hễ giá bạc cao thì tính ra phật-lang lợi, giá bạc hạ thì tính ra đồng bạc lợi, cho nên có gởi tiền sang tây thời nên nhân lúc bạc cao, mà có lĩnh tiền gì bên tây gởi về thì nên nhân lúc bạc hạ.

Lời kết luận. — Các đồ đo cân lường của ta không được nhất luật, nên chi khi mua bán nghe nói không biết chừng. Nay muốn cho kẻ xa người gần dễ thông hiểu nhau và không nghi-ngờ nhau thì nên dùng các đồ đo cân lường của tây, các ông hào-lý nên khuyến cho dân theo và lại nên hiểu cho dân biết rằng dùng các đồ đo cân lường của tây thì nhất thiết phải theo thể-thức nhà nước đã định, hễ ai có lòng gian-tham tự chế ra đồ dài ngắn, to nhỏ nặng nhẹ khác thể-thức quan-chế, thì phải phạt tù rất nặng.

---

https://tieulun.hopto.org

XIII. — Việc Cảnh-sát và việc Hình-án

A. — Việc Cảnh-sát

1) **Phần việc.** — Muốn cho trong làng được yên-ổn và **có trật-tự**, thì việc cảnh-sát phải sắp đặt cho chỉnh-đốn và thi-hành cho nghiêm-thiết mới được. Trong làng có đặt ra hương-kiểm và tuần-đinh, chuyên coi việc cảnh-sát, cũng như ở thành phố có sen-đầm và phu-lít, để phòng giữ trộm cướp, cấm trấp những việc phi pháp, như là: đánh bạc, đặt rượu lậu, say rượu, đánh nhau, chưởi nhau, và trông-nom việc vệ-sinh trong dân như là đốc sức quét dọn đường-sá cho sạch-sẽ, vân vân...

2) **Chọn người.** — Hương-kiểm thì do làng bảo: trình quan cấp bằng, đã có lệ định; còn thôn-đoàn (có nơi gọi là tuần-thôn hay là thủ-nậu) và tuần-đinh, cũng phải chọn người cho mạnh-mẽ và ngay-thẳng; số tuần-đinh nhiều ít, tùy theo làng lớn nhỏ; còn thôn-đoàn hay thủ-nậu, chia ra từng xóm hay từng nậu, tùy theo tục dân, nhưng đều phải do hương-kiểm đốc suất cả; chọn rồi kê tên vào sổ, lấy chữ ký hay điểm chỉ của chúng nó, lý-trưởng đệ sổ ấy và dẫn trình quan sở-tại hay là chánh phó tổng chứng thiệt cho.

3) **Điếm canh.** — Lập điếm canh chọn chỗ thường hay có người qua lại, làng lớn thì phải làm giữa làng một điếm, đầu làng một điếm, cuối làng một điếm; làng nhỏ thì làm giữa làng một điếm, hay hai đầu làng hai điếm cũng được; mỗi điếm phải có một cái mõ, hễ có việc cảnh cấp, thì đánh hiệu mõ để cho những tuần đinh đi tuần và dân trong làng biết mà tới tiếp ứng. Ở điếm thường phải có phu canh đã đành, nhưng chỉ ngồi một chỗ thì cũng vô ích, phải chia phiên nhau mà thường đi tuần luôn mới được; lại nên thường thường tới đó xét hỏi những đứa tình nghi gian đạo trong làng xem nó ở nhà hay đi đâu, có ai tới nơi nó không, nếu có khả nghi phải trình lý-hào xét hỏi.

https://tieulun.hopto.org

Tuần đinh hoặc chia ra hai nậu, một nậu canh-tuần trong làng, một nậu canh-tuần ngoài đồng, hay là cứ một nậu mà chia ra hai phiên cũng được, cốt làm sao cho sự khó nhọc và sự lợi cho cân nhau là được. Có nơi nậu canh ngoài đồng được lợi nhiều, nậu canh trong làng không được gì, rồi sinh ganh nhau thì bất tiện lắm.

4) **Canh-tuần ngoài đồng**. — Canh tuần ngoài đồng thì được lợi tuần sương, gần đây tỉnh toà đã có thương sức; lợi tuần sương cho thu tiền, tùy theo mẫu sào và hoa lợi mà định số tiền, rồi trích ra thập phần chi tứ cấp cho tuần đinh, còn nữa để làm công lợi cho dân, đều đó là rất tiện. Còn như theo tục cũ, thu tuần sương bằng hoa lợi ở giữa ruộng đất, thường sinh ra tệ « lãm ngãi » 濫刈, đến phải thưa kiện nhau, là bất tiện lắm. Hễ hoa lợi có bị mất trộm, như tuần đinh chịu bồi cho điền-chủ bằng lòng thời thôi, nếu phải trình lý-hào phân xử, thì nhất thiết phải bắt nó bồi cho đúng cái giá của người ta mất, chớ có vị nể mà cho bồi ít, thì sinh ra nhiều tệ. Nhiều nơi thường có cái tệ chính tụi tuần đinh lấy trộm của người ta, lấy nhiều mà bồi ít, cũng vì lý-hào phân xử không công bằng, rồi nó quen đi. còn điền-chủ thì sợ thưa kiện ra phiền phí nhiều, nên cũng phải chịu, cái tệ đó không những thiệt hại cho người điền chủ bị mất đó mà thôi, còn các chủ khác, dẫu hoa lợi chưa được thiệt chín, cũng bảo nhau bới non cắt sớm đi, cho khỏi sự lôi-thôi, thành ra thiệt-hại chung cho dân cả một xứ.

Thường ngày cũng phải chia phiên ra, mỗi ngày hai hay ba người, trông nom ngoài đồng, đừng cho trâu, bò, ngựa, heo phá hại hoa lợi, nếu xẩy ra thì phải bắt người súc chủ bồi ngay; thứ nhất là cần phải coi giữ nước đồng, khi gieo má, khi cấy lúa và khi lúa đang cần phải có nước dưỡng; những khi đó nhiều đứa dân ngu, hay tháo nước để lấy cá, nếu không ngăn cấm đi thì chúng nó chỉ được lợi nhỏ, mà đồng dân phải thiệt hại to.

https://tieulun.hopto.org

5) **Canh-tuần trong làng**. — Canh-tuần trong làng phải đặt ra khoán-ước cho nghiêm-nhặt, cho rõ-ràng, trình quan sở tại phê bằng cho mà thi hành ; giả như: trong làng hễ ai có trâu bò thì đồng niên phải chịu mỗi con hai hay ba quan tiền kẽm, còn nhà vườn thì tùy nhà giàu, nghèo chia ra ba hay bốn hạng, đồng niên phải chịu mỗi nhà là bao nhiêu (số tiền nhiều ít tùy theo đồng dân thuận định) để cấp cho tuần đinh, hễ ai bị mất trộm, có chứng cớ rõ-ràng mà tuần đinh không thám-nạ được, như trâu bò thì tuần đinh phải đền một nửa ; đồ trong vườn, trong nhà, tuần đinh phải bồi tam phần hay tứ phần chi nhất ; lại như những dứa tình nghi gian dạo, hay đã can án mãn hạn về, đêm hôm đi đâu phải có đèn đuốc, nếu không tuân thì cứ bắt giữ tại điếm, đến sáng ngày sẽ tha. Lại như nhà ai có khách lạ tới chơi ở đêm, có việc gì nhóm họp đông người, cũng phải trình với hương-kiểm hay thủ-nậu cho có phép ; ở các đường lối, đường ngõ, nhà nào cũng phải giữ cho sạch-sẽ, cho hợp phép vệ-sinh, không được phóng uế hay đổ rác ra giữa đường, những điều đó nếu ai không tuân, cũng phải định ra ước phạt.

Đến phiên chợ tuần đinh cũng phải xem xét có ai say rượu, to tiếng, đánh nhau hay là cờ bạc cắp trộm, thì phải ngăn đón và cấm trấp đi ; nhất là có ai mua bán trâu bò, phải xét cho kỹ xem thử ngay hay gian.

6. Việc cảnh-sát là việc quan-hệ, tuy là chuyên trách về hương kiểm, những lý-hào ai nấy cũng phải gia tâm đốc-suất và giúp-đỡ vào, thời mới khỏi trễ-nải và mới được chu-tất.

B. — Nói về việc đấu ẩu

Đấu ẩu là việc thường gặp, nếu tổng lý biết việc ra, thì việc quan đỡ được nhiều, không thời thường sinh ra sự lôi-thôi và có khi đến nguy-hiểm nữa.

1· **Nói về thương tích nhẹ mà tổng lý phân xử được**. Khi trong làng có người đánh bậy nhau, tổng lý

https://tieulun.hopto.org

nghe báo phải tới chỗ ấy ngay, xem qua như thương-tích nhẹ, nghĩa là không đến chết hay què mù gì, thời mình lấy lẽ phải, trái, lợi, hại mà hiểu xử hoà thỏa cho xong việc, trước là cho chúng nó khỏi đà lụy, sau mình cũng khỏi phiền, nhưng phân xử phải cho công bằng, đừng có thiên vị bên nào, thời nó mới nghe. Thường có khi thương tích vẫn nhẹ, nhưng vì hào lý lôi thôi, không đi báo khám, cũng không chịu phân xử cho xong, thì dân tình nằm vạ về không, lấy làm xấu hổ, cứ nằm liều mãi, khi không may nó gặp phải mù cưởi phong thấp mà chết, như vậy đã oan mạng người mà hào lý cũng có tội.

2 **Nói về thương tích nặng phải trình quan khám.** — Như xem thấy thương tích nặng (gãy xương hay đâm thủng máu ra nhiều) hay là ở nơi phạm (trên đầu, giữa ngực, bên hông, các nơi hiểm xứ) phải hỏi liền nó bị đánh buổi nào, người nào cầm cái gì mà đánh, như nhiều người đánh có nhiều dấu, cốt xem dấu nào nặng hơn hết, mà hỏi ra cho rõ dấu ấy ai đánh (mình phải hỏi liền là phòng có đứa bị thương nặng quá, đến khi quan tới khám, thì nó kkông nói được nữa); lập tức làm giấy trình quan khám. Trong giấy cũng nói qua những điều mình đã hỏi đó, cho quan biết mà làm; nhất diện phải giữ đứa hung phạm ấy lại, như nó đã tránh đi, phải tìm cho gấp, và kiếm cho được cái gậy hay dao nó cầm, để sau quan xét cho dễ; nhất diện phải kiếm phản chiếu cho người bị thương nằm, sức che-đậy canh-giữ cho kỹ, khi cho người bị thương hay người hung phạm ăn uống, phải giao người trông nom cho cẩn thận, phòng có đứa đưa đồ thuốc độc vào chăng. Quan khám rồi sức đưa đi nhà thương, mình phải tuân ngay, đừng có sợ phiền sợ tốn, hay nghe lời vợ con người bị thương xin lại mà để trễ đi (vì dận nhà quê hay có thói không ưng đi nhà thương) bởi vì đi nhà thường mà cứu được mạng người, thời phiền tốn bao nhiêu cũng đáng, nếu chết đi nữa cũng thỏa lòng mà cũng tiện cho việc quan lắm, còn tổn phí dẫn đi nhà thương, cũng không bao lăm, mình hãy tạm liệu lấy đã,

https://tieulun.hopto.org

sẽ trình quan xin bắt đứa hung phạm chịu, cũng như là nó phải bảo cô (保 辜) nhưng bảo cô thì thuốc chữa sao cho bằng nhà thương được, nếu phải đứa cùng, thời sẽ xin trích tiền công làng mà chi cũng được.

3· Lại có đứa nhân hiểm thủ, tự làm ra thương tích để vu vạ cho người ta, những đứa ấy trừ ra đứa nào hung-hạn, điêu-ngoan thời cứ trình quan khám xét mà trừng-trị cho, phần nhiều là ngu dại, chỉ vì có đứa khác xui-giục, mình đã biết được thiệt tình, nên hiểu cho nó biết những lẽ nó trái, và như trình quan thời nó sẽ phải tội vu cáo (誣 告) hiểu cho nó dậy về cho xong việc, chớ đừng thấy người bị cáo đó là kiếm được ăn, mà mình lại nhân đó để tìm mối lợi, thời lợi đâu chưa chắc, chớ sinh sự ra thời trước cực hào lý đã

Nói tóm lại cốt ở các người tổng lý sẵn lòng muốn bớt việc cho dân, biết làm cho hết phận sự mình, mà gặp việc phải làm cho mau, đừng có để trễ, thời ít sảy ra đều lôi-thôi và nguy-hiểm.

C. — Việc nhân mạng

Nhân mạng rất là quan-hệ, khám xét xử đoán, vẫn có quyền quan trên, nhưng cũng nhờ tổng lý biết việc mà giúp cho, mới làm được mau việc, mà khỏi nghi-ngờ, kẻ chết được thân-oan, người sống cũng khỏi đà-lụy.

1. **Việc trình khám** - Hễ có người không phải bị bệnh mà chết, thì phải trình khám ngay, đừng có giấu đi mà mang lấy tội tư-hòa (私 和), phải biết nhân tình thường có đứa hay sinh sự, thiệt không mạng mà còn cáo-giác là có mạng, phương chi thiệt có mạng mà giấu đi sao được.

Gặp có việc ấy, hào lý phải tới chỗ ấy ngay, hỏi qua cho biết đầu đuôi, lập tức làm giấy trình xin quan khám: trong giấy chỉ nói buổi nào cứ người nào báo thế nào, mình đã đến chỗ ấy thấy thế nào, chớ đừng lấy ý kiến của mình mà buộc tội cho ai vội, là sợ

https://tieulun.hopto.org

minh nghe chưa được chắc, rồi khó về sau; giấy ấy phải có triện ký, sai người đi trình cũng được, mình phải ở lại chỗ ấy đốc sức che đậy, canh giữ cái thây cho cẩn thận, sắm sửa đồ khám (như giấm thanh cho tốt, trầm bạc cho thiệt nước chùm kết, giấy trắng, vải trắng v. v...) phòng khi lỡ quan nha đem đến không kịp, để cho có sẵn mà dùng để khám liền; báo với khổ chủ và lân bàng chờ chực cho đủ, để đến khi quan tới khám khỏi mất thì giờ, bởi vì việc khám mạng sớm được chừng nào hay chừng nấy, hễ trễ ra thời cực lắm; mà trong khi đó phải chăm dò hỏi nguyên-ủy cho chắc chắn, để quan đến mà trình lại cho rõ-ràng. Khi quan khám, mình phải xem cho kỹ, có thương tích hay không, thương nặng hay nhẹ, vì cớ gì mà chết, có dều không biết thời được phép hỏi, là vì trong án khám, tổng lý phải đứng thị-thành 視誠 nghĩa là làm chứng rằng quan khám như thế là thiệt, để rồi hiểu lại cho khổ chủ biết. Quan khám rồi, hào lý và khổ chủ phải nhận chôn, nhưng thường có khổ chủ ngu dại, hay lôi-thôi không chịu nhận, chính khi đó là phận-sự tổng lý phải hiểu cho nó biết, hễ phép quan khám rồi thì phải chôn, còn như đều bắt đứa hung phạm phải đề-mạng 抵命 (nghĩa là phải tội chết) hay là thu-mai-ngân 收埋銀 (thu bạc cấp táng cho khổ chủ) phải đợi làm án xong mới định được, chớ không phải liền khi đó có thể xử cho chúng nó tiền bạc được đâu, nếu không chịu thì quan cũng sức chôn, mà khổ chủ và hào lý lại phải tội trái lệnh quan nữa.

2. **Việc đòi hỏi**. — Việc nhân mạng có nhiều hạng: cố-sát 故殺 là cốt ý giết người và đấu-sát 鬬殺 là đánh phải người chết, hai hạng ấy là tội nặng. Cố-sát ít khi gặp, đấu-sát thời thường có, dò hỏi về việc đấu-sát cũng làm như cách đã nói trên việc đấu-ẩu. Có khi người bị đánh chết ngay mà không biết hung phạm là ai cả, khi ấy thời công việc tổng lý rất nặng-nề. Khi sự phát ra, phải hỏi liền khổ chủ và lân bàng đầu đuôi cho kỹ

https://tieulun.hopto.org

(tổng lý hỏi thời dễ biết được thiệt tình hơn, và đợi quan đến thời nhất dạ sanh bá kế, cũng đã hơi chậm đi) rồi trong mấy hôm gần đó phải sai người đi dò ở dọc đường, dọc chợ, thử có nghe được điều gì, và những người qua lại chỗ ấy, mình cũng có ý dò xem, có người nào khả nghi, cũng mật trình cho quan xét. Nếu để trễ ra thời khó xét lắm, mà hễ xét không ra, thời làng xóm cứ phải đà-lụy mãi, mà tổng lý cũng phải tội tra-trấp-bất-lực 查 戢 不 力. Còn các hạng khác như là tự-vẫn 自 刎, uống thuốc độc, thắt cổ, trầm mình, có đứa bị người ta ức-hiếp, thời người ức-hiếp đó bị tội; như nhân bần bệnh hay bực việc nhà mà khinh sinh, và như: trèo cao nảy xuống, lội nước sẩy chân, thời không ai có tội cả, nhưng cũng phải trình khám rồi sẽ chôn, cho khỏi ngại về sau. Lại có đứa hung-phạm đánh người chết rồi đưa treo cổ lên giả làm tự-ải 自 縊, hay bỏ thây xuống nước giả làm nịch-tử 溺 死, những điều đó nghiệm xét tuy đã có quan, nhưng cốt nhờ tổng lý dò cho chắc, khai cho thiệt, thời quan mới dễ xét. Lại có hạng quá thất-sát 過 失 殺, nghĩa là lầm lỗi mà giết người, như bắn chim hoặc lăn đá, không may đụng phải người chết, tội ấy cũng nhẹ, theo luật chỉ phải nộp thục chừng 17$00 để cấp cho nhà bị chết đó thôi; nhưng dân-gian nhiều người không hiểu, cứ sợ tội nặng, không chịu nói thiệt, phải để giam-tra đà-lụy mãi, gặp những việc ấy cũng nên hiểu cho nó biết mà thú thiệt cho xong việc. Như có xe điện đâm phải người chết, hào lý phải tới chỗ ấy ngay, như biết được xe của ai, tên nào cầm máy thì hay, không thì ghi lấy số hiệu xe cũng được (hiệu gì, số gì đã có đề sau xe, xem đó thời biết), rồi trình quan khám, như xe không ở đó nữa, thời hỏi những người ở chung quanh, nghe hay thấy xe đi qua độ chừng khi mấy giờ ở phía nào đi lại, người chết đó đi bên tả hay bên hữu, hay chạy qua trửa đường mà đụng phải, đến khi quan hỏi mà khai cho rõ.

https://tieulun.hopto.org

Lại có đứa giết người nhà mình, hay đưa thây đã chết ở chỗ khác mà giá họa cho người ta, gọi là đồ-lại 圖賴, thói ấy rất là đáng ghét, lý hào biết được đích tình phải khai trình chứng cớ cho rõ, để quan làm tội nó đi, chớ có phù-đồng với đứa gian mà lụy đến người vô tội.

3. **Cứu chữa mạng người khi gần chết.** — Trừ ra khi người bị thương tích nặng, cứ để nguyên chỗ nó nằm, đợi quan khám đã, còn chết trôi, thắt cổ, uống thuốc độc, mình nghe báo tới ngay, xem nó gần chết mà còn có thể trông sống được, thời phải tìm phương cấp cứu ngay, và hiểu cho những người lân cận đó, ai giúp được điều gì thì nên hết sức mà giúp, chớ có nghĩ hẹp hòi rằng mình tới chỗ ấy sợ phải làm chứng, thấy người gần chết, làm ngơ mà tránh đi, là không phải nhân đạo, may ra cứu được mạng người, là được một cái phước lớn, nếu không được cũng không tội lỗi gì mà sợ. Như thây thắt cổ đã thiệt chết rồi, nên để vậy cho quan dễ khám; còn chết trôi thì phải tìm mà vớt lên, sớm được chừng nào hay chừng ấy.

Còn như người bị thương nặng, quan khám rồi, sức đưa đi nhà thương, cứ phải tuân ngay, dẫu nó gần chết cũng vậy, đừng sợ nó chết ở dọc đường, là vì trong án khám đã biên rõ-ràng, nếu chết ở dọc đường, cứ trình với sở-tại báo khám, không lỗi gì đến người đưa đi đâu, mà đến nhà thương cho kịp được, thường nhiều người sống.

Lại như có người bị bệnh chết ở dọc đường, hay thây trôi giạt vào địa phận mình, hào-lý cũng phải trình khám sẽ chôn, chẳng qua tốn ít tờ giấy và ít công tư ích đó thôi, mà sau khỏi ngại, chớ có sợ phiền một chút đó mà đưa dời thây cho khỏi địa-phận mình, rồi sự giác ra lại mang lấy tội nặng.

D. — Việc trộm cướp

Cấm-trấp gian đạo là sự rất cần-thiết cho hương thôn vừa là chức-trách rất quan-trọng của tổng-lý.

https://tieulun.hopto.org

Nếu ngày thường có ý dong túng, không lo tuần-phòng mà ngăn-ngừa trước, đến khi sẩy việc ra, lại không lo thám-nã cho được, thời những tội "bất-năng-cấm-ước" 不能禁約 "và tra trấp bất lực" 查戢不力 tổng lý phải chịu, thiệt là không oan.

1. **Cách cấm-trấp ngày thường**. — Cách cấm-trấp ngày thường cốt có ba điều:

Một là những điều tụ-hội lại mà cờ bạc hay hát xướng, phải cấm cho nghiêm, đều đó là cần thứ nhất, nếu cấm được thiệt nghiêm, thời trong làng có đứa du thủ du thực, nó cũng chừa lần đi, mà tụi ở làng khác, thường không hay tới, nên ít sẩy ra việc trộm cướp;

Hai là canh tuần cho nghiêm-nhặt (việc đó đã nói rõ ở trong bài việc cảnh-sát)

Ba là trong làng có những đứa hung-hạn, gian-tham hay là du-dãng không nghề nghiệp gì, thường phải răn-đe nó trước đi, mà cũng phải biết tụi ấy thường hay qua lại với những đứa nào ở làng khác Những tụi ấy mình đã răn-đe một đôi lần mà nó không biết sợ, thời trình xin quan sở-tại đòi mà nghiêm hiểu cho, như thế thời chắc nó cũng phải sợ mà không dám lộng hành. Có nhiều người tổng-lý sợ chúng nó thù mà không dám nói, nhưng phải biết: mình là người làm việc, phận sự mình phải làm, quyền phép mình được làm, những tụi trộm vặt và cướp vặt đó, nó cũng biết là như thế, cho nên dẫu nó hung-hạn thế nào, chẳng qua nó nói giọa mà thôi, không bao giờ nó dám làm gì đến tổng-lý đâu mà sợ.

Khi sẩy ra trong làng có việc ăn trộm, như gặp đứa thiệt đói cũng, trộm đồ ở ngoài đồng ngoài nương, không phải vào nhà, mà tang số ít, chừng một đôi quan kẽm trở xuống, thời tổng-lý được phép phạt qua nó mà tha đi, gọi là phát-lạc 發落, không phải trình quan; còn hễ đã vào nhà ăn trộm, hay trộm ở ngoài mà tang số nhiều, thì phải trình quan, nếu có bắt được đạo-định, thời hỏi qua nó cho biết tên biết làng, nếu nó không thú cũng chớ tra-tấn mà xảy ra điều nguy-hiểm, rồi mình có lỗi (nếu có trói buộc, cũng giữ cho vừa nó

https://tieulun.hopto.org

khỏi trốn được nia thôi, chớ trói đau quá, chặt quá) và bắt được thời giải trình ngay, đừng để lôi-thôi mà sinh nhiều đều bất tiện.

2. **Khi đến xét hỏi nơi nhà sự-chủ.** — Có những lệ nầy phải biết: đạo có hai hạng, thiết-đáo 竊盜 nghĩa là vào lén mà ăn trộm, cường-đạo 强盜 nghĩa là rủ nhiều người đến ăn cướp. Hai hạng đó tình tội khác nhau, như "Cường" mà khai làm "Thiết" hay "Thiết" mà khai làm "Cường" lý-hào đều có lỗi cả. Lại phải biết nhiều đứa nhân việc hiềm thù nhau mà hoang-báo giả làm ra cách bị trộm hay cướp, để vu cho người ta nếu lý-hào theo nó mà khai gian cũng phải tội nặng.

Vì mấy lẽ đó, nên khi nghe báo có trộm cướp, phải thân hành đến nhà sự-chủ ngay, đêm hôm mưa gió cũng phải đi. Đến nơi phải xem cho kỹ, ngoài vườn, ngõ, rào, trong nhà cửa, phên, tường, có nơi nào cắt phá ra không, rương hòm có cái gì vỡ nát không, sự-chủ có bị thương không, lại tìm các đường lối có thả giông không, chung quanh nhà có tàn đuốc không, lại hỏi sự-chủ: khi nó vào ra thế nào, chừng bao nhiêu người, cầm gậy hay dao gì không, có thấy mặt đứa nào không, bị mất những đồ vật gì, có dấu tích gì không, hỏi xét qua những đều đó, thời đủ biết tình "thiệt" hay "vu", "cường" hay "thiết", để tùy đó mà làm giấy trình quan, và sau biết múi mà thám-nã.

3, **Việc tiếp cứu.** — Ngày thường phải hiểu cho dân biết rằng: hễ có báo phát trộm cướp mà làn cận không tiếp cứu để nó thoát đi thời có lỗi. Theo lệ thời «thiết» phải tội (bất-ưng-khinh) 不應輕, xuy 40, «cường» phải tội (bất-ưng-trọng) 不應重, trượng 80; nên khi nghe la có trộm cướp, ai nấy phải ra cả, còn lý hào phải đốc sức tuần phu đi mà tiếp cứu nhưng cũng đừng đến nơi nhà sự-chủ cả, phải chia nhau ra mà đón các nẻo đường, may khi bắt được một đôi đứa đạo đinh, nhân đó mà xét hỏi thời dễ được việc thám-nã về sau không biết mấy, mà lý hào và làng xóm đều khỏi lỗi cả.

https://tieulun.hopto.org

4. Cách dò thám. — Cũng làm như cách dò việc nhân-mạng nhưng việc trộm cướp dễ dò hơn, là vì thế nào cũng có người trong làng hoặc ở gần làng mình, hay là người đã có qua lại với sự-chủ, ngày thường mình đã biết chừng rồi, mà lại có cái tang-vật 贓物, chúng nó phải đưa đi thu giấu hay là tiêu thụ, nên có dễ dò; nhưng nếu biết được người mà chưa có thiệt-tang, đích-chứng 確贓的証, thời phải đợi cho có tang chứng chắc-chắn đã, sẽ mật trình với quan, đi soát tang và bắt người một lần mới tiện, nếu bắt người hỏi trước, ắt đồng đảng nó biết mà dời tang đi, rồi nó kiên mà không chịu thú, thời cũng khó lòng mà phát ra đích tình được.

5. Tệ húy đạo 諱盜. — Có nhiều tổng lý sợ mình có lỗi, hay là sợ phải thám-nã, thường biều sự-chủ giấu đi không trình, hay là « Cường » mà trình làm « thiết », mất nhiều mà nói mất ít, cho qua chuyện đi, là một điều rất hại: không những có ai phát giác ra, thời sự-chủ và tổng lý đều mang tội cả, mà nếu giấu đi được nữa, thời sự-chủ thiệt hại riêng đã đành, mà tụi gian đồ đó, nhân đó mà lộng hành, đám nầy rồi đám khác, nó không sợ hãi gì nữa, thời làm hại cho lương dân trong một xứ biết chừng nào, phương chi cũng không mấy khi giấu được.

6. Tệ trộm trâu bò. — *Sau* nầy xin nói riêng về một việc là cái trách tổng lý không chối đi đâu được, là việc trộm trâu bò. Trộm trâu bò là một điều làm hại cho dân gian hơn hết: phần nhiều người đi cày là người nghèo cả, tất cả tính mạng trong một nhà, nhờ vào con trâu hay con bò đó cả, bị mất trộm đi đến phải thất-kỳ-sinh-nghiệp, mà tụi ăn trộm chẳng qua nó bán đi chia tay đánh rượu mà thôi; như thế là ác quá, mà việc ấy lại thường phát luôn, xét ra tụi trộm trâu bò là tụi trộm nghề, có đảng với nhau, tại dân ai cũng biết cả, có lẽ nào tổng lý không biết.

https://tieulun.hopto.org

Vả chăng trâu bò không phải như đồ vật khác, chôn cất đi được, trộm được rồi nó phải đưa đi tiêu thụ, lại càng dễ biết lắm ; chỉ vì tổng lý dung-túng, hoặc cho nó đưa vào lò mổ ; hoặc cấp phiếu-chỉ giả cho nó đưa đi chợ xa mà bán, hoặc có người theo được dấu đến tìm, tổng lý lại làm lôi-thôi cho nó thoát tang đi, các tệ kể không xiết được ; nhưng nói tóm lại tôi dám đoán một câu rằng, nếu tổng lý không dung-túng, chắc tụi trộm trâu hò phải bỏ nghề, nên tôi khuyên anh em ai nấy hết sức trừ cái tệ rất lớn đó, để rửa cái xấu hổ chung kia mới xứng đáng là người đầu mục cho dân xã.

---

https://tieulun.hopto.org

XIV. — Toà Án tây đối với Nam-dân

Ở Trung-kỳ thời hiện nay phàm các án-khoản người Nam đối với người Nam đều do Nam-quan xử-đoán. Toà Án tây chỉ xét các việc như sau nầy:

1°) Nam-dân can-thiệp với Pháp-dân hay là dân ngoại-quốc.

2°) Nam-dân can-thiệp với dân các thuộc-địa như Nam-kỳ hay là dân các nhượng-địa như Đà-nặng, Hà-nội, Hải-phòng, v. v...

Trừ ra khi nào hai bên nguyên bị đều là Nam-dân mà tình nguyện theo luật tây thì cũng do toà Án tây xử, nhưng ở Trung-kỳ phải có chỉ-dụ Hoàng-đế đặc cách cho mới được.

Giai-cấp. — Toà Án tây có nhiều giai-cấp lại có nhiều hạng:

1°) Toà Án Sơ-thẩm (Tribunal de 1ère instance);
2°) Toà Án Thượng-thẩm (Cour d'appel);
3°) Toà Án Phúc-thẩm (Cour de cassation).

Toà Án Sơ-thẩm xử đoán các việc trừng-trị tầm thường như trộm vặt, gian-lậu, ẩu-đả. Còn các tội nặng hơn như trộm cướp giết người, làm giấy bạc giả v. v... thì do một toà khác xử gọi là Toà Án Đại-hình, (Cour criminelle).

Bao giờ có những tội phản-đối Chính-phủ hoặc phản-đối Nhà-nước Bảo-hộ thì có lập một toà Án riêng gọi là toà Án Đề-hình (Commission criminelle) để xử đoán. Lại có một toà Án nữa gọi là toà Án Cai-trị (Conseil de contentieux) để xét các việc người tư can-thiệp với Nhà-nước hay với một công-sở nào.

Công việc và quyền hạn của toà Án Vịnh. — Trong các toà Án nói đó thì ở Vịnh chỉ có một toà Án Sơ-thẩm kiêm xét các án-kiện thuộc về Hộ-luật và Hình-luật ở trong ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tịnh. Các việc thuộc về thương-mại, nếu hai bên nguyên bị cùng

https://tieulun.hopto.org

làm nghề buôn bán mà một bên là Nam-dân một bên là Pháp-dân hay là dân ngoại-quốc, dân thuộc-địa hoặc nhượng-địa thì toà Án Vịnh cũng có quyền chiếu theo Thương-luật mà nghị-xử.

Còn các việc đại hình (affaires criminelles) thời toà Án Vịnh chỉ có quyền tra xét rồi gửi ra toà Án Thượng-thẩm Hà-nội xử.

Tại toà Án Vịnh chỉ có một quan Toà Án kiêm cả chức Tư-lệ (Procureur de la République), chức Sơ-thẩm (Juge d'instruction) và chức Chánh-toà (Président du tribunal).

Tố-tụng qui-điều. — (procédure).

(Sau sẽ tiếp theo)

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

XV. — Tổng, Huyện, Phủ, Tỉnh — Toà

1° **Tổng 總.** — Công-việc chánh phó-tổng.

Hợp các xã thôn lại thành một tổng. Tổng có chánh-tổng 正 總 được cầm đồng-triện mà đốc trách lý-hào làm việc quan. Lại có phó-tổng 副 總 để giúp việc quan với chánh-tổng. Chánh-tổng do chức sắc, kỳ-mục 職色, 耆目 trong tổng công cử lên ba người, phải chọn như phó-tổng. lý-trưởng và hào-mục hoặc thí-sinh, tú-tài, bá hộ mà tính-hạnh thuần-cẩn, không can khoản gì lại biết chữ hán, chữ quốc-ngữ. Cử rồi trình quan sở-tại bẩm tỉnh thương toà mà định ngày trù-bảo. Cũng chiếu theo lệ trù-bảo lý-trưởng nhưng lúc cử phải có quan Sứ, quan Tỉnh làm tọa-chủ và quan phủ, huyện hội đồng. Ai thắng trù thì cấp bằng cho làm việc. Trù-bảo phó-tổng cũng như chánh-tổng, hễ phó-tổng làm việc đủ chín năm mà chánh-tổng khuyết, thì được sung điền, không phải bảo-cử nữa.

Lệ định: hễ việc quan thanh-thỏa không can khoản gì. chánh-tổng ba năm thì được bổ thụ 補 授, phó-tổng năm năm thì được thưởng hàm tùng-cửu-phẩm-văn-giai 從 九 品 文 階. Nếu làm được việc gì đặc sắc, thì bất câu niên-hạn, cũng được thưởng hàm.

Trong tổng lại có đặt ra tổng-đoàn 總 團 hay là tuần-tổng 巡 總 để coi việc tuần-phòng, nhưng do tổng-lý hào-mục bảo-cử, trình quan sở-tại cấp bằng làm việc chớ không định ngạch.

Chánh phó-tổng ở trong một tổng, cũng như chánh phó-lý ở trong một làng, phàm việc gì lợi hại chung cả tổng đều phải hết sức trông-nom, để cho đầy-đủ chức-trách. Cái chức-trách ấy xét ra cũng đã quan-hệ nhiều, quan trên trông xuống, người ta trông vào, cũng đã có phần vị nể, kính nhường; vậy thì chánh-phó-tổng phải nên gắng-gỏi mà làm việc quan việc dân cho xứng phận-vị của mình.

2° **Huyện, Phủ** 縣 府. — Trên chánh-tổng thì có quan phủ, quận huyện để coi các việc cai-trị trong một phủ, một huyện, cũng có khi nhiều việc, thì đặt quan bang-tá để làm giúp; nha-thuộc thì có lại-mục 吏 目,

https://tieulun.hopto.org

thông-lại 通吏, lệ-mục 隸目, lệ-binh để làm việc quan và lâm thời sai phái. Huyện tuy thuộc về phủ, nhưng từ khi có Bảo-hộ thì hạt nào cai-trị hạt ấy, chớ không thống-thuộc với nhau.

Khi trước phủ có giáo-thụ 教授, huyện có huấn-đạo 訓導, để dạy học-trò, bây giờ trường huấn giáo đổi làm trường Pháp-Việt, thì việc học-chánh thuộc về quan Bảo-hộ xem xét.

3o **Tỉnh** 省. — Sự chính-trị trong một tỉnh, thì tỉnh lớn có quan Tổng-đốc 總督, tỉnh nhỏ có quan Tuần-phủ 巡撫 làm đầu. Lại có quan Bố-chánh 布政 coi về việc lại, hộ, lễ, công, binh; quan Án-sát 按察 coi về việc hình án, có khi nhiều việc thì đặt thêm quan thương-tá để giúp việc quan; ti-thuộc thì ở phiên-ty 藩司 thuộc quyền quan Bố, có viên thông-phán 通判 làm đầu; ở niết-ti 臬司 thuộc quyền quan Án, có viên kinh-lịch làm đầu. Dưới có bát cửu-phẩm và thừa phái mấy người chia tào mà làm việc. Còn hậu-bổ là những người học tập chánh sự, quan tỉnh có sai phái việc gì, thì làm, chứ không có chuyên trách. Lại có quan Lãnh-binh 領兵 coi việc binh chánh, dưới có chánh phó-quản, chánh phó-đội đốc sức lính làm việc quan. Trước có chức Đốc-học 督學 xét xem việc học nay do quan Bảo-hộ kiêm lý.

4o **Toà** 座. — Về việc cai-trị Bảo-hộ, thì trong một tỉnh có quan Công-sứ làm đầu, quản lĩnh tất cả các sự-vụ cai-trị toàn tỉnh. Phàm các việc dân-chính, thì thương đồng với quan tỉnh mà làm. Giúp việc thì có quan Phó Công-sứ và một vài ông tham-biện. Trong tòa lại có những viên phán-sự, ký-lục để phiên-dịch và làm giấy-má. Tại phủ, huyện nào xa cách tỉnh-ly, thì có quan Đại-lý thay mặt quan Công-sứ mà coi việc cai-trị hạt ấy.

Các công-sở thuộc về Bảo-hộ thì có quan Thầy-thuốc, quan Đốc-học, quan Chánh Lục-lộ, quan Kho-bạc, quan Dây-thép, quan Giám-binh, quan Thương-chánh, quan

https://tieulun.hopto.org

Canh-nông, quan Kiểm-lâm, quan Thú-y. Các viên chức ấy đều thuộc quyền quan Công-sứ cả. Có quan Chánh Toà Án Vịnh, thì thuộc quyền quan Chưởng-lý ở Hà-nội.

Ở thành phố lại có ông Cẩm coi việc cảnh-sát, còn các chỗ xung yếu trong tỉnh có các quan đồn coi lính khố-xanh tuần phòng đạo kiếp.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

XVI. — Hội-đồng tỉnh hạt và Hội-đồng Tư-vấn

A — Hội-đồng tỉnh hạt

Hội-đồng tỉnh hạt ở Trung-kỳ lập ra từ ngày 23 tháng ba năm Duy-tân thứ bảy (29 Avril 1913) để thay mặt cho dân trong hàng tỉnh.

Theo thể lệ đã định thì mỗi tỉnh có một hội-đồng và trong hội-đồng ấy có ba hạng hội-viên :

a) *Hạng thứ nhất* thì cứ mỗi phủ, huyện nào có từ sáu tổng trở xuống được cử một hội-viên, còn phủ, huyện nào có hơn sáu tổng được cử hai hội-viên.

Những người ra bàu cử là: đương chức chánh phó tổng và chánh phó tổng đã thôi làm việc mà không bị can khoản gì. Còn những người ra ứng cử phải chánh-tổng bổ thụ mới được.

b) *Hạng thứ nhì* thì do quan Sứ thương đồng quan Tỉnh mà chọn một vài người chánh-tổng các miền thượng-du (Chàm, Mường, Mọi) có đủ tư cách thay mặt cho dân các miền đó.

c) *Hạng thứ ba* cũng do quan Sứ cùng quan Tỉnh chọn, trong các người có phẩm-hàm, có học-thức hay là vật-lực cùng những người bình nhật có lưu tâm về việc lợi-ích cho dân mà hiện không làm trong các công-sở.

Trong ba hạng hội-viên đó, khi đã bảo-cử hay là chọn xong rồi, thì phải kê tên mà đệ bẩm quan Khâm, thương đồng viện Cơ-mật duyệt y mới được.

Số hội-viên mà quan Sứ và quan Tỉnh chọn thì không được quá một phần tư, trong số hội-viên đã bảo-cử theo thể-lệ Nhà nước định.

Ngày và nơi bảo-cử các hội-viên tỉnh hạt thì do quan Sứ và quan Tỉnh định. Nơi bảo-cử thì thường ở các phủ, huyện lỵ.

Khi bảo-cử thì có một hội-đồng, có quan Sứ, quan Tỉnh hay là các quan đại-diện, một người chánh-tổng nhiều

https://tieulun.hopto.org

tuổi hơn và một người của quan Sứ chọn để biên chép công việc trong lúc bầu-cử.

Trong mấy người ứng-cử người nào được thắng trù tức là trúng tuyển, như số trù đồng nhau, thì chọn người nào nhiều tuổi cho làm.

Như hội-đồng tuyển cử phỏng có ai kêu nài chuyện gì thời do quan Sứ và quan Tỉnh nghị xử, nếu không bình tình sẽ do quan Khâm-sứ thương với Nam-triều thân định, như đơn kêu nài đó, khi ấy không có ký vào biên-bản hội-đồng, thời cho sau khi bại hội 15 ngày đệ đơn do Toà Sứ trình nạp.

Những người được bảo-cử rồi mà bị bệnh chết, hoặc từ chức, hoặc bị duyên cớ gì khác không làm nữa, thời hạn trong hai tháng do những người ký cử trong hạt sở-tại tề hội chiếu lệ công cử người khác để thay làm.

Chức trách của các người tỉnh hạt hội-viên thi ba năm là hết hạn, nhưng cũng có thể tái cử mà làm lại được.

Mỗi năm hễ đến đầu tháng năm tây, họp một kỳ thường-hội-đồng nếu có sự gì cần kíp thì quan Khâm cũng cho phép họp một lần hội-đồng bất thường nữa.

Mỗi kỳ hội-đồng thì hạn tám ngày là cùng. Lúc hội-đồng thì quan Sứ làm chánh chủ-tòa, quan Tỉnh làm phó chủ-tòa, ở tòa có một quan Lục-sự tây, ở tỉnh một người thuộc-viên để biên chép công việc trong khi hội nghị.

Hội-đồng tỉnh hạt được bàn nghị những vấn-đề nầy:

1°) Về các khoản chi thu trong tiết thứ ba và tiết thứ tư ở ngân-sách bản xứ và các khoản chi phí để mở mang đường kinh-tế, và làm công việc lợi ích cho đồng dân mà thuộc về bản tỉnh.

2°) Về sự thay đổi địa-giới các phủ, các huyện, châu hay là các xã thôn.

3°) Về các khoản tu chỉnh kiều lương đạo lộ.

Còn các vấn-đề khác, có quan hệ đến trong tỉnh hạt, thì tùy ý quan trên, muốn hỏi ý kiến hội-đồng cũng

https://tieulun.hopto.org

được. Nếu hội-đồng có yêu cầu điều gì, có bổ ích cho việc kinh-tế và cách chỉnh đốn trong hạt thì cũng được phép tỏ bày cùng quan trên, chỉ trừ ra các vấn-đề thuộc về quốc-chính (politique) thì cấm không được nghị luận đến.

B — Trung-kỳ Hội-đồng Tư-vấn 諮問

Chiếu theo chỉ-dụ ngày mồng một tháng ba năm Khải-định thứ năm (19 Avril 1920) ở Trung-kỳ có lập ra một hội-đồng gọi là Trung-kỳ Tư-vấn hội-đồng, để thay mặt cho dân toàn kỳ.

Trong hội đó có ba hạng hội-viên:

1·) Để thay mặt cho dân ở chốn bình-nguyên;

2·) Để thay mặt cho dân các miền thượng-du;

3·) Để thay mặt cho các nhà nghiệp-chủ.

Các hội-viên miền thượng-du, nếu ở tỉnh nào có, thì do quan Công-sứ và quan Tỉnh cử, rồi quan Khâm-sứ thương cùng viện Cơ-mật mà tuyển lại. (Hiện bây giờ ở tỉnh Nghệ chưa có). Còn các hội-viên khác thì bảo-cử theo thể-lệ sau nầy:

Lúc bảo-cử các hội-viên ở các chốn bình-nguyên, thì mỗi tỉnh tùy theo địa-thế rộng hẹp, chia ra từng hạt mỗi hạt lại tùy theo dân số ít nhiều, mà cử một hoặc hai hội-viên.

Hạt nào dân số được 20.000 thì được cử một hội-viên, như số thặng ra được 10.000 hay trên 10.000 thời được cử thêm một hội-viên nữa.

Như ở tỉnh Nghệ thì chia ra làm ba hạt và cử ba hội-viên.

Hạt thứ nhất: phủ Hưng-nguyên, huyện Nghi-lộc, thành phố Vinh và huyện Nam-đàn.

Hạt thứ nhì: phủ Diễn-châu, huyện Yên-thành, huyện Quỳnh-lưu, huyện Nghĩa-đàn.

Hạt thứ ba: phủ Anh-sơn, huyện Thanh-chương.

Bảo-cử hội-viên về các nhà nghiệp-chủ, thì một tỉnh hay dôi ba tỉnh hiệp lại mà cử một hay là nhiều hội-

https://tieulun.hopto.org

viên, theo lệ thì cứ 50 người nghiệp-chủ có lãnh môn bài được cử một hội-viên, nếu không đủ số 50 người cũng được cử một người. Ở tỉnh Nghệ thì hiệp với Thanh-hóa, Hà-tĩnh và Đồng-hới mà cử một hội-viên.

A. — Những người có tư cách sau nầy, được ra bảo-cử hội-viên.

1°) Ủy-viên các làng: làng nào có 50 nội-tịch trở xuống, thì có một ủy-viên; 50 nội-tịch trở lên, thì có hai ủy-viên. Các ủy-viên đó, thì chọn trong các người lý-trưởng, phó-lý và đương chức hào-mục;

2°) Chánh phó tổng;

3°) Các hạng hưu quan và các quan văn võ đương chức;

4°) Các ông khoa mục Nam-triều (Tiến-sĩ, Phó-bảng, Cử-nhân, Tú-tài) cùng các ông có văn bằng Cao-đẳng tiểu-học, đại-học bên Pháp hay là bằng tốt-nghiệp các trường Cao-đẳng Đông-Pháp cùng là những người có bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt hay là bằng Tiểu-học Pháp-Việt.

5°) Các ông được thưởng hàm (văn từ tùng lục, võ tùng tứ trở lên).

6°) Các quan-viên làm việc Bảo-hộ.

B. — Những người được ra bảo-cử hội-viên thay mặt cho các nhà nghiệp-chủ thì phải là người Việt-nam có thương-mãi, kỹ-nghệ hay lãnh hành (thầu khoán) mà có nộp thuế môn-bài mới được.

Trong các hạng người đã kể trên kia, nếu người nào chưa đúng 20 tuổi thì cũng không được ra đầu trù.

Còn người nào chưa đến 30 tuổi, cùng những người đang ở lính, hoặc đang làm việc quan thì không được ứng cử ra làm hội-viên.

Những người làm việc bị lỗi cùng những người can khoản gì, không được ứng cử và dự cử.

Người nào có đủ tư-cách trong lệ đã định, mà muốn ứng cử ra làm hội-viên thì trước ngày đầu trù mươi lăm hôm phải làm tờ nguyện ứng cử, gởi đến toà hay phủ, huyện để đệ bẩm toà.

https://tieulun.hopto.org

Lúc đầu trù thì có quan Sứ, quan Tỉnh hay các quan đại-diện đến thị thành.

Hầu trù đã đúng thể-lệ và đã có quan Toàn-quyền y rồi, thì những người trúng cử được lãnh một cái bằng, có quan Khâm cùng viện Cơ-mật ký và lãnh chức Trung-kỳ tư-vấn hội-viên.

Chức trách các ông tư-vấn hội-viên thì ba năm là hết hạn, nhưng lúc hết hạn rồi, cũng được tái cử mà làm lại.

Mỗi năm trong 15 ngày đầu tháng tám tây, thì họp một kỳ thường hội-đồng ở Huế. Mỗi kỳ hội-đồng thi chỉ sáu ngày là xong; nếu công việc nhiều, thì có thể thêm ngày được.

Trong lúc hội-đồng họp thì quan Khâm-sứ có ủy một quan Tây để khi nào hội-đồng có cần hỏi công việc gì, thì trả lời lại.

Về các việc chi thu biên trong tiết thứ ba và thứ tư ở ngân-sách Trung-kỳ và các khoản chi-phí, để mở mang đường kinh tế và làm việc ích lợi cho đồng-dân, thì Nhà nước cần phải hỏi ý-kiến hội-đồng tư-vấn.

Còn các vấn-đề khác có quan hệ đến xã dân, như các ngạch thuế, việc đạc-điền tu bộ, hay sổ sinh-tử, hôn-thú v. v. . . Nếu Nhà nước muốn hỏi ý-kiến hội-đồng về vấn-đề gì, thì mấy vấn-đề đó phải gửi cho hội-đồng xét 15 hôm trước ngày hội-đồng.

Ngoài các vấn-đề đó, nếu hội-đồng có muốn yêu cầu sự gì, thì ông nghị-trưởng phải trình trước để quan Khâm thương cùng viện Cơ-mật, có nên cho đem vấn-đề đó mà biên vào chương-trình hội nghị mới được.

Trừ ra các vấn-đề thuộc về quốc chính, (politique) thì hội-đồng tư-vấn không được hội-nghị đến.

Gần đây Nhà nước đổi hội-đồng tư-vấn ra làm nhân-dân-đại-biểu-viện 人民代表院. Cái chức-trách của viện ấy là để tỏ-bày cho Nhà nước biết ý-kiến của viện về các

https://tieulun.hopto.org

vấn-đề có thể ích lợi cho dân bản-xứ, lại để nghị-luận các vấn-đề lớn có quan - thiết cho trong xứ hoặc là để xét-định các việc cải - lương có ích-lợi. Còn như việc thực-hành những việc ấy thì tùy ở quan Khâm-sứ thương-đồng với chính-phủ Nam-triều

Lời tổng luận. — Hai hội-đồng đã nói trên kia, cách tổ-chức tuy có khác nhau, nhưng cũng là đại-biểu cho dân cả. Nhà nước lập ra hai hội-đồng đó là muốn biết dân-tình lợi bệnh thế nào, ý-nguyện dân thế nào, để mà sắp-đặt những việc cai-trị cho thuận-tiện, và khi Nhà-nước muốn thi hành những chánh sách có lợi ích cho dân mà dân không hề biết đến, thì đã có mấy ông đại-biểu hiểu khuyến cho dân.

Thế thì hạ tình thượng đạt, thượng tình hạ thông là cốt nhờ các ông đại-biểu hội-đồng đó, chức-trách quan hệ rất là lớn-lao.

Vậy các ông tổng lý cần phải biết cho rõ, nếu sau ông nào có ra ứng cử, thì trước phải luyện tập cho đầy đủ cái tư-cách làm đại-biểu dân ; và nhất là khi làm ủy-viên đi trù cử, thì các ông cần phải đem lòng công-bình mà lựa chọn cho được những người có học-thức rộng, ý-kiến hay và nhân-cách hoàn toàn, chớ có thiên-vị hoặc khiếp-sợ mà cử người không đáng, thì thiệt hại cho đồng nhân, lại phụ lòng tin của Nhà nước.

---

https://tieulun.hopto.org

XIV. — Lệ lập chợ

[illegible] cho hàng hóa được lưu-thông, buôn-bán được tiện-lợi thì phải có chợ.

Muốn lập chợ thì phải xét các chợ ở các làng chung-quanh mình những ngày nào là ngày có phiên, để mình định phiên sang ngày khác, mà cũng không được lập gần nhau lắm, phải cách ba ki-lô-mét mới lập một chợ.

Trước khi mình định lập chợ, thì phải làm đơn trình quan sở-tại. Trong đơn xin phải khai rõ, chợ lập tại chỗ nào, đất công hay là đất tư, và mỗi tháng những ngày nào có phiên, sau hết phải xin khi nào kết họp thành chợ, phải trình quan khám, và phân hạng nạp thuế cho Nhà nước. Hễ nhận được đơn ấy, thì quan sở-tại phái người khám chỗ xin lập chợ có hợp lệ không, có tiện lợi không, và xét các chợ ở các làng chung-quanh, như không ai kêu nài chi, thời bẩm tỉnh thương toà mà cho phép lập chợ.

Hễ lập chợ thì phải có đình có lều, đình thời làm ở giữa chợ mà lều thì làm bốn bên đình, nhưng phải sắp-đặt cho có hàng-lối, làm nhà cho rỗng để che đỡ mưa nắng, và vét lên cho ráo. Lại đặt một người khán-chợ, để coi sóc trong chợ, và quét dọn những ghét-rác, mà đem đổ tại một chỗ đất trồng xa chợ: năm ba ngày phải đốt ghét một lần, để cho sạch sẽ. Tổn phí thì làng phải chịu. Các nhà chung quanh chợ, cũng bắt phải ở cho có hàng lối, và bắt phải quét dọn luôn cho sạch sẽ. Lại cấm nhân dân không được tụ hội đánh cờ bạc hút thuốc phiện, hoặc ăn nói hỗn hào để giữ phong tục tốt.

Nếu chợ ở gần đường quan, đường cái, thì phải rào che mà trừ đường ra để xe ngựa và hành khách đi lại cho thuận tiện.

Thuế chợ. — Thuế chợ ít nhiều tùy theo chợ lớn nhỏ mà phân hạng, nhưng mạt hạng cũng phải nạp đồng-niên là mười hai đồng (12$00). Khi chợ lập thành

https://tieulun.hopto.org

rồi, thì lý hào phải trình quan tới khám, trước hạng mà chịu thuế.

Hễ chợ nào ở làng nào, thì làng ấy được phép nhận trưng thu thuế chợ trước hết. Khi nào làng sở-tại không bằng lòng nhận trưng, thì phải trình quan cho phép người ngoài đấu giá lĩnh trưng. Trước khi đấu giá thì quan sở-tại có yết thị và thông sức cho mọi người biết. Những người đấu giá phải làm một cái thư mật phong biên rõ lĩnh trưng nạp thuế chợ ấy đồng niên là bao nhiêu. Trong lúc đấu giá, người nào đơn làm đúng phép và đấu cao giá hơn thì được lĩnh trưng. Đấu giá rồi mà làng sở-tại thuận nguyện theo như người đấu giá mà nộp thuế, thì lại cho sở-tại nhận trưng. Làng sở-tại trưng thì không có hạn, còn người đấu giá trưng thì có hạn, bao giờ hạn hết, thì đấu giá lại, nếu người khác đấu giá cao hơn, thì người khác được nhận trưng.

Hễ chợ nào về sở-tại nhận trưng, thì giao lý hào thâu thuế có sở lợi ít nhiều, đem làm tiền công làng, nếu thâu không đủ hay là tự tiêu đi, thì lý hào phải chịu trách nhiệm, không can thiệp đến làng.

Cách thâu thuế, thì nên đặt một người kiểm-khán 檢看 để coi tiền bạc và một người thủ-quĩ để giữ tiền. Chợ lại chia ra từng cửa : mỗi cửa mỗi người ngồi thâu; bốn phía chợ thì nên rào chè cho tử-tế, lại phải làm vé in sẵn, hễ người bán hàng nạp thuế rồi, phát vé cho. Thâu được bao nhiêu tiền phải bỏ vào trong một cái thùng có khóa, cửa nào cũng thế. Khi tan chợ rồi hội đồng lại người kiểm-khán kiểm tiền lại, được bao, nhiêu biên vào sổ, còn tiền thì giao cho thủ-quĩ giữ, để đến khi nạp thuế khỏi thiếu và khỏi trễ nãi.

Lệ thâu thuế bắt đầu từ khi nào thì quan sở-tại xét bẩm quan tỉnh sức cho thâu mới được thâu. Nhưng thâu thuế thì phải chiếu theo chương-trình hằng năm, Nhà nước đã định ra minh-bạch không được thâu quá lệ, chương-trình phải niêm yết tại đình và các cửa chợ.

https://tieulun.hopto.org

Lệ nạp thuế chợ, mỗi năm chia làm bốn qui: tháng ba, tháng sáu, tháng chín, tháng chạp tây. Cứ ngày 25 về tháng cuối qui thì lý hào phải đem thuế nạp ở quan sở-tại, rồi quan sở-tại đem nạp tại Kho-bạc.

Hễ đến phiên chợ, lý hào phải ngăn cấm những người ăn cắp ăn trộm cho nghiêm nhặt, và lính tráng hay bồi bếp các Nha-môn và những đứa vô-loại côn-đồ, oai-hiếp chợ-búa mua rẻ đồ vật. Lại mỗi khi phiên chợ có những người nhóm họp bè đảng lấy thế đông người mà ức hiếp những người mua bán để chuyên lấy lợi một mình, (như phường trâu, phường bò v. v. . . .) thì lý hào phải bắt nạp giải về quan địa-phương, bất câu tang số ít nhiều, hễ tra chắc-chắn thì chiếu luật bả-trì hàng thị trị tội. Ở chợ, thường hay phát hỏa, mà đã phát thì khó chữa, nên khi làm đình, làm lều không nên làm khít nhau quá, phòng khi có hỏa-hoạn, cho có đường lối mà lui tới; và đến tiết hanh nắng, phải thường đốc-sức những dân ở gần chợ về việc phòng hỏa cho cẩn thận và phải sắm đồ chứa nước cho sẵn-sàng để cứu hỏa.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM

https://tieulun.hopto.org

XII. — Hội chợ Hà-nội và đấu xảo canh-nông

Mục-đích hội chợ. — Hội chợ cũng tương-tợ như chợ phiên thường, chính là nơi Nhà nước lập ra, để nhóm-họp các thứ sản-vật tốt, khí-nghệ khéo ở các nơi, vừa quảng-cáo cho thiên-hạ biết những tài nguyên bản-xứ. vừa làm mẫu hàng cho các nhà buôn bán gần xa, mà nhất là để kích-khuyến cho những nhà thực-nghiệp bản xứ, biết đua nhau để học khéo, tranh khôn, hầu thêm bổ-ích cho nền kinh-tế trong nước.

Hội chợ Hà-nội. Xứ Đông-Pháp có hội chợ Hà-nội là lớn nhất, ngoại ra có hội chợ Nam-định, hội chợ Sài-gòn, v.v. . . Hội chợ Hà-nội do quan nguyên Toàn-quyền Xa-Rô sáng lập ra từ năm 1918. Đến năm nay là lần hội chợ thứ bảy, cứ mỗi năm lại mở một lần, chừng 15 ngày vào khoảng đầu tháng chạp. Dự hội chợ có người Đại-Pháp, người Trung-kỳ, Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Ai-lao, Cao-mên là năm xứ ở Đông-Pháp, lại có các nước lân cận như Tàu, Nhật-bản, Tiêm-la, Ấn-độ và Phi-luật-tân. Hàng hóa đem bày bán tại hội chợ có đủ các thứ: lâm-sản, thổ hóa, khoáng chất, các đồ máy, đồ hóa học, đồ phục thực, khí dụng, đồ trang-sức, đồ chơi bày khắp trong 240 gian hàng, thiệt là trang-hoàng rực-rỡ, ai đã thân hành đi xem mới biết rõ cái công cuộc lớn-lao của hội chợ Hà-nội, do một hội-đồng quản-trị tức là phòng Thương-mại Bắc-kỳ chỉnh đốn một cách rất khôn khéo. Theo như tờ trình của hội-đồng hội chợ năm 1924, thời số người có đem hàng bày bán tại chợ, cộng được gần 2000 người, tính số tiền bán hàng ở hội chợ cộng được hơn ba triệu quan tiền tây, tính ra bạc 300.000 đồng, so với các năm trước tiến bộ nhiều lắm.

Hội chợ Hà-nội có phụ thêm cuộc đấu xảo canh-nông, ai có các thứ nông sản như lúa, bắp, hoa quả tốt đẹp khác thường và có thứ súc-vật như trâu, bò, ngựa,

https://tieulun.hopto.org

dê. cừu, lợn, thỏ, gà, vịt, chim, ngỗng béo tốt khác thường, đều có thể đem đi đấu xảo được.

Các sản vật, khí-nghệ đem đi hội chợ, hoặc đấu xảo canh-nông đều được giảm tiền cước xe lửa, những người đi xem hội chợ hoặc đấu xảo cũng đều được giảm cước xe lửa từ hạng ba trở lên, các đồ hàng thuộc về công nghệ, các sản vật thuộc về canh nông, đều do hội-đồng xét định phần thưởng cho những thứ gì rất tốt, rất khéo mỗi năm số tiền thưởng có đến vài ba ngàn đồng, lại có thứ thưởng bằng và giấy khen nữa. Đó là nói đại khái về hội chợ và đấu xảo canh-nông Hà-nội, còn hội chợ Nam-định và Sài-gòn thì cũng hơi giống hội chợ Hà-nội, nhưng không to-tát quan-hệ bằng. Ta cũng nên biết đến cuộc đấu xảo thuộc-địa thành Mạc-xây năm 1923 và cuộc hội chợ thành Pha-lê năm 1925 ở bên Quí-quốc, mà xứ Đông-Pháp ta cũng có đem các sản-vật, khí-nghệ sang bày bán trong các cuộc đó.

Cái mục-đích và sự ích-lợi của hội chợ và đấu xảo như thế, các ông lý hào phải hết lòng hiểu khuyến cho các nhà công-nghệ canh-nông, thương-mại trong chốn hương thôn, ai nấy đều rõ, mà hết sức cạnh-tranh: Kẻ công-nghệ lo làm đồ hàng cho tinh-xảo, để khi người ta cần thì biết mà gửi đến mua, thế mới mong được mối lợi to, chớ không phải đem bán hội chợ mà đòi giá cao, là lợi đâu. Kẻ canh nông lo vun trồng cây quả cho khác thường; lo chăn nuôi súc-vật cho béo tốt, để đến kỳ đấu xảo đem ra mà đua giỏi khoe tài cùng thiên hạ; những nơi nào có thứ thổ sản tốt, có thể cung cấp cho việc công-nghệ, thương-mại cũng nên đem bày hội chợ để làm mẫu hàng chiêu khách cho rộng đường tiêu thụ. Một điều nên chú ý nhất là giá hàng phải khai cho trung bình và nhất định, phải bỏ hẳn thói quen cận lợi, của đáng một đồng mà nói ra ba, giá đòi ba đồng mà bán có một. Nên biết rằng: Hàng tốt, giá hạ, tất lắm người mua, bán được nhiều hàng, thời lợi ít thành nhiều, đó chính là một cái chính-lý về đường thương-nghiệp.

https://tieulun.hopto.org

Lời kết luận. — Thiên hạ có câu bình phẩm rằng: «Người nước ta mê mộng hư danh, lảng bỏ thực nghiệp», lời bình phẩm ấy vẫn đúng thiệt, nhưng nay đã đến ngày tỉnh-ngộ rồi, ta có nước Bảo-hộ làm thầy, các lân bang làm bạn, các cuộc hội chợ và đấu xảo làm trường học nghề, ta nên gắng sức tập rèn thế nào, cho đường thực nghiệp ngày được mở-mang, nền kinh-tế ngày thêm phát-đạt, theo kịp bạn mà không phụ công thầy, thế là cái nghĩa-vụ chính-đáng của quốc dân ta đó.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

https://tieulun.hopto.org

XIX. — Thế hoa-lợi vay bạc ngân-hàng

Giải nghĩa ngân-hàng. — Ngân-hàng là một công-ti hợp cổ rất lớn (kể hàng 100 triệu trở lên) theo luật thương-mại lập ra, do Chính-phủ bản-quốc duyệt y và đỡm nhận, hoặc có trợ cấp nữa, mới có giá-trị mà giao-thiệp với các nước, về những việc cho vay, nhận tiền gửi, đổi chác tiền bạc hoặc cầm bán các ngân phiếu, trái đơn; cũng có ngân-hàng được phép in và phát hành bạc giấy nữa. Xứ Đông-Pháp có hai nhà ngân-hàng: Đông-Pháp ngân-hàng và Thực-nghiệp ngân-hàng, đều chính gốc ở thành Pha-lê bên Đại-Pháp, còn ở Đông-Pháp thì có các chi-điếm: Hà-nội, Hải-phòng, Hàn (Tourane), Sài-gòn, Quảng-châu-loan làm đại-lý. Ở Vịnh cũng sắp có một chi-điếm của Đông-Pháp ngân-hàng.

Đông-Pháp ngân-hàng. — Nhà Đông-Pháp ngân-hàng có chính-phủ trợ cấp và được phép in bạc giấy phát hành khắp trong cõi Đông-Pháp lại được phép cầm và mua bán phiếu quốc-trái Đông-Pháp về năm 1921.

Cách cho vay. — Nhà Đông-Pháp ngân-hàng cho vay có hai cách:

1·) do người mãi-bản (comprador) đứng bảo lãnh;

2·) do Chính-phủ địa-phương đứng bảo lãnh, nghĩa là phải do quan cai-trị sở-tại cho phép và giới-thiệu mới được.

Nước ta là một nông-quốc, tài sản phần nhiều ở ruộng nương, nên lệ ngân-hàng cho vay buộc phải lấy hoa-lợi ruộng nương làm của bảo-chứng, nghĩa là thế hoa-lợi lãnh nợ (prêt sur récolte), cũng như nhà giàu ta cho vay lúa non vậy. Lệ vay cứ thế một mẫu ruộng được lĩnh 10$, mỗi hạn vay chỉ được sáu tháng, chịu lãi tám ly, nhưng kỳ thực nhà ngân-hàng chỉ lấy sáu ly, còn hai ly thì Nhà-nước lấy để chi vào phí tổn văn thư bút chỉ.

https://tieulun.hopto.org

Cách vay. – Muốn vay nợ ngân-hàng, trước hết phải làm giấy cam-đoan rằng mình có mấy mẫu ruộng, ở xứ sở nào, trong làng nào, mỗi mẫu được hoa-lợi một năm bao nhiêu tiền, nay xin đem thế vay ngân-hàng bao nhiêu bạc, y hạn sáu tháng và trả lời mỗi năm tám ly, nếu sai thì chịu tịch-ký những ruộng ấy. Xong rồi nhờ lý-trưởng làng mình chứng thiệt và đứng đơn trình quan sở-tại. Quan sở-tại nhận đơn và giấy cam-đoan, rồi phái đi khám đạc và biên án những sở ruộng đã khai đó cho được chắc thực, xong rồi đính bẩm lên tỉnh, quan tỉnh xét có đáng cho mới thương toà, quan Sứ xét lại đáng cho mới sức người vay và lý-trưởng lên ký giấy cam-kiết mà lĩnh bạc tại nhà ngân-khố, (khi lĩnh bạc chỉ phải chịu tiền tem chớ không phải mất phí tổn ngoại gì cả). Nếu đủ hạn sáu tháng mà chưa trả được thời có thể làm giấy khất triển một hạn sáu tháng nữa.

Quan Công-sứ có quyền bảo-lãnh cho mỗi người vay từ 150$ trở xuống, ngoài số ấy thì do quan Sứ tư toà Khâm cho phép mới được.

Lời kết luận. — Nhà ngân-hàng cho vay nhẹ lời hợn nhà giàu nước ta, nên vay về mà làm vốn cày ruộng đi buôn hoặc làm nghệ-nghiệp gì có ích lợi, đến hạn phải lo giả, có thiếu lại vay, thế mới gọi là người sòng nợ.

Chớ nên vay về để ăn chơi, cờ bạc, thì không những hại cho mình, cho gia-sản mình mà lại làm phiền bận đến cả lý-hào và quan sở-tại.

Vậy các ông lý-hào phải nên cẩn trọng sự nhận thiệt, chớ có vì tình mà chứng nhận cho những người không đáng cho vay lại cũng đừng vị lợi mà làm khó cho những người đáng cho vay.

---

https://tieulun.hopto.org

XX. — Nông-chánh 農政

Nước ta là một nông-quốc, dân ta là một nông-dân, nên việc cày cấy là một việc rất hệ trọng. Những kẻ có chức-trách thân dân, phải lưu tâm mà chỉ bảo đường hơn lẽ thiệt cho dân, vậy nên nói cho dân biết những điều nầy :

A. — Nói về đất

Đất trồng cây. — Đất mà ta thường trồng cây có hai lớp : lớp trên gọi là đất mặt, lớp dưới gọi là đất cái. Đất mặt có hai từng : từng trên thì mỏng, người ta cày cấy và xới đào đến; từng dưới thường rắn hơn, cày có sâu thì mới động đến; từng ấy cần phải lộn lên mặt đất nhiều lần mới trở nên tốt như từng trên được.

Chất đất. — Trong đất có bốn chất: 1· - Vôi, 2· - Cát; 3· - Đất sét, 4· - Đất màu (xác động-vật thực-vật nát ra).

Đất vôi thì trắng trắng, ngấm được khá nước nhưng không cầm nước lại được lâu ; vì thế nên đồ phân có chất dễ tan vào đất ấy, thì chảy xuống lớp sâu mới nhiều, nên rễ cây ở từng trên không hút được mấy nỗi. Vậy thì đất nhiều vôi, nên đợi lúc cày được sẽ bón, nếu bón trước có mưa xuống, chất phân kia sẽ tan mà thấm xuống dưới sâu. Thứ đất ấy dễ cày cuốc. Nên dùng đất màu hoặc phân chưa hoai mà chữa cho tốt đất.

Đất cát chóng khô, nên mùa nắng phải tưới. Đất ấy cũng dễ làm ; ngấm nước rất nhiều mà nước chảy đi cũng rất chóng. Đất nầy cần phải thêm đất màu hoặc phân tro nhiều mới trồng-trọt được.

Đất sét gặp nước thì trết lại, nếu gặp nắng thì rắn quá khó làm, lại nẻ ra làm cho cây đứt rễ.

Đất màu thì cây cỏ nát mục ra đấy nhiều, chỗ khô quá như trên rừng lại chỗ lầy quá như đồng lầy, đất nầy trồng cây tốt.

Bốn thứ vừa chừng mà lẫn lộn với nhau thành ra đất pha là đất rất tốt : một nửa cát, một phần tư đất sét, một phần tư vôi với đất màu.

https://tieulun.hopto.org

Cách chữa đất. — Đất nào xấu có thể chữa lại được. Phải xem đất ấy thiếu thứ gì thì pha thêm thứ ấy vào: đất sét nhiều thì thêm vôi với cát, đất cát nhiều thì thêm đất sét, v.v. . .

Chữa đất thường hay dùng vôi nhất, vì vôi tra vào đất sét thì đất đỡ bí mà không khí với nước mới lưu thông được, những đồ phân bón chóng tan mà cây cối lúa đậu hút được nhiều màu tốt.

Cách đổ vôi thì dùng vôi sống, đem ra ruộng chia ra từng đống con con, cách nhau độ một sào nứa, rồi lấy đất tủ vôi lại cho kín chừng ít ngày vôi tan ra, lấy ven bươi ra mà rải lên mặt ruộng cho đều, rồi cày đất lấp lại. Vôi dùng nhiều ít, tùy theo chất đất; thường lệ, một sào ruộng một gánh vôi, thì tốt được năm sáu năm. Nhưng đổ vôi là một cách chữa đất để phân dễ hoai và cây dễ ăn rễ mà hút màu tốt, chớ không phải bỏ vôi mà đất tốt thêm. Vậy đất sét bỏ vôi rồi và bón thêm phân thì vừa tốt vừa dễ làm.

Cày đất. — Cày là để xới đất lên trộn lớp trên xuống lớp dưới, trở lớp dưới lên lớp trên, để không khí thâu vào và để thuộc lớp dưới được như lớp trên. Đất ta thường cày cạn, nếu cày sâu xuống thì mấy lượt đầu đất cứ thấy xấu, nhưng cày mãi thì đất sẽ tốt lại và được lớp đất tốt mà sâu cay hơn; mà đã cày sâu được chừng nào thì rễ cây lại dễ ăn xuống và bền hợn.

Bừa đất. — Lúc cày xong thì lấy bừa dãy qua trên mặt đất để cho đất nhỏ và mặt đất được bằng, lại để lặt cỏ xấu đi nữa. Như đất khó thì phải lấy vồ hay quả lăn mà nghiền đất cho nhỏ.

Trong các ruộng lầy thì đất không cần phải cày, chỉ bừa cho cỏ chìm xuống, bùn nổi lên, ít lâu cỏ hoai ra lại càng tốt.

Xới đất, vun đất. — Lúc trồng cây rồi, phải năng cuốc xới lên, cho đất khỏi trặt lại, không khí lọt vào và nước ở trong đất khỏi lên hơi mất đi. Vì có nhiều

https://tieulun.hopto.org

lúc mưa to, nắng to thì mặt đất rắn lại giống mặt đất liền mà kỳ thực có lỗ ly-ty nước ra hơi từ mấy lỗ đó nên cần phải xới luôn để cho rỗng đất và để tịt những lỗ ấy cho hơi nước khỏi bốc ra.

B. — Nông-khí

Đi học phải có sách vở, đi cày phải có cày bừa, đồ điền-khí là đồ cần dùng của nhà nông. Dân ta ai cũng nói cày sâu bừa kỹ, ruộng nương mới tốt, thế mà cứ quen thói cày cạn bừa sưa, là vì điền-khí ta còn sơ-sài, chỉ ăn xuống đất độ 10 phân tây là cùng. Muốn cho đất tốt, phải cày cho sâu, muốn cày cho sâu, phải sửa cái cày ta lại. Vì lẽ đó nên ông Texier (Đốc-học trường Canh-nông Tuyên - quang) đã kiếm cách thêm vào cày của ta một lưỡi nữa, lưỡi ấy bằng thép hình tam giác, đặt vào sau lưỡi kia và thấp hơn 5 phân tây, lúc cày lưỡi trước ăn sâu 10 phân, lưỡi sau 5 phân, cọng lại 15 phân tây. Thứ cày ấy đã cày được sâu mà lại không nặng trâu bò mấy, vì rằng lưỡi trên đi trước đã xén được hai phần, còn lưỡi dưới đi sau chỉ ăn sâu một phần thôi.

Ở Hà-nội có bán một thứ cày Huê-kỳ, thân bằng sắt, lưỡi bằng thép cứng, cày sâu được 15, 20 phân tây, giá bán độ 14$, 15 $, nhà nông ta nên dùng những thứ cày ấy mà cày thì tiện lợi hơn.

Lưỡi cuốc của tỉnh ta thường dùng thì trên làm bằng gỗ, dưới chỉ có một mảnh sắt thôi, nên theo cách làm bằng sắt cả, đã vững mà cuốc lại được sâu.

C. — Phân-bón

Loài thực-vật cũng như loài động-vật, cần phải có đồ ăn mới sống được, thức ăn mà thiếu đi tất phải gầy-gò không đủ sức-lực mà chống-chỏi với thời-tiết; nên cày ruộng trồng cây cần phải phân bón cho nhiều mới tốt.

Các thứ phân. — Phân có ba thứ : 1°) *Phân hóa-học* là phân chế ra có chất đạm, chất phốt-phát, v. v...

https://tieulun.hopto.org

2·) *Phân của loài động-vật* hay *thực-vật* sinh ra, như phân người, trâu, bò, lợn, gà, chim và các thứ bạ mắm, khổ dầu, mùn, rác, v. v ..

3·) *Phân xanh* là thứ cây xanh vùi xuống đất để sinh màu, nhưng không phải cây nào vùi xuống cũng làm cho đất tốt đâu, chỉ có mấy thứ cây như cây đậu, cây vừng là hợp dụng. Khi đã gặt lúa, hái bắp hoặc bới khoai rồi thì cày đất lên, bừa qua đi mà vại đậu hoặc vừng vào, bao giờ gần có hoa đem cày lấp đi để cho hoai, đến lúc trồng cây thì đất vừa phơu vừa tốt.

Cách chăm-nom phân. — Phân nào cũng có thể chia làm ba phần : 1·) Phân cái là rơm, rác, lá cây, tro, trú v.v.. trộn lẫn với nhau. Phân nầy cần phải để cho kín và ẩm-ướt luôn thì mới có thể mục nát ra mà thành một thứ đất mùn rất tốt.

2·) Phần nước là cả nước dãi nước mả, bởi nước tưới ở phân chảy ra, phân nầy có nhiều chất bổ nên rễ cây có thể tiêu thụ được ngay.

3·) Phần hơi là mùi hôi thúi của phân, cái hơi ấy mà bay đi bao nhiêu thì chất bổ của phân biến mất bấy nhiêu.

Vậy muốn cho phân được tốt mà khỏi hao thì cần phải chăm-nom gìn-giữ.

Trử phân phải nện một chỗ đất hơi chênh-chênh xuống, rồi đầu phía thấp đào một cái lỗ cũng nện cho kỹ, chỗ đất nện thì để trử phân, còn cái lỗ thì để trử nước trong phân chảy xuống.

Lúc đắp phân phải đắp thật chặt, để không khí khó vào cho khỏi mốc phân, phân mốc thì đạm-khí ở trong phân hóa ra khinh-đạm bay đi, phân không tốt nữa.

Trên đống phân cũng phải che cho khỏi mưa, khỏi nắng rồi thỉnh thoảng lấy nước phân ở trong lỗ mà tưới vào.

Lúc bón phân phải rải cho đều, rồi bừa mà lấp ngay lại để khinh-đạm khỏi bay mất và phân ngấm vào đất. Nước phân dùng để tưới cho những cây yếu, nhưng

https://tieulun.hopto.org

phải pha nước lã vào, nếu dùng một nước phân thì hăng quá, cây không chịu nổi.

Lại có những đồ bón như rác, mùn, vỏ rau, vỏ chuối; các thứ phân động-vật như xác cá, lòng, thịt, lông, tiết và nhất là phân người, các đồ bón thực-vật như khô-dầu, khô-lạc, các cây cỏ mục ra; phân khoáng-vật như diêm-tiêu, xương đâm nhỏ và than, v. v. . . Các thứ ấy nên đào lỗ trử lấy rồi lấy nước phân hằng ngày tưới vào, ít lâu thành ra phân rất tốt.

Cách dùng phân. — Nhà nông ta thường hay đốt phân trước khi dùng, làm như thế mất cả chất bổ trong phân.

Ta bón ruộng đất chỉ hay dùng phân trâu, bò, lợn thôi, còn các thứ phân khác không hay dùng đến, nên phân có ít mà ruộng cứ xấu hoài. Muốn cho ruộng tốt mỗi mẫu nên bón độ 8.000 hay 10.000 cân tây phân mới đúng. Mỗi gánh độ 40 hay 50 cân tây thì phải 200 gánh phân. Người Tây, người Nhật thường dùng nhiều phân như thế nên mỗi mẫu có khi gặt được 1.500 hay 2.000 cân tây, còn như ruộng ta có tốt thì chỉ gặt được chừng 5 hay 6 trăm cân tây là cùng.

D. — Cách trồng thay đổi

Trong loài thảo mộc, có thứ rễ cạn, có thứ rễ sâu, mỗi thứ cây ưa mỗi thứ đồ ăn riêng, nếu một đám đất mà cứ trồng mãi một thứ cây, tất có ngày hết đồ ăn mà thành ra gầy yếu, nên trồng cây cần phải biết cách thay đổi.

Trong cách trồng thay đổi cốt phải biết nhớ hai điều nầy:

1·) Miếng đất đã trồng thứ cây tiêu thụ nhiều chất bổ như khoai, sắn, thì phải đổi trồng cây bồi bổ lại chất màu như các loài đậu và lạc.

2·) Trồng thứ cây không thể cuốc-xới được như lúa, mè thì phải đổi trồng các thứ cây cần phải làm cỏ luôn hay cây làm cho cỏ khó mọc được như khoai, đậu, sắn, v. v...

https://tieulun.hopto.org

E. — Cách chọn giống

Tục-ngữ có câu: « To mạ vã con » nghĩa là mạ có to thì con mới lớn, mới mạnh. Vậy muốn cây tốt phải chọn giống cho kỹ-càng. Nhà nông ta không biết cách chọn giống nên lúa nầy lẫn với lúa khác, lúa đỏ lẫn với lúa trắng, lúa lòn lẫn với lúa nếp. Lại khi sắp ngâm giống chỉ sảy qua rồi đem ngâm, nên nhiều hột xấu không nứt mầm được. Làm sơ-sài như vậy đã thiệt mất lúa mà hại cho sự buôn bán nữa.

Vậy có cách chọn giống sau này: ông Néergard người Thụy-điển phát minh ra mà các sở canh-nông hiện thời đã thí nghiệm, làm không mất công mấy mà được lợi nhiều.

Như ta muốn chọn thứ lúa nào thì trước hết lấy lúa đem ngâm mà gieo. Lúc má đã tốt đem cấy từng tẻ một, vào một đám ruộng độ 3, 4 sào cách nhau độ 5 tấc ta.

Sau lúc cấy ít lâu rồi hễ thấy cây nào tốt, mạnh-mẽ thi đánh dấu vào, mỗi cây mỗi số chọn độ vài ba trăm cây mà biên vào một quyển sổ. Đến khi gặt, lựa tính-nết từng cây như bông dài, lắm hột, không bổ non, v. v... mà phải nhổ cả cây cho cẩn thận. Lúc đem về nhà, mỗi thứ để mỗi nơi, đừng cho lẫn lộn nhau. Lúc phơi xong lại phải chọn từng cây một rồi lấy hạt mà cất cho kỹ.

Đến năm thứ hai đem lúa ra ngâm và gieo như thường, nhưng cốt đừng cho lẫn lộn nhau. Lúc gieo phải chia ruộng làm từng ngăn từng khu một, gieo thứ nào thì đóng cọc đánh dấu lấy thứ ấy. Từ lúc cấy đến lúc gặt cứ theo như năm thứ nhất mà làm, nhưng khi gặt thì hợp chung lại mà lấy từng bó một. Giống lấy bao nhiêu tùy theo ruộng cày nhiều ít. Về sau cách chọn cũng làm công trình như thế.

Lại có một cách rất giản dĩ: hễ đến mùa gặt, phải để cho tra và chọn ruộng nào rất tốt mà gặt lấy chính giữa ruộng, đem về lựa từng bông một mà phơi cho khô, hễ đến mùa hạ giống thì lấy hột mà sảy cho kỹ rồi lựa

https://tieulun.hopto.org

lấy hột tốt mà loại những hột nhỏ và có ti vít ra, thì giống chắc cũng tốt.

Kết luận. — Nghề nông là một nghề rất quan-hệ cho dân sinh. Một nhà triết-học Âu-Tây có câu : "Sự thịnh vượng trong thiên-hạ, ví như một cái cây, canh nông là gốc, thương mại là cành, công nghệ là lá". Thiệt thế, nghề nông suy, tất các nghề nghiệp khác cũng phải suy. Chúng ta là con cháu ông Thần-nông 神農, không phải không chăm nghề nông chỉ hiềm vì nông-sư 農師 đã hiếm nông-thư 農書 lại không, nên nghề nông ta chưa được phát đạt. Hiện nay Nhà-nước đã lập ra các trường canh-nông làm ra sách dạy canh nông ý muốn cho nghề nông ta một ngày một tấntới nên chúng tôi tóm tắt lại đôi lời, khuyên các ông và trông các ông lấy mấy cách đó mà bày vẽ cho nông dân ta theo cách cũ mà tham hợp với cách mới, cho nghề Nông ta một ngày một thịnh vượng.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET-NAM

https://tieulun.hopto.org

XXI. — Nghề nuôi tằm

Nước ta xưa nay thương-mại ít mở-mang, công-nghệ ít phát-đạt, sở dĩ sinh-tồn được là nhờ nghề làm ruộng và nuôi tằm. Vậy thời nghề nuôi tằm rất có bổ ích cho nền kinh-tế của dân-tộc ta. Nhưng xét ra nuôi tằm theo cách của ta thì không được lợi lắm. Hoặc không biết cách chăn-nuôi mà tằm hư cũng có. Hoặc đã nuôi tằm được tốt, mà tơ ươm không tốt, phải bán giá hạ cũng có. Nay muốn nghề tằm cho thêm phát-đạt, thêm lợi-ích, thời phải theo những lời khuyên bảo sau nầy:

1°) **Nhà tằm.** — Nhà tằm phải cho rộng-rãi cao-ráo, có đủ ánh sáng và không khí. Trên lợp tranh, tứ bề thưng phên hoặc trét đất cũng tốt. Trong nhà chia làm hai phòng: phòng lớn để tằm, phòng nhỏ để dâu. Trổ cho nhiều cửa sổ, còn cửa ra vào thì làm về phía phòng dâu. Lại trổ một cửa ở phòng dâu sang phòng tằm. Các cửa ấy phải lấy mành treo cho kín để ruồi lằng khỏi vào. Các vật liệu phải sắm cho đủ như nống, giá, thúng, rổ, dao, thớt.

Trước khi nuôi tằm phải trừ cho hết các thứ trùng độc ở trong nhà tằm và ở nơi các đồ dùng nuôi tằm. Nền nhà và phên vách phải quét vôi cho khắp; đồ dùng phải chùi-rửa rồi phơi nắng một ngày, xong rồi bỏ vào nhà tằm đóng cửa cho kín, nút các lỗ hở cho hết ấy một nhúm diêm-sinh, rưới vào ít dầu tây mà đốt, cho hơi bốc lên để trừ độc (khi đốt diêm người không nên ở trong nhà).

Làm như thế mất công chẳng bao nhiêu mà chắc tằm nuôi được tốt.

Nhà tằm nên che cho tối-tối, nhưng mỗi ngày phải mở cửa sổ cho nhiều lần, để cho không-khí lưu thông và thấp-khí thoát ra. Trong nhà tằm phải sạch-sẽ, nhà, chớ chất phân tằm lại mà sinh ra khí ẩm. Khi quét phải nhẹ-nhẹ cho bụi khỏi bay lên, vì trong bụi có nhiều vi-trùng hay làm cho tằm mắc bệnh.

https://tieulun.hopto.org

2·) **Cách chọn giống tằm.** — Chọn giống tằm là một sự rất quan hệ trong nghề nuôi tằm mà lại là rất khó làm. Nhà quê ta đã không biết cách chọn, lại không có kính hiển-vi mà xét, thường chọn phải tằm có bệnh mà đem làm giống, như thế đã không được giống tốt lại khi tằm nở ra thì hay sinh bệnh, vì bệnh đã sẵn có rồi chắc lâu mau sẽ phát ra; mà trong mười con tằm một con có bệnh tất chín con kia cũng phải lây cả. Nay muốn có giống tốt chắc-chắn thì không chi bằng xin trứng ở các sở Trứng của Nhà-nước đặt ra, vì ở đó có người chuyên-môn, đã tinh nghề chọn giống lại có kính hiển-vi xét ra con bướm nào có bệnh thì trứng nó đẻ ra trừ khử ngay, không cho nở thành tằm. Muốn xin giống rất dễ: ở gần thì lại sở Trứng mà xin, còn ở xa thì viết thư quốc-ngữ khai rõ tên và chỗ ở cùng là muốn xin nhiều ít. Hễ được thư thì sở Trứng gởi cho ngay, không phí-tổn gì hết. Muốn cho mau nhận được thì trong giấy phải nói xin gởi về chỗ nào, hoặc nhà Dây-thép hay nhà ga nào.

3°) **Cách cho ăn.** — Lúc tằm đã nở được ít nhiều thì lấy ít dâu nguyên cả lá để lên trên tờ trứng. Thấy tằm bâu vào thì bắt lá đem bỏ vào cái mủng hoặc cái mẹt đã có rắc sẵn dâu non thái thật nhỏ để cho ăn.

Tằm nở sau cũng làm như thế, song phải để riêng ra mà cho ăn liền hơn, để lớn cho kịp tằm nở trước. Lớp nở đầu thì một ngày một đêm cho ăn bốn lượt, ớp thứ hai, năm lượt; lớp thứ ba, sáu lượt. Cho ăn như thế thì tằm lớn kịp nhau, rồi sau để chung lại mà cho ăn bằng nhau.

Còn cách cho ăn thì lúc tằm mới ngủ dậy rắc dâu thật mỏng, sau sẽ rắc dày hơn, nhưng không nên bao giờ rắc dày quá, tằm ăn không hết bỏ thừa, đã tốn dâu lại dày phân phải hớt nhiều lần tốn công. Phải nhớ rằng: nên cho tằm ăn nhiều lần mà mỏng dâu thì tằm ăn mới no và mới khỏi phí dâu.

https://tieulun.hopto.org

Những khi động trời, sấm sét mưa bão, không-khí ẩm ướt, lạnh lẽo, không nên cho tằm ăn nhiều. Gặp những lúc ấy thì một ngày một đêm cho ăn bốn lượt là đủ. Còn khi giời nắng ấm, nên cho ăn liền hơn.

Hễ dâu còn ướt mù hoặc ướt mưa thì chớ cho tằm ăn, vì tằm ăn dâu ướt thì hay mắc bệnh. Mỗi khi trời mưa dâu ướt thì nên rải ra trong phòng, từng lớp mỏng mỏng, để cho thật ráo nước rồi sẽ cho ăn. Dâu thì bao giờ cũng phải rãi mỏng, rồi lấy tay rũ cho đều, chớ để ủ đống lại, có hơi nóng tằm ăn rất độc lại uá mất dâu đi.

4·) **Cách rải tằm và hớt tằm.** — Từ lúc tằm mới nở đã phải rải ra cho thật sưa. Nếu để chất đống lại, con tằm vận động không được, hô hấp không thông, dâu ăn không đủ, thành ra yếu sức đi, không đội nổi lớp dâu mà lên, phải chịu nằm chết ngạt ở dưới. Vậy cho nên hễ tằm lớn lên bao nhiêu thì phải thêm nống bấy nhiêu.

Còn phân tằm thì không nên để dày quá, nó ủ lại sinh ra ẩm ướt hôi thúi, làm cho tằm khó chịu. Cứ lệ thường thì một ngày trước và một ngày sau khi tằm ngủ phải hớt phân đi, nhưng thường thường hễ thấy phân đã dày mà ẩm ướt thì phải hớt ngay, nhất là khi tằm ăn mốt và ăn rội thì phải hớt đến ba lần là ít. Khi hớt phải nâng nhẹ-nhẹ, chớ nên làm cho con tằm đau-đớn hoặc bị thương-tích. Phân tằm hớt rồi thì bưng ra cho khéo, đừng để rơi rớt ra trong buồng tằm và nên đem chôn cho sâu đổ vôi vào cho hoai mà làm phân.

Có nhiều nơi hớt tằm một cách thật mau và thật tiện, họ lấy dây móc hoặc dây gai bện từng tấm lưới rộng bằng cái nống, mỗi khi hớt họ trải lưới lên trên tằm rồi rắc dâu tươi vào, tằm bắt hơi dâu chui qua lỗ lưới sang ăn; khi nó đã sang cả rồi, hai người bưng lưới đặt vào nống không. Còn sót con nào yếu ớt không lên được nếu ít thì đổ đi mà như nhiều thì lặt mà nuôi riêng làm một nống, cho ăn liền hơn để cho kịp thứ kia. Làm như thế đã được công, khỏe tằm lại thải được tằm đau và tằm ốm yếu ra, khỏi lây tằm

https://tieulun.hopto.org

mạnh. Lưới ấy bện cũng mau mà giá thật rẻ, các nhà tằm ta nên bắt chước làm. Không có lưới thì lấy tre nứa đan mèn sưa thay vào cũng được.

Lời dặn rất cần. – Sắp hớt tằm và hớt tằm rồi thì phải lấy xa-vông rửa tay cho sạch.

5°) **Sự sinh-hoạt của con tằm.** — Bên Tây có giống tằm, một năm chỉ nuôi được một lứa. Còn các giống tằm ở bên Đông-Pháp thì toàn là giống tằm mau chín, nên một năm nuôi được nhiều lứa. Mỗi lứa từ khi nở đến khi chín chỉ độ 26 ngày. Lúc đầu ăn băng, lâu chừng sáu ngày rồi tới ăn mốt 4 ngày, ăn hai 4 ngày, ăn ba 5 ngày, ăn rội 7 ngày. Trong khoảng ấy, mỗi con tằm ăn hết chừng 8 gờ-ram dâu, tính cả dâu thừa và rơi rớt nữa thì một con tằm từ khi nở đến khi chín ăn hết độ 12 gờ-ram dâu (chừng 12 lá) nặng độ 4 đồng cân; xét ra trứng của một trăm con bướm đẻ ra thì nở được chừng 36.000 con tằm; vậy thì nuôi một lứa tằm của 100 bướm đẻ ra phải tốn hết 432 kilo dâu (700 cân ta). Cứ theo đó mà tính thì biết, tùy dâu trồng được nhiều ít mà lấy giống tằm cho vừa, kẻo lấy nhiều quá thì đến lúc thiếu dâu phải chạy ngược chạy xuôi vất vả, lại phải mua dâu đắt.

Hễ cuối mỗi thời-kỳ nói trên kia, thì tằm ngủ. Trong lúc ấy nó không ăn dâu, cứ nằm im-lặng mà nhóc đầu lên, như thế độ một ngày một đêm thì tằm dậy, khi dậy thì lớp da ngoài đã thay xong.

Lời dặn rất quan trọng. — Trong lúc tằm ngủ không nên cho ăn và không được động đậy đến nó, vì sợ nó thột, thay da không được, sinh ra ngơ-ngẩn lử-đử rồi chết hoặc yếu dần đi không lớn được. Vả lại tằm mới ngủ dậy chớ nên cho ăn vội, phải đợi dậy cho được .quá nửa rồi mới cho ăn. Lớp tằm dậy trước phải để riêng ra. Trong hai ngày đầu cho ăn ít, để lớp sau lớn cho kịp mà nuôi chung với nhau. Còn đến thời-kỳ ngủ ăn lên thời tằm không thay da nữa, ăn dâu luôn bảy ngày rồi thì chín đỏ ra và sắp sửa làm kén.

https://tieulun.hopto.org

Trước khi ấy vài ngày nên lo làm nống bủa cho sẵn. Cách ta làm bủa thì cứ dùng bong bong hoặc chánh hóp. Như thế tằm khó làm tổ lại phải làm tơ váng, thiệt mất nhiều tơ, nên kén có nhỏ bớt đi mà lúc ươm khó bắt múi. Theo lối bây giờ thì nống bủa nên lấy tre, đan thành từng tấm sưa sưa rồi lấy một nắm rạ cột gút lại, bỏ tằm vào mỗi con một lỗ để nó nhân đó mà làm tổ không phải giăng nhiều tơ váng nữa.

6o) **Cách ươm tơ.** — Chừng trong một đêm một ngày thì kén làm xong. Lúc tằm đang giăng kén thời nên treo nống bủa ra ngoài thềm cho thoáng khí, miễn sao không có bóng nắng giọi vào là được. Nếu gặp lúc trời có mưa bão lạnh-lẽo thời nên để bủa ở trong nhà và đốt lửa từ từ cho tằm phây.

Ngoài ba ngày, kén đã cứng đem khỏ ra ươm. Cách ươm của ta có nhiều điều bất tiện làm cho tơ tốt mà hóa xấu đem bán người ta chê nên giá hạ.

Một là vì nước ươm tơ nóng lạnh không đều, nên tơ lên không thường.

Hai là vì sợi tơ lấy không nhất định, khi thì nhiều kén quá nên tơ thô, khi thì ít kén quá nên tơ mành.

Ba là vì sợi tơ lên thì cuốn vào trục ngay, chớ không xoắn lại vài vòng để cho tơ vừa săn vừa ráo nước.

Bốn là vì khi tơ đứt không chịu tìm múi mà nối lại, cứ để thế cuốn vào, cho nên trong một chẹ tơ nhiều múi lợ-phơ đánh ống rất khó.

Nay muốn ươm tơ cho tốt nên tới sở ươm tơ ở Nghệ mà xem cách người ta ươm vừa đều, vừa săn, vừa mướt, vừa ít đứt, đến lúc bán dễ và cao giá. Nếu cách ươm chưa thạo thì không nên ươm. Hễ có kén rồi thì đem ngay tới sở ươm mà bán là hơn, đã đỡ phiền phí lại được giá cao. Đến sở ươm thì bao nhiêu kén họ cũng mua hết, vì họ mua để chở đi ngoại quốc bán, cho nên bao giờ họ cũng cần mua kén, càng nhiều lại càng hay chớ nghĩ rằng kén và tơ sinh sản nhiều thì giá hạ bớt đi.

https://tieulun.hopto.org

7°) **Các bệnh tằm.** — Các bệnh tằm thường mắc là bệnh tằm thúi, bệnh tằm nghệ, bệnh tằm thũng, bệnh tằm bạch-hương, bệnh tằm trong đầu.

1° **Bệnh tằm thúi** (pébrine) — Bệnh nầy ở Đông-Pháp hường ít tai hại, song cũng cần phải kiếm cách điều trị vì nó làm cho tằm yếu sức đi rồi dễ mắc bệnh khác.

Bệnh nầy vừa là một bệnh hay lây vừa là một bệnh hay lưu truyền, nghĩa là lứa tằm trước truyền bệnh lại cho lứa tằm sau, cứ luân chuyển mãi lứa nào cũng có. Lứa tằm nào đã mắc phải bệnh thì cứ ngủ một lần chết mòn một ít. Mình con tằm đau thường có những chấm đen đen, cứ nhỏ mãi không sao lớn được, cho nên lứa tằm ấy lớn nhỏ không đều nhau.

Hễ nuôi tằm mà có bệnh ấy phát ra thì nên nhân khi tằm ngủ, con nào dậy chậm xem ra yếu-ớt xấu-xí thì trừ khử đi ngay, còn những con mạnh thì cho ăn liền-liền để cho mau chín lại phải hớt luôn và rải sưa ra. Muốn cho bệnh ấy không phát ra thì chỉ nên xin giống ở sở chọn giống mà nuôi.

2· **Bệnh tằm nghệ** --- (flacherie) Bệnh nầy rất là *hay lây*, vì tằm ăn dâu ủ nóng hay dâu ướt mà mắc phải. Con tằm mắc bệnh thì bỏ dâu không ăn cứ bò la lết trong nống rồi chết, xác nó mềm bấy ra và có mùi khó chịu.

Khi gặp bệnh ấy thì phải lập tức lặt tằm đau đi, con nào mạnh thì hớt mà để ra cho sưa, lại để đói một ngày một đêm không cho ăn dâu. Nên để trong nhà tằm ít hòn vôi sống để rút bớt khí thấp đi.

3· **Bệnh tằm thũng**. --- (grasserie) Bệnh nầy cũng hay lây nhưng có chậm hơn. Hễ không-khí ẩm-ướt và không lưu-thông thì tằm dễ mắc. Con nào mắc thì mình trướng lên. Tằm kén vàng thì hóa ra sắc vàng mà tằm kén trắng thì hóa ra sắc trắng đục, rồi chảy ra một thứ nước nhớp ướt cả dâu. Muốn bớt lây thì phải lặt và đốt cho hết tằm bệnh và hớt tằm không bệnh mà rải sưa ra và mở cửa cho thoáng khí.

https://tieulun.hopto.org

4º **Bệnh tằm bạch hương** (muscardine). — Bệnh nầy vì khí trời ẩm-ướt mà sinh ra, ở Đông-Pháp ít thấy mà cũng ít hại. Con tằm bệnh thì mình hơi đỏ, đến khi chết cứng lại như đá, mà có phấn trắng đóng ở ngoài. Con nào làm kén rồi mới chết thì con nhộng cứng-cứng, cầm kén lúc-lắc nghe lạch-cạch như có một viên sỏi ở trong. Bệnh nầy rất hay lây, cái phấn trắng của tằm chết bay ra làm lây cả tằm của các nhà hàng xóm. Muốn phòng cho khỏi thì lặt tằm chết mà đốt cho hết và trong nhà lấy lá tươi mà un khói để trừ bớt khí độc đi. Lại nên hớt tằm ra cho sưa, khi hớt rồi phải lấy xa-vông rửa tay cho sạch.

5º **Bệnh tằm trong đầu.** — Bệnh nầy cũng hay lây và cũng tổn hại. Con nào mắc phải thì đầu nó trong-trong và sưng lên lạ thường cứ bò la-lết trong nống rồi rút nhỏ lại mà chết. Bệnh tằm trong đầu vì ăn dâu không no, thở không khí không tốt mà sinh ra.

6º) **Các giống côn trùng hay làm hại tằm.** — Ngoài các bệnh ấy giống tằm lại thường bị nhiều thứ côn-trùng làm hại như ruồi, lằng, kiến, nhện, thằn-lằn, chuột lắt v. v... Trừ khử các giống nầy cũng dễ: chỉ làm giá tằm rồi bốn chân để vào bốn chậu nước có lộn dầu tây là được. Duy có giống lằng thì khó tránh hơn và hại nhiều hơn. Nó cắm con tằm rồi đẻ trứng vào, ít lâu trứng nở ra troi, đến khi lớn đục mình con tằm mà chui ra, lại hóa thành lằng. Con tằm nào đã làm kén rồi mới chết thì con troi lại đục kén mà ra. Một con lằng đẻ được 140 cái trứng có thể làm hại được nhiều tằm. Thứ lằng ấy lại có khi làm cho các bệnh tằm lây ra, vì con troi nào ở trong mình con tằm đau mà ra thì mình nó đầy cả vi-trùng sau nó hóa lằng đi đốt con khác lại làm cho mắc bệnh.

Muốn cho lằng bớt làm hại thì nên như thế nầy :

Một là trước khi nuôi tằm phải trừ-độc trong nhà tằm cho kỹ ;

Hai là thường nên un khói để cho lằng sợ mà bay đi

https://tieulun.hopto.org

Ba là ở các cửa vào ra và cửa sổ phải giăng vải mùng hoặc mành-mành cho kín.

Bốn là nhà tắm phải đóng bớt cửa lại cho túi.

Năm là thấy lằng vào thì khua đuổi cho hết.

Tổng kiết. — Nói tóm lại muốn nuôi tằm cho tốt để được nhiều tơ thì nên :

— Lấy giống cho tốt ;

— Trừ độc trọng nhà tằm cho kỹ ;

— Trong nhà tằm không khí phải cho lưu thông ;

— Phân tằm phải hớt luôn, đừng để dày quá và có hơi nóng ;

-- Cho ăn ít dâu và nhiều lần ;

— Đừng để tằm dày chất đống lại ;

— Không nên cho tằm ăn dâu ướt và dâu nóng ;

— Phải cho sạch sẽ từ trong nhà tằm cho chí chân tay người chăn tằm.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

XXII.— Việc Binh-chính 兵 政

Lính cốt để tuần phòng trộm cướp giặc-giã và sai-phái việc quan.

Lính có sáu hạng:

1°) **Lính lệ** là lính của phủ, huyện có đội lệ coi, thuộc quyền quan phủ, huyện sai bát. Lính-lệ thì lựa tại các làng sở-tại, mỗi khi khuyết, các làng ấy phải chọn mà điền thế ngay.

2°) **Lính giản** là lính làm việc tại tỉnh, có định lệ mỗi làng mấy tên, số lính ít nhiều tùy theo làng lớn nhỏ, tên nào ở làng nào khuyết, thì làng ấy phải chọn mà thế vào.

3°) **Lính khố lục** là lính gác nơi dinh các quan tỉnh, thuộc quyền quan tỉnh sai phái, thường phái đi trú ở các phủ, huyện gọi là lính trú.

4°) **Lính khố xanh** là lính tập nghề võ để đi đóng đồn và tuần phòng ở trong tỉnh hạt, không phải đi các tỉnh khác, thuộc quyền quan Công-sứ sai bát, có quan Giám-binh quản đốc.

5°) **Lính khố đỏ** cũng là lính tập nghề võ, hễ xứ nào có giặc giã, thì phải đi đánh, thuộc quyền các quan binh trượng tập luyện và cai quản.

6°) **Linh mộ** có nhiều hạng: lính chiến, lính thợ, lính điều-dưỡng, vân vân. Lính mộ là lính nhà nước có việc khẩn cấp phải mộ, ai bằng lòng đi thì làm đơn tình nguyện ứng mộ, nạp tại tòa Sứ, rồi định ngày lựa chọn cho đi.

Các hạng lính nói trên nầy, trừ lính-lệ, lính-giản và lính khố-lục ra, còn lính-khố-xanh và lính-khố-đỏ thì có khi là lính thế, có khi là lính mộ, có khi là lính tái đăng.

1°) **Linh thế.** — Lính thế là lính bắt các làng, tùy theo đân số mà thế làm lính. Các làng phải chọn những người trai tráng, tuổi từ 22 trở lên, 28 trở xuống, tinh

https://tieulun.hopto.org

hạnh lương thiện, sức lực mạnh mẽ lại không can án khoản.

Thế lính không được bắt những người con đầu hay là con một, hễ nhà nào đông đinh bắt trước, sau mới bắt tới các nhà ít đinh.

2°) **Lính mộ**. — Lính mộ là lính tình nguyện đi, không phải làng bắt thế. Các người trai tráng, từ 20 cho đến 30 tuổi, mà sức lực mạnh mẽ, tinh hạnh lương thiện, chưa từng mắc án khoản gì, đều được làm đơn xin ứng mộ; đơn thì gửi cho quan Sứ hoặc gửi cho quan binh trong hạt.

3°) **Lính tái đăng**. — Lính tái đăng, là lính thế hoặc lính mộ đã mạn khóa rồi, mà xin ở lính lại. Lính thế thì làng có cấp lương điền. Lính tập mỗi người được một mẫu năm sào, lính giản và lính khố lục, mỗi người được một mẫu hai sào. Làng nào không có ruộng công, thì phải trích tiền công mà cấp, nhưng khi nào thăng suất đội, thì làng không phải cấp nữa, còn lính mộ thì làng không phải cấp. Khi mới được vào ngạch, Nhà-nước có ban cho tiền thưởng, mỗi người 20 $, mà lính thế chỉ thưởng mỗi người 15 $. Những lính mộ đi ngoại quốc, thì nhà nước có cấp dưỡng người nhà, mỗi tháng là 3 $. Người lĩnh tiền cấp dưỡng ấy, thì tùy theo người lính mộ khai giao cho người nào, thì đến tháng nhà nước sẽ sức giao cho người ấy (cha, mẹ hoặc vợ con).

Người lính nào đánh giặc, bất hạnh bị thương, thì nhà nước có cấp tiền hưu dưỡng, nếu chết đi, thì nhà nước cấp lương cho cha mẹ vợ con. Lương ấy gọi là lương cô quả. Lại một người con hay một người em được nhiêu ấm.

Lương cấp cho lính thì theo lệ sau này: lính khố-xanh mỗi tháng 8 $ 40, lính khố-đỏ 9 $ 00 lính giản và lính khố-lục 6 $ 00, lính - lệ 5 $ 00, còn lính mộ thì tính công ngày, mỗi ngày 2 f. 75 trở đi, lại có tiền thưởng công mỗi ngày từ 2 f. 75 cho đến 3 f. 50.

Lính tập binh đi mỗi khóa là năm năm, đi mạn khóa rồi, mà muốn tái đăng khóa nữa, thì phải ba năm, ít nữa cũng phải hai năm, đi đủ 20 năm, thì lúc về có hưu bổng

https://tieulun.hopto.org

Những lính khố-xanh và khố-đỏ đi mạn hạn, mà không tái đăng, thì phải sĩ-thôi, nghĩa là khi nào hữu sự, nhà nước cần đến, có giấy đòi, thì phải ra ở lính lại. Lệ sĩ-thôi thì lính khố-xanh phải năm năm, lính khố-đỏ phải mười năm. Trong khoảng ấy không được đi đâu xa, nếu muốn đi xa, hoặc muốn làm việc gì, phải đến nha binh-chánh trình, để tư ra tòa Pháo thủ biết trước.

Hễ người nào đi lính, thì được vào hạng miễn sai, được 12 năm, thì khi về được phẩm hàm theo như lệ định sau nầy:

Lính khố xanh:

Lính:	Tùng-cửu-phẩm	Đội nhì:	Tùng-lục-phẩm
Bếp:	Chánh-cửu-phẩm	Đội nhất:	Tùng ngũ-phẩm
Cai nhì:	Tùng-bát-phẩm	Phó-quản:	Tùng-tứ-phẩm
Cai nhất:	Chánh-bát-phẩm	Chánh quản:	Tùng-tam-phẩm

Lính mộ hạng chiến binh

Lính:	Tùng cửu phẩm	Đội:	Tùng lục phẩm
Bếp:	Chánh cửu phẩm	Phó quản:	Tùng tứ phẩm
Cai:	Tùng thất phẩm	Chánh quản:	Tùng tam phẩm

Lính mộ không vào trận:

Lính:	Miễn dao	Chánh đội:	Tùng lục phẩm
Bếp:	Miễn sai	Phó quản:	Tùng ngũ phẩm
Cai:	Tùng bát phẩm	Chánh quản:	Tùng tứ phẩm
Phó đội:	Tùng thất phẩm		

Tựu trung lính về hạng miễn-dao, mỗi năm phải nộp 0$40 thuế thân, nếu can án thì phải hạ tráng.

Lính khố đỏ cấp thế lại được nhà nước cho một người, hoặc cha, hoặc anh đầu, trừ sưu ích, nhưng khi mạn khóa rồi thì không được nữa. Còn chính người lính thời trong hạn sĩ-thôi vẫn được đứng hạn miễn sai.

Cách lĩnh tiền phụ cấp. — Nhà nước có phát cho cha mẹ hoặc vợ con lính mộ đi ngoại quốc, mỗi người một cái thẻ, cứ cuối tháng, khi có giấy đòi, thời cầm

https://tieulun.hopto.org

thẻ tới tòa nhận lương, mấy người ở xa như phủ Anh, Thanh-chương, thì đã có quan đồn phát, như phủ Diễn, Yên-thành, Quỳnh-lưu, thì quan Sứ phái người ra phát tại phủ, huyện lỵ mỗi tháng một lần,

Còn lương hưu-dưỡng, lương cô-quả, thì cứ ba tháng một lần, đem sách tới Kho-bạc mà nhận. Người nào nhận bao nhiêu một quí, thì đã có kê biên trong sách rồi, như người lính nào còn hai cha mẹ, thì được mỗi quí 4$50, một cha hoặc mẹ thì được 3$00 ; vợ và con được mỗi quí 20$00 mà một mình vợ hay là con thì được 14$50. Còn mấy người bị thương hoặc bệnh, tuỳ nặng nhẹ mà ăn tiền, một người mỗi quí 12$00, 36$00, 45$00, 48$00, 60$00. Nhưng ba năm nhà nước khám lại một lần, như thương hay là bệnh đã bớt, hoặc thôi rồi, thì khoản tiền ấy sẽ bớt đi, hoặc đình đi, không cho ăn nữa. Còn như mấy người bị mất tay, mất chân, bị mù lòa, nhà nước cho ăn lương chung thân, nếu khi đã chết đi rồi, mà còn vợ hoặc con đương nhỏ (dưới 16 tuổi) thì nhà nước cấp lương cô quả cho.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

XXIII. — Kho-Bạc

1. — Các khoản tiền thâu vào. – Kho-bạc là sở coi mọi việc thu phát tiền bạc của Nhà nước, tiền thu vào có những khoản lược kể ra sau nầy: thuế thân, thuế ruộng đất, thuế công ích, thuế môn bài, thuế xe, thuế chợ, thuế lò-mổ, tiền hoa-lợi kiểm-lâm, tiền phạt và nạp thục, tiền cho giấy thông-hành, giấy căn cước v. v.

Các thứ thuế và tiền thâu ấy là tiền sinh sản riêng trong một tỉnh.

Còn tiền trước bạ, tiền tòa-án phạt, tiền thương-chánh, tiền nhà dây-thép là tiền chung cả nước.

2. — Cách thâu tiền. — Thuế đinh điền thổ khi nào thu đã có định nhật kỳ và thuế chợ đã có định từng quí, hễ đến nhật kỳ hoặc đến quí cứ đem tới nạp, xong rồi quan kho-bạc phát giấy biên-lai cho để làm tin, còn các thuế hay tiền thâu khác thời khi nào kho-bạc cho giấy sắc đỏ tin rằng phải nạp bao nhiêu thời mang tiền tới nạp, nếu để trễ mà gưởi cho giấy sắc xanh là hạn cho 8 ngày phải nạp, nếu không thời tòa kho-bạc sẽ làm giấy phạt, giấy ấy sắc vàng, ở tỉnh nhỏ, có ông Cò là người đòi nợ của Nhà-nước giao cho, khi ấy hạn cho 24 giờ phải nạp và phạt hai hào. Nếu trong 24 giờ mà chưa nạp thì phạt từ tám hào trở lên đến hai, ba đồng, tùy số tiền to nhỏ mà định, khi ấy thời không có hạn nữa, phải nạp ngay, nếu không thời Nhà nước tịch ký.

3. — Cách phát tiền. — a) *Nói về măng-đa* (mandat) Măng-đa là một cái giấy mà Nhà nước làm ra để trả tiền tiêu về việc công hoặc lương bổng của các quan lại, tiền hưu-bổng, tiền tử tuất, tiền trợ cấp, tiền lỗ phí v. v.

Hễ ai làm việc gì hay bán đồ gì cho Nhà nước thi phải làm một cái giấy kê tên họ mình và công sở nào, làm việc gì, bán những thứ gì bao nhiêu tiền, rồi giao cái giấy cho quan thủ hiến công sở ấy để nhận thiệt cho rằng công việc làm đã xong rồi hay các thức bán đã nhận

https://tieulun.hopto.org

đủ rồi. Các quan thủ-hiến gưởi giấy ấy lên tòa Công-sứ để làm măng-đa giao lại cho người đã làm việc hoặc đã bán đồ tới kho-bạc lãnh tiền.

b) *Cách lãnh măng-đa.* — Người có măng-đa phải thân hành tới kho-bạc ký tên mà lãnh tiền. Nếu quan kho-bạc biết mặt biết tên ký thì phát cho ngay, nếu không biết thì phải trình thẻ căn-cước mới lãnh được, người nào ở xa hay là đi vắng mà có măng-đa thì có phép cậy người khác lãnh thay được, nhưng phải làm giấy cho người ấy được phép lãnh thay, giấy giao quyền lãnh măng đa phải y theo thể thức của kho-bạc.

Có hai cách lãnh thay: một cách cho phép lãnh măng-đa mà người có măng-đa vẫn ký, một cách nữa là cho người lãnh thay đó, được phép ký tên vào măng-đa mà lãnh. Nhưng theo cách thứ hai thì khi nào không muốn cho người ấy ký lãnh thay phải trình quan kho-bạc biết.

Người có măng-đa không may chết đi thời vợ con bố mẹ, anh em thân thích đều được lãnh, nhưng khi ấy phải làm các bản giấy theo lệ luật nhà nước, các giấy ấy có thể thức ở kho-bạc.

Có măng-đa mà không biết ký tên thời có hai người làm chứng ký thay cũng lãnh được, nhưng mà măng-đa quá 500 quan tiền tây hay 200 đồng bạc thời phải xin giấy quan Công-sứ nhận cho, giấy ấy có thể thức ở kho-bạc; ký tên bằng quốc ngữ thì tiện hơn, nếu ký bằng chữ hán thời phải xin quan Công-sứ nhận thiệt mới được. Nếu măng-đa chưa lãnh lỡ làm mất hay cháy đi thời có thể xin cái khác được, cách làm giấy khai có thể thức ở kho-bạc.

Măng-đa quá năm năm không lãnh thời mất. Măng-đa làm trong năm nào phải lãnh trong năm ấy hay là quá năm ấy hai tháng, ba tháng hoặc năm tháng tùy từng hạng măng-đa, măng-đa nào đã có hạn đề ở măng-đa ấy, nếu trong hạn ấy không lãnh thời măng-đa làm tỉnh nào phải gưởi lại cho quan kho-bạc tỉnh ấy để xin chữ ký

https://tieulun.hopto.org

và tăng hạn trong năm năm kể từ ngày làm măng-đa ấy trở đi.

4. — Thuế môn bài. — Người ngoại quốc thương-mãi đều phải chịu thuế môn bài, còn người Nam ở Trung-kỳ thì người nào làm nghề thầu-khoán hay nghề thương-mãi với Nhà nước mới phải chịu thuế môn bài.

Ở các làng gần chợ búa hay phủ huyện, thường có người khách hay lập tiệm buôn bán thời các ông hào-lý nên xem họ có môn bài hay không, nếu không thời phải trình quan phủ huyện sở-tại, để bẩm tỉnh đánh thuế. Muốn biết có môn bài hay không dễ lắm. Nếu có thời vào tiệm trông có giấy quan Sứ và biên lai quan kho-bạc dán trong một cái bảng con. Những người thương-mãi mở tiệm từ ngày nào mặc lòng, cứ phải chịu môn bài từ đầu tháng và phải làm giấy khai ngay. Nếu chết hay thôi thương-mãi từ ngày nào thời trong tháng ấy phải làm giấy khai ngay, nếu như thuế đã nạp thành rồi thời có thể xin giảm cho một phần thuế.

Người nào lậu thuế môn bài nếu Nhà nước bắt được hay có ai báo phải phạt 20$ mà bắt chịu môn bài từ đầu tháng mở tiệm.

5. — Thuế xe. — Theo nghị-định quan Khâm-sứ ngày 22 tháng 10 tây năm 1923 thời xe nhà hay xe cho thuê đều phải chịu thuế, xe nhà thì nạp thuế năm, xe cho thuè thì nạp thuế tháng.

Xe điện hạng lớn	15$00;
Xe điện hạng nhỏ	10,00;
Xe mô-tô	5,00;
Xe đạp	1,00;
Xe ngựa hạng lịch sự bốn bánh	12$00;
Xe ngựa hạng lịch sự hai bánh	5,00;
Xe bò bốn bánh	5$00;
Xe bò hai bánh	3,00;
Xe kéo bánh cao-su	2,00;
Xe kéo bánh sắt	0,50;

https://tieulun.hopto.org

Thuế xe cho thuê mỗi tháng:
xe điện hơn bốn chỗ ngồi 10$00;
Xe điện bốn chỗ ngồi trở xuống 7$00;

Xe ngựa bốn bánh	3$00;
Xe ngựa hai bánh	1,50;
Xe bò bốn bánh	1,00;
Xe bò hai bánh	0,50;
Xe kéo bánh cao-su hạng nhất	4$00;
Xe kéo bánh cao-su hạng nhì	3,00;
Xe kéo bánh cao-su hạng ba	2,00;
Xe kéo bánh sắt hạng nhất	2,00;
Xe kéo bánh sắt hạng nhì	1,00;
Xe đạp	0,50.

Cách làm giấy khai. — Người nào có xe thời đầu năm tây phải làm giấy khai gưởi cho quan Công-sứ để ghi vào sổ. Người nào mới sắm xe thời sau 15 hôm phải làm giấy rồi chịu thuế từ đầu tháng có xe.

Nếu không dùng xe nữa cũng phải làm giấy khai. Vào sổ được ba tháng thời phải nạp thuế cho thanh khoản. Nếu chủ xe trước chưa giả thuế thời chủ mua lại xe phải giả. Còn những người chủ cho thuê xe nếu đi hạt khác, tỉnh khác hay thôi thương-mãi, hoặc thêm, bớt xe thời phải làm giấy khai trong tháng ấy. Thuế xe cho thuê phải nạp tiền trước từng tháng một, tại sở Cảnh-sát, còn thuế xe nhà thời nạp tại kho-bạc, người nào lậu thuế thời phải phạt một thành hai.

Các người ở xa nếu như số tiền ít không muốn cất công đi nạp thì có ai xuống tỉnh gưởi tiền cậy người ta nạp giùm cho cũng được.

6 — Bạc giấy. — Bạc thịt nặng lắm khi dùng bất tiện, nên Nhà nước in ra bạc giấy để ai có tiền đem đi xa không phải nặng nhọc, bạc giấy có tờ 1$, tờ 5$, tờ 20$, tờ 100$, tờ nào cũng có vẽ hình in số bạc, và chữ ký các người đại-lý sở ngân-hàng, bốn góc tờ giấy

https://tieulun.hopto.org

có mấy chữ và số, hễ vô ý xé mất là mất tiền, cho nên khi lấy bạc giấy phải cho cẩn thận, xem có đủ cả bốn số mới được.

Có bạc giấy 20$ và 100$ nên biên lấy số, lỡ có mất đi thời xin nhà-nước dò giùm cho. Bạc giấy rách thì các nhà ngân-hàng Đông-Pháp thâu lại đổi cho giấy lành. Ở tỉnh nhỏ không có nhà ngân-hàng thời nạp tiền gị kho-bạc cũng nhận bạc rách cho. Nhưng dù rách thế nào mặc dầu hễ đủ bốn số và chữ đứng trước số (A hoặc B v. v.) thời người ta mới nhận mà trong bốn số ấy thì mỗi hai số in nhau mới được.

7. — **Cách xem giấy bạc giả** — Nhiều quân vô loại hay làm bạc giấy giả để đi lừa người ta, nếu có tờ giấy nào mình nghi thì phải lấy hai bạ tờ giấy thiệt mà so sánh, hễ khổ giấy, sắc giấy và chất giấy giống nhau, chữ in phù hợp nhau, lại đậm lợt in nhau, hình bóng lu hay rõ cũng in nhau thì là bạc giấy thật, trong mấy điều đó có gì khác nhau ấy là bạc giấy giả.

Lời dặn rất quan trọng. — Chiếu theo hình luật tây đều thứ 139, người nào phạm tội làm bạc giấy giả hoặc tiêu bạc giấy giả thì phải khổ sai chung thân.

8. **Nói về quốc-trái.** — Quốc-trái có hai hạng: Quốc-trái Đại-Pháp và quốc-trái Đông-Pháp.

Các hạng quốc-trái Đại-Pháp kể ra sau nầy, thời người Nam ở các tỉnh có cho vay.

1o) Quốc-trái 4o/o 1917. — Khi cho vay một cổ là 68. quan 6 tiền hạn 25 năm nhà nước giả thành 100f. tiền lời thì lãnh một năm bốn qui: qui đầu là 16 tháng ba tây, qui thứ hai là 16 tháng sáu, qui thứ ba là 16 tháng chín, qui thứ tư là 16 tháng chạp.

2o) Quốc-trái 4o/o 1918. Khi cho vay một cổ 70f80, hạn 25 năm nhà nước trả thành 100f, tiền lời cũng lãnh một năm bốn qui: qui đầu 16 tháng giêng, qui thứ hai 16 tháng tư, qui thứ ba 16 tháng bảy và qui thứ tư 16 tháng 10 tây.

https://tieulun.hopto.org

3°) Quốc-trái 5°/₀ 1920. — Khi cho vay một cổ là 100f hạn 60 năm thì giả hết, mỗi năm có hai kỳ xổ sổ ; kỳ đầu 16 tháng ba tây, kỳ thứ hai 16 tháng chín, hễ số nào ra thời giả cả vốn 100f và mỗi trăm được thưởng 50f, các số chưa ra thời tiền lời mỗi năm lãnh hai kỳ : kỳ đầu là mồng một tháng năm, kỳ thứ hai là mồng một tháng mười một tây.

4°) Quốc-trái 6°/₀ 1920. — Khi cho vay một cổ một trăm quan hạn 10 năm thì trả, tiền lời lãnh mỗi năm cũng hai kỳ : kỳ đầu 16 tháng sáu, kỳ thứ hai 16 tháng chạp tây.

Tiền lời đúng hạn chỉ có phép lãnh trong 5 năm mà thôi, qua 5 năm thời mất, vậy thỉnh thoảng nên lấy phiếu ra mà lãnh lời kẻo quá hạn.

Khi cho vay toà kho-bạc cho biên lai tạm, biên họ tên số tiền vốn cho vay và số tiền lời hàng năm. Biên lai tạm ấy phải đổi lấy phiếu tạm không có tên, chỉ có số và tiền lời hàng năm có chừng sáu bảy cái ô lãnh tiền lời. Sau lại phải đổi lấy phiếu chính cũng không có tên, chỉ có số và tiền lời một năm mấy quan, có ô lãnh lời 5 năm, cho nên hết 5 năm lại phải giao cho toà kho-bạc để đổi phiếu khác, thời mới có ô khác mà lãnh lời. Khi giao cho toà kho-bạc thì người ta sẽ cho biên lai tạm, khi đổi phiếu mới, phải giả biên lai tạm ấy ký tên. Sự đổi phiếu chánh cũ lấy phiếu chánh mới cũng phải chờ chừng bốn năm tháng ở tây sang.

Ở tỉnh Nghệ-an chỉ có vài người mua phiếu hữu danh, còn ai ai cũng mua phiếu vô danh cả. Phiếu hữu danh là của riêng của người có tên đề trên phiếu, mất đi ai bắt được cũng không giữ lấy làm của mình được.

Còn phiếu vô danh là cũng như tờ bạc giấy trong tay ai là của người ấy, cho nên mất thời thôi không có thể xin phiếu khác được. Ai có phiếu vô danh nên biên lấy số phiếu cho cẩn thận, lỡ khi có mất trộm đánh rơi cho biết số mà khai với Nhà nước. Nhà nước sẽ cho tất cả các toà kho-bạc biết mấy cái số phiếu mất ấy để phòng khi nào người ăn trộm hay người được phiếu trình phiếu

https://tieulun.hopto.org

số ấy ở toà kho-bạc nào người ta bắt cho.

Phiếu vô danh bất tiện mà cũng tiện. Bất tiện là khi mất, là mất của, tiện, là khi túng tiền muốn bán lại cho ai cũng được hay để lại cho con cháu cũng được.

5· Quốc-trái Đông-Pháp giá 50$00. — Cho vay về quốc-trái ấy có đường hy vọng to lắm, vì có xổ số, may ra trúng được 100$, 500$ 1000$ hay là 10.000$. Mỗi năm xổ số bốn kỳ, đến 30 năm thời Nhà nước trả hết, không trước thì sau, ai có phiếu cũng trúng số cả, trúng số ít là 100$. Trúng số 100$ thời tới toà kho-bạc ký tên mà lãnh, còn trúng số từ 500$ trở lên thời phải giao ngay phiếu cho toà kho-bạc để người ta gưởi ra Hà-nội làm măng-đa mới lãnh được. Xổ số tại Hà-nội một năm có bốn kỳ: kỳ đầu là mồng một tháng ba, kỳ thứ hai là mồng một tháng sáu, kỳ thứ ba là mồng một tháng chín, kỳ thứ tư là mồng một tháng chạp. Số trúng tháng nầy thì rằm tháng sau trở đi mới lãnh được. Lãnh phải nạp thuế trừ vốn năm chục đồng không kể, còn lời thời cứ 100$ phải nạp thuế sáu đồng. Ví như trúng số một trăm thời trừ tiền vốn năm chục không phải thuế còn năm chục lời phải chịu ba đồng bạc thuế ấy là trúng số một trăm chỉ lãnh được 97 đồng thôi.

Phiếu quốc-trái Đông-Pháp bây giờ ai muốn bán cứ đem các nhà ngân-hàng Đông-Pháp mà bán giá hơn 50$, nếu túng tiền thời cầm cho nhà ngân-hàng Đông-Pháp được 40$, mỗi hạn là sáu tháng, nếu hết hạn chưa chuộc thời giả tiền lời rồi cầm lại hạn khác được. Lời một năm mỗi trăm có 6$. Các làng có phiếu công cần tiêu có phép đưa phiếu nhờ quan Công-sứ bán hay cầm cho nhà ngân-hàng Đông-Pháp, chỉ phải chịu có một ít tiền phí tổn về sự gởi giấy má đi về mà thôi, phí tổn ấy cũng chẳng bao nhiêu, còn các người tư nếu muốn bán hay cầm thì tự liệu lấy. Bán phiếu thời mình mất hẳn, còn cầm thời khi nào xổ số ra thì mình vẫn cứ được lãnh.

Phiếu quốc-trái Đông-Pháp cũng là hạng phiếu vô danh

https://tieulun.hopto.org

nên cũng phải giữ cho cẩn thận và ghi lấy số.

9. — **Cách dùng tem và giấy tín-chỉ.** — Tem và giấy tín-chỉ để làm giấy bán hàng cho Nhà nước, giấy hợp đồng v.v. thì có ba thứ : 0$12, 0$24, và 0$36, nếu khổ giấy bé hơn hay là bằng tờ giấy tín-chỉ 0$12 thời dùng tem 0$12 còn lớn hơn một tí thời phải dùng tem 0$24, còn lớn hơn giấy 0$24 thời phải dùng tem 0$36, cứ theo khuôn khổ giấy tín-chỉ mà dán tem.

Giấy tín-chỉ và tem để làm văn-khế văn-tự v. v. thì có các thứ nầy : 0$10, 0$20, 0$30, 0$40, 0$50, 0$60, 0$70, 0$80 0$90, 1$00, 2$00, 3$00, 4$00, 5$00, 6$00, 7$00, 8$00 9$00 10$00 20$00.

Thứ tem nầy dùng không theo khuôn khổ giấy, cứ theo giá tiền mà dùng, ví dụ làm cái khế ruộng từ 1$ cho đến 100$ thì dùng giấy 0$10, còn từ 100$01 cho đến 200$ thì dùng giấy 0$20, cứ tùy số tiền mà dùng tem, nghĩa là một trăm thì một hào.

Tem yết-thị có những hạng nầy : 0$01, 0$02, 0$03, o$o4, ai muốn dán yết-thị thời phải dùng thứ tem ấy.

Như giấy rộng 12 tấc rưỡi vuông trở xuống phải dùng tem — 0$01

Giấy rộng 12 tấc rưỡi vuông cho đến 25 tấc dùng tem — 0$02

Giấy rộng từ 25 tấc rưỡi vuông cho đến 50 tấc dùng tem — 0$03

Giấy rộng từ 50 tấc vuông trở lên dùng tem — 0,04

Còn yết thị bằng sơn thì mỗi thước vuông tây là — 0,20

Lời dặn. — Ai dùng tem đã dùng rồi thì bị phạt nặng. Tem hạng nào đã có đề số tiền trên tem hạng ấy, bán giá nhất định, nếu ai bán hơn phải tội.

Khi dùng tem dán trên giấy má gì phải đề ngày, tháng năm và ký tên vào.

---

https://tieulun.hopto.org

XXIV. — Thương-chánh 商政

Nhiều người nghe nói việc Thương-chánh thì cho ngay là một sở hay đi khám xét bắt bớ làm phiền dân. Đều ấy là sai, sở Thương-chánh rất là có ích cho nền tài chánh trong nước, Nhà nước muốn làm các việc ích lợi cho dân ắt phải có tiền, nên lập ra các hạng thuế là thuế chánh-ngạch và thuế ngoại-ngạch. Mà kể các thuế ngoại-ngạch, thuế Thương-chánh nhiều hơn hết. Như năm 1922 thuế ngoại-ngạch toàn hạt Đông-Pháp thu được 57 triệu rưỡi; năm 1923 thu được hơn 58 triệu rưỡi. Số tiền ấy chia làm 10 phần, thì 9 phần về thuế Thương-chánh ; xem như thế thì biết thuế Thương-chánh là ích lợi biết chừng nào. Nếu không có thuế Thương-chánh mà tiêu dùng thì nhà nước lấy tiền đâu mà làm những việc ích lợi chung như làm cầu, làm đường, mở trường học, lập nhà thương, nuôi binh lính, mua đạn được.

Sở Thương-chánh lại có ích cho sự cấm phòng và sự thương-mại nữa.

Nhờ có tàu Thương-chánh tuần phòng các chỗ cửa bể, cho nên cái hại tàu ô, cái nạn thủy phỉ mới trừ diệt được, không quấy nhiệu kẻ buôn mành, buôn giạ, chạy ghe, chạy thuyền nữa. Nhờ có đồn Thương-chánh đóng ở các chốn thôn quê, sơn phận, nên bọn côn-đồ đạo-kiếp cũng sợ không dám nhiễu hại dân giạn ở lân cận đó.

Chẳng những thế mà thôi, sở Thương-chánh lại rất có ích lợi cho sự buôn bán nữa. Đại phàm người đi buôn là cốt ăn lời cho nhiều, thành thử nhiều người không có lương tâm lấy vật xấu lộn vào vật tốt, lấy chất độc pha vào chất lành, để đánh lừa người mua, miễn sao cho lợi mình, chớ nào tưởng đến sự hại cho người ta, lại có kẻ buôn bán các hàng gian-lậu hoặc cấm-vật, nếu không có sở Thương-chánh đi tuần giờ khám xét, thì bọn ấy được toại mưu gian, đã hại chung cho cả mọi người, lại thiệt thòi cho kẻ buôn bán thực thà không gian lậu lừa đảo.

Vậy thì sở Thương-chánh vừa ích cho nước cho dân

https://tieulun.hopto.org

lại vừa ích cho các nhà thương mại công nghệ, chứ có phải chỉ cốt khám xét bắt bớ phiền nhiệu bình dân dâu.

Quyền-hạn các viên chức Thương-chánh. — Các viên chức Thương-chánh thì Nhà nước có phát cho mỗi viên một cái bằng cấp (carte de commission) biên rõ tên họ chức phẩm. Bằng cấp ấy lúc nào đi công cán phải đem theo, ai không có bằng cấp là không phải người Thương-chánh, có bằng cấp ấy mới được vào các nhà công, nhà tư, đình chùa để khám xét các đồ lậu, nhưng chỉ được vào trong khoảng từ 5 giờ sáng đến 6 giờ 1/2 tối mà thôi, còn ban đêm không được vào khám xét. Trừ các ti rượu đại bài, tiểu bài, các ti thuốc phiện, các hành khách, các hàng hóa, xe-cọ ở ngoài đường và tầu thuyền đi mặt sông, ngoài bể thì bất cứ ngày đêm lúc nào các viên chức Thương-chánh cũng có phép được khám.

Hễ các viên chức Thương-chánh thu thuế hay là thu một món tiền gì cho Nhà nước từ một xu trở lên cũng phải vào sổ Nhà nước, và phải giao cho người nộp tiền một cái biên lai. Cái biên lai ấy có đề số tiền đã thu, thu về việc gì, ngày nào, tên người nộp tiền là gì, có chữ ký của viên chức nhận tiền và dấu đồn Thương-chánh.

Bổn phận của tổng lý đối với viên chức sở Thương-chánh. — Khi các viên chức Thương-chánh đi làm việc quan mà cần tổng lý giúp đỡ thì không được chối từ. Đã có gọi thì phải lại hoặc để bắt kẻ gian, bắt đồ lậu, hoặc để chỉ dẫn những nhà nghi có đồ lậu, hoặc để khai gia sản kẻ bị bắt, hoặc để giải kẻ bị bắt hay là đồ tang vật hoặc để hỏi-han điều gì cần đến sự làm việc quan lúc bấy giờ. Nếu khi gọi mà tổng lý hào mục cố ý không lại hay là bất tuân lịnh thì viên chức Thương-chánh có thể làm tờ bẩm xin quan cai trị trách phạt.

Bổn phận tổng lý đối với tòa Thương-chánh không phải những thế mà thôi, chính những tổng lý đương thứ cũng có phép bắt những đồ lậu thuế và kẻ làm lậu trong khi có quả tang, như là người bán rượu lậu, thuốc phiện

https://tieulun.hopto.org

lậu, ăn thuốc phiện lậu hay là chứa thuốc phiện lậu, gánh thuốc lào lậu không có giấy thông hành hay là gánh muối lậu không có giấy thông hành ở trong vòng 20 ki-lô-mét chung quanh đồng muối, thì có thể bắt được.

Khi bắt được thì phải làm ngay tờ bẩm và giải ngay kẻ làm lậu và tang vật lên toà Thương-chánh gần chỗ mình bắt được đồ lậu. Tờ bẩm ấy phải kê rõ bắt được những gì, ngày nào, giờ nào, bắt được ở đâu và lúc bắt đầu đuôt thế nào. Quan Thương-chánh nhận được tờ bẩm rồi xét xong làm biên bản phạt kẻ làm lậu. Tờ bẩm ấy thi nên làm hai bản, một bản đưa đến tòa Thương-chánh và một bản đưa trình quan sở-tại.

Khi kẻ lậu thuế mình bắt được mà có nộp phạt hay là bán đồ tang vật mà được tiền thì số tiền ấy chia ra làm 10 phần, mình được hai phần. Không những là được tiền thưởng mà thôi, lại tránh khỏi những sự quan trên quở trách và phải phạt liên can nữa; vi tổng lý làng nào không coi sóc, để dân nấu rượu lậu, buôn thuốc phiện lậu, lấy muối lậu đem giấu vào các công thổ làng mình, nếu sở Thương-chánh bắt được thi phạt đồng dân và tổng lý phải chịu.

Còn những người không có trách nhiệm bắt đồ lậu, thì dẫu thấy đồ lậu cũng không được bắt, chỉ có phép đi báo toà Thương-chánh lại bắt mà thôi. Đến khi người bị bắt nộp phạt hay là bán đồ tang vật bắt được ấy, cứ 100$ thì người báo được 10$ tiền thưởng.

Khi các viên chức Thương-chánh hoặc gặp kẻ vận tải đồ lậu hay là đến khám nhà nào mà người chủ hàng hay là chủ nhà không cho khám, gọi cửa không chịu mở hay là hủy phá các đồ gian cho mất tang cùng là kháng cự gioạ nạt, đánh chưởi thì viên chức Thương-chánh có thể không khám nữa, về làm tờ biên bản xin phạt về tội không cho khám xét, tội ấy thường phải phạt tù và nặng hơn là tội làm lậu.

Các hạng thuế. — Thuế Thương-chánh chia làm hai khoản: 1°) Thuế xuất, nhập cảng và thuế thuyền. 2°) Thuế ngoại ngạch như thuế muối, rượu, nha-phiến v. v...

https://tieulun.hopto.org

Thuế *xuất cảng* 出港 là thuế đánh những hàng hóa ở xứ ta chở ra ngoại quốc, thuế *nhập cảng* 入港 là thuế đánh những hàng hóa ở ngoại quốc đem vào xứ ta.

Những hàng hóa xuất cảng thì trước khi ra khỏi địa phận nước ta phải nộp thuế ở các đồn Thương-chánh hải cảng hay là các đồn ở giáp ải.

Còn các hàng hóa nhập cảng thì khi vào đến địa phận nước ta phải nộp thuế ở các đồn Thương-chánh hải cảng hay là ở các đồn giáp ải.

Thuế nhập cảng thì chỉ hàng hóa ngoại quốc phải chịu. Thuế nầy lập ra không những lợi cho tài chính mà lại lợi cho kỹ nghệ trong nước nữa, vì phần nhiều các hàng hóa làm ở ngoại quốc nhờ được vật liệu rẻ hơn, nên vốn làm hết ít hơn ở xứ mình, nếu thuế nhập cảng nhẹ quá hay là không có thuế nhập cảng thì những ngoại hóa đem vào bán tranh nội hóa, những kỹ nghệ của nước mình làm bán không chạy thì phải bại đi, kỹ nghệ bại đi thì dân nghèo không có việc làm, tất không có đường sinh lý.

Còn *thuế thuyền* tuy sở lợi không bao nhiêu, song rất là có ích cho sự tuần phòng giang hải và tiện lợi cho sự buôn bán.

Nhà nước lập ra thuế ấy là cốt để bao nhiêu thuyền tàu ở trong nước đều phải có ghi vào sổ sách, mỗi người chủ thuyền phải có một quyển *sổ hoành-thoen* tòa Thương-chánh phát cho, biên rõ tên họ quán chỉ người chủ thuyền; sổ hoàng-thoen ấy đi đâu phải đem trình sở Thương-chánh ký chữ cho, qua đồn nào phải vào trình, khi đến nơi cũng phải trình tòa Thương-chánh. Như thế thì chủ thuyền muốn làm điều gì gian trá cũng khó lòng.

Các sổ hoành-thoen vừa lợi cho người chủ thuyền vừa lợi cho người thuê thuyền. Nếu ai có đồ đạc hoặc hàng hóa gì muốn thuê thuyền chở đi đâu, thì hỏi giấy hoành thoen, biên lấy số thuyền, tên người chủ thuyền. Nếu sau chủ thuyền có làm thất lạc hoặc trốn tránh thì tìm cũng dễ. Còn người chủ thuyền mà đã có giấy hoành-thoen thì dễ cho thuê thuyền. Vì dẫu người ta không quen biết mình

https://tieulun.hopto.org

mà thấy mình có sổ hoành-thoen thì họ cũng vững bụng mà thuê thuyền mình.

Còn một đều nữa là khi đánh thuế thuyền thì tòa Thương-chánh đã đo sức thuyền chở nặng được bao nhiêu hàng, bao nhiêu hành khách, biên vào hoành-thoen rõ ràng, nếu chủ thuyền chở hơn thì phải phạt, cho nên các chủ thuyền cũng sợ phép, không dám tham lợi chở nặng quá, đến nỗi chìm đắm làm hại tánh mạnh tài sản của người ta.

Thuế thuyền chẳng nặng bao nhiêu. Thuyền nhỏ thì mỗi năm chỉ nộp 2 hào mà to như mành chạy bể thì cũng chẳng mấy, không mấy khi nạp quá 20 đồng. Thuyền và tầu ngoại quốc thì phải nạp gấp hai thuyền và tầu bản xứ.

Thuế hoành-thoen thì hàng năm phải nạp một lần. Bắt đầu từ tháng giêng tây đã phải nộp, để đến tháng tư, tháng năm thì phải nộp một thành hai, sang tháng năm, tháng sáu tháng bảy thì phải nộp một thành ba, mà để mãi đến tháng tám trở đi mới nộp thì phải nộp một gấp bốn. Thuyền mới thì lúc nào làm xong mới nộp thuế, không phải chịu tiền phạt gấp bội ấy. Ai có thuyền mới thì phải làm một cái đơn xin với sở Thương-chánh đánh thuế cho, đơn ấy phải có Lý-trưởng nhận thực. Mua thuyền cũ cũng phải làm đơn đem văn tự xin sở Thương-chánh đổi tên trong sổ hoành-thoen cho.

Ngoài tiền thuế thuyền thì chủ thuyền phải nạp thêm 2 hào tiền sổ hoành-thoen và 5 hào tiền đánh số thuyền. Hai thứ tiền ấy thì thuyền mới là phải nộp, còn thuyền cũ thì khi số thuyền mờ đi hay là sổ-hoành-thoen hết đi, rách đi, mất đi mới phải nộp.

Thuế ngoại ngạch. — Thuế ngoại ngạch do Thương-chánh thu là thuế thuốc lá, thuốc lào, muối, rượu, diêm, thuốc phiện, dầu hỏa, dầu mỏ, pháo, bài lá. Trong các thuế đó chia làm hai hạng: một hạng thuế chuyển tải (taxe de circulation) như thuế thuốc lá, thuốc lào; một hạng thuế thực dụng (taxe de consommation) như thuế rượu;

https://tieulun.hopto.org

muối v. v... Thuế chuyên-tải là thuế đánh những hàng hoá tải đi chỗ khác bán, hàng hoá ấy có ra ngoài đường mới phải nộp thuế, còn để trong nhà thì không phải nộp.

Thuế thuốc lá. — Thuốc lá và thuốc lào phải nộp thuế chuyên tải mà thôi, nghĩa là có đi bán mới phải nộp, như mình làm mình dùng trong nhà thì không phải nộp.

Theo lệ thì thuốc lá một kilo nộp thuế 2 hào, thuốc lào một kilo nộp thuế 3 hào, thuế thì đem tới sở Thương-chánh gần sở mình ở mà nộp. Phải khai rõ xin đem thuốc ấy đi đâu, đi đường thủy hay đường bộ. Sở Thương-chánh thu thuế rồi phát cho một cái biên lai, lại giao cho một cái giấy thông hành (laissez-passer) nói rõ thuốc nhiều bao nhiêu, tiền thuế nộp mấy, chở đi đâu, do đường thủy hay đường bộ, đi qua những đâu, hạn cho mấy ngày, mấy giờ phải tới nơi.

Cái giấy thông hành ấy rất là quan hệ, lúc nào cũng phải đem theo với thuốc, đi qua đồn nào cũng phải trình mà khi đến nơi cũng phải trình toà Thương-chánh sở-tại ghi chữ cho đem bán. Trong giấy thông hành cho đi đường nào phải đi theo đường ấy và đi cho đúng hạn. Lỡ ra khi đi đường có đều gì ngăn trở phải ở lại đâu thì phải đem giấy thông hành ấy và thuốc vào đồn Thương-chánh sở-tại ghi chữ cho ở lại, đến lúc ra đi lại phải đem giấy thông hành vào sở Thương-chánh xin chữ cho đi, như thế thì không sợ khi đến nơi trễ hạn phải phạt nữa.

Thuế rượu. — *Rượu* phải chịu thuế thực dụng. Ở toàn hạt Bắc-kỳ và ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tịnh thì chỉ có công-ti Fontaine được độc quyền nấu rượu mà thôi. Mà nấu ra bao nhiêu phải bán cho sở Thương-chánh bấy nhiêu, không được bán lại cho ai, sở Thương-chánh nhận rượu rồi mỗi tỉnh cho mỗi người lĩnh trưng, thay mặt Nhà-nước mà bán, người lĩnh trưng bán rượu được ăn tiền

https://tieulun.hopto.org

hoa-hồng ít nhiều tùy theo Nhà-nước định. Trong mấy năm lại đấu giá một lần, người nào chịu ăn ít tiền hoa-hồng hơn thì được trưng làm chủ bán rượu.

Các ông trưng rượu được quyền bán rượu trong một tỉnh. Thường có đặt ra các ti rượu đại bài, một ti có một người coi ngó ta thường gọi thầy-ký-rượu hay đề-bi-tăng, những người ấy là người làm công cho các ông chủ rượu, ăn lương của các ông chủ rượu, chớ không phải người của sở Thương-chánh, ăn lương tiền Nhà-nước, Lại có những người bán rượu lẻ gọi là tiểu bài; tiểu bài do sở Thương-chánh phát chỉ được phép bán rượu từ đầu năm đến cuối năm tây rồi phải xin lại. Mỗi người có tiểu bài thì sở Thương-chánh phát cho một cái biển, để treo ngoài cửa hàng và một quyển sổ để mỗi khi lấy rượu thì người đề-bi-tăng ghi sổ rượu và tiền vào cho. Bán rượu ở nhà thì phải yết cái bài vào cửa hàng mà bán rong các chợ thì mỗi khi đi chợ phải đem cả bài và sổ đi. Khi đi lấy rượu ở đại bài cũng phải đem đi, lấy rượu rồi thì người đề-bi-tăng phát cho một cái giấy thông hành, cái giấy ấy lúc nào cũng phải đi theo với rượu, rượu bán phải y theo giá Nhà-nước định, đã yết tại ty rượu hay tại sở Thương-chánh. Hễ bán cao giá lên hay chế nước và vật khác vào, nếu Thương-chánh bắt được thì phải phạt nặng. Các người tiểu bài không được phép rót rượu ở chai Nhà-nước sang chai khác hay be khác mà bán, rượu lấy ở công-ti về phải để nguyên chai mà bán, bán lẻ thì chỉ mở từng chai một, hết chai nầy rồi mới được mở chai khác. Nếu đề-bi-tăng làm điều gì trái phép thì có thể lại đồn Thương-chánh sở-tại mà kêu. Chai không mà không bể không nứt thì có thể đem giả lại ti rượu, hay tiểu-bài mà lấy tiền lại, cứ mỗi chai là một hào, đề-bi-tăng và tiểu-bài không có phép từ chối không nhận mà cũng không có phép trả rẻ.

Bài rượu thì cứ hết năm tây phải đổi một lần; việc phát bài rượu là thuộc quyền quan Thương-chánh. Ở

https://tieulun.hopto.org

tỉnh Nghệ thì ông chủ rượu thay mặt quan Thương-chánh mà phát. Ai muốn xin bài mới hay xin đổi bài thì cứ đến đầu tháng chạp tây phải làm một cái đơn xin bán năm sau. Đơn ấy làm bằng chữ tây, chữ nho hay chữ quốc-ngữ cũng được, phải có lý-trưởng hay trưởng-phố nhận thiệt. Nếu ở tỉnh thì đưa đơn lại sở rượu, ở nhà quê thì đưa đơn cho đề-bi-tăng. Đơn làm như sau nầy:

Ở đâu, ngày nào, tháng nào, năm nào.

Kính trình ông chủ rượu tỉnh Nghệ-an,

Tên tôi là Mộ, làng Mộ, tổng Mộ, huyện Mộ hay ở phố Mộ thuộc về tỉnh Nghệ đến xin ngài một cái tiểu-bài bán rượu lẻ trong năm 19...

Lý-trưởng hay trưởng-phố

Ký tên áp triện,

Nay kính trình

Tên ký

Tiểu-bài thì không mất tiền bài, bao giờ bán quá 500 lít rượu một tháng mới mất một đồng tiền bài, chỉ phải giả một hào tiền sổ và mua cái biển mất bốn hào, nếu có biển rồi chỉ mất tiền sổ thôi.

Bán rượu tây cũng phải có bài, giá tiểu-bài thì một đồng một năm, đơn xin bài cũng phải làm vào tháng chạp tày và xin tại toà Thương-chánh.

Vì Nhà-nước đã có đều ước giao quyền nấu rượu cho các công-ti, nên dân không được nấu rượu nữa, hễ ai thiện-tiện nấu hoặc làm điều gì trái thể lệ Nhà-nước thì bị phạt như mấy điều sau nầy:

1°) Đang cất rượu lậu, bắt được quả tang.

2°) Mua rượu lậu hay chứa rượu lậu.

3°) Có đủ đồ cất rượu ở trong nhà hay ở vườn ruộng của mình.

4°) Có mốc rượu đang ủ ở trong nhà hay ruộng của mình (khi đồ lậu tìm thấy ở ruộng nương của ai mà người chủ ở xa thì toà Thương-chánh xét xem, nếu không tìm ra kẻ thủ phạm thì mới phạt chủ đất ruộng).

https://tieulun.hopto.org

5· — Đem đi đường từng một lít rượu trở lên mà không có giấy thông hành.

6· — Bán hay mang đi đường các thứ rượu kém phân Nhà-nước đã định.

7· — Bán rượu đắt hơn giá Nhà-nước đã định hoặc bán rượu mà không có bài có sổ.

8· — Khi viên-chức Thương-chánh vào khám ti rượu đại bài mà sổ sách xuất nhập thấy thừa thiếu rượu.

9· — Giả mạo dấu Nhà-nước đóng ở chai hay tháo nút thiếc mà pha nước lã.

Phàm những điều ấy viên-chức Thương-chánh bắt được thì làm biên-bản để toà phạt ; mà những đại bài, tiểu bài phạm những tội ấy thì phải phạt và thu bài sổ lại.

Thuế muối. — Muối cũng phải chịu thuế thực dụng. Mỗi tạ là 2$25. Ấy là thuế phải nạp cho Thương-chánh, còn giá muối các đồn Thương-chánh thì mỗi nơi một khác, vì ngoài tiền thuế, tiền trả cho chủ làm muối, tiền chi phí về sự coi sóc chất chứa, còn phải tính thêm tiền đài tải nữa. Việc làm muối không ai được giữ độc quyền. Dân các miền duyên hải mà có ruộng muối đều được phép làm. Nhưng làm được bao nhiêu phải bán cho Nhà-nước cả, lại trước khi làm phải làm đơn xin toà Thương-chánh cho phép mới được; trong đơn phải khai rõ xin làm ở đâu, ruộng muối bao nhiêu thước, có lý-trưởng nhận thực và phải đính theo một bản-đồ ruộng muối mình muốn làm, toà Thương-chánh nhận được đơn rồi, xét xem chỗ mình xin có tiện đường đài-tải, dễ việc canh-phòng thì cho phép làm, mỗi người có một quyển sổ Nhà-nước phát cho, hôm nào bán cho Nhà-nước bao nhiêu muối thì viên-chức Thương-chánh biên vào sổ ấy rồi tính tiền trả cho. Mỗi ruộng muối phải có một cái biển đề tên họ chủ muối và đề ruộng muối ấy là bao nhiêu thước. Bổn-phận chủ muối phải làm đường lối cho các viên-chức Thương-chánh đi vào khám đồng muối mình cho dễ, nếu phá hủy đường lối hay không đề biển (borne) hoặc làm đều gì để cho viên chức Thương-chánh không thể coi-sóc được thì phải phạt.

https://tieulun.hopto.org

Các tư gia ở cách nãi muối chưa được 20 kilo-mét thì không được trử quá 100 kilo muối ở trong nhà, chỉ các nhà kỹ nghệ như làm nước mắm, muối mắm v. v.. mới được trử quá số ấy, nhưng phải có cái sổ kỹ nghệ (livret d'industriel) mới được. Còn các nhà buôn bán muối to thì cũng có phép trử muối nhiều, nhưng phải có một quyển sổ xuất nhập, ngày nào mua bán bao nhiêu muối phải biên vào, để các viên chức Thương-chánh dễ khám xét.

Trong vòng 20 kilo-mét chung quanh nãi muối, thì ai muốn mua, toà Thương-chánh cũng phát cho một cái giấy thông hành. Giấy ấy có đề số muối mình mua, số tiền mình giả, ngày nào giờ nào, đi đâu, đi đường thủy hay đường bộ, qua những đâu, hạn mấy ngày phải đến nơi. Giấy ấy cũng quan hệ như giấy thông hành thuốc lào, nếu muốn tránh khỏi những sự phiền phí, thì phải trình báo như cách vận tải thuốc lào.

Còn ngoài 20 kilo-mét chung quanh nãi muối thì chở muối không cần giấy thông hành.

Muối dùng về việc kỹ nghệ, canh-nông hay muối xuất cảng thi không phải giả tiền thuế thực dụng 2$25 một tạ; như nước mắm ta mà đem bán ngoại quốc thì Nhà-nước tính tiền thuế muối mình dùng làm nước mắm ấy mà giả lại cho mình.

Thuốc phiện. — Về việc *thuốc phiện* thì chỉ toà Thương-chánh được giữ độc quyền mua trái thầu và nấu thuốc phiện. Trồng cây thầu làm thuốc phiện phải có giấy toà Thương-chánh.

Cái độc quyền Nhà-nước giữ về thuốc phiện nầy là có lợi cho người mình. Ý Nhà-nước không muốn cho người mình hút thuốc phiện nhiều, nên không muốn để cho mình nấu thuốc phiện. Mỗi năm thuốc phiện bán được đến 700 tạ tây, nhưng mà phần nhiều thì người khách hút chứ người An-nam thì hút ít thôi. Ở xứ Bắc-kỳ, Trung-kỳ ít người Tàu thì Nhà-nước cấm không được mở các tiệm có bày bàn đèn để cho người vào hút, còn ở Nam-kỳ lắm người Tàu thì Nhà-nước cho phép mở tiệm hút thuốc

https://tieulun.hopto.org

phiện, nhưng mà những người An-nam chưa đúng tuổi thành nhân, nghĩa là kém 18 tuổi thì không được vào hút, thế thì biết Nhà-nước bán thuốc phiện mà kỳ trung không muốn cho người mình nghiện.

Ở xứ ta bán thuốc phiện thì phải lĩnh bài sổ như là bán rượu vậy. Lĩnh một cái bài thuốc phiện hạng bảy thì phải nộp 5$10 tiền sổ và 0$50 tiền biển. Biển ấy phải treo ở cửa ti, lúc đi lấy thuốc phiện phải đem sổ đi để viên chức Thương-chánh biên số thuốc mình mua và số tiền mình giả vào sổ ấy cho, người bán thuốc phiện chỉ được phép mở hộp một thôi, không được phép mở hai ba hộp một lúc mà cũng không được chuyên thuốc phiện của Nhà-nước sang hộp khác mà bán hay là pha thêm chất gì vào thuốc phiện mà ban. Bán thì phải theo giá Nhà-nước đã định như sau nầy:

	Thuốc hộp tím opium luxe	*Thuốc hộp vàng* opium indien	*Thuốc hộp đỏ* opium local
Hộp 10 phân (10 gr.) . .	2$80	2$20	1$90
Hộp 20 phân (20 gr.) . .	5$60	4$40	3$80
Hộp 40 phân (I lạng) . .	11$20	8$80	7$60
Hộp 100 phân . .	28$00	22$00	19$00

Ai có thầu hay thuốc phiện lậu hoặc bán hoặc đem đi đường hoặc để trong nhà, nếu sở Thương-chánh bắt được thì phải phạt mà phải phạt về thuốc phiện thì nặng hơn là phạt về tội lậu các thứ khác, không những là phải phạt tiền mà lại phải phạt tù và phạt tiền bồi thường cho sở Thương-chánh nữa. Tiền phạt bồi thường ấy thì gấp năm lần giá thuốc phiện bắt được, tiền ấy là tiền phải đền cho sở Thương-chánh. Vì mình buôn thuốc lậu làm thiệt hại cho sở Thương-chánh.

Ở các miền Thổ, Mán, Lào thì Nhà-nước lập một thứ hộp riêng để đựng thuốc phiện bán cho dân ở đấy. Những hộp thuốc ấy (Opium de zône) thì chỉ được dùng trong những xứ có bán thuốc ấy mà thôi, chứ không được đem nơi khác bán hay là dùng.

Muốn xin bài bán thuốc phiện thì phải làm đơn xin tại toà Thương-chánh, đơn ấy cũng làm như đơn xin bài rượu,

https://tieulun.hopto.org

mà đến đầu tháng chạp tây đã phải đem nộp tại sở Thương-chánh.

Thuế diêm. — Diêm phải nộp thuế thực dụng, ai làm diêm phải có phép Nhà-nước; phải làm nhà làm xưởng theo thể lệ Nhà-nước cho dễ trông coi.

Thuế diêm cứ xu rưởi một gói 10 bao. Diêm xuất cảng thì không phải nạp thuế ấy.

Về sự làm diêm thì Nhà-nước muốn cho nghề làm diêm được thịnh vượng để dân nghèo có việc mà làm ăn, nên diêm bản-xứ đánh nhẹ thuế mà diêm ngoại-quốc thì phải nộp nặng thuế.

Ngoài các thuế nói trên kia thì toà Thương-chánh còn đánh thuế hoa lợi gạo xuất cảng và đánh thuế các thứ dầu mỏ, dầu xăng, thuốc pháo, bài lá nữa..

Các điều người bị can khoản thuế Thương-chánh nên biết.

Người phạm về các việc lậu thuế Thương-chánh có thể nộp một món tiền ký-quỹ mà xin tạm tha để đợi Toà-án xử. Tiền ấy thì toà Thương-chánh không có phép đòi quá tiền phạt Nhà-nước đã định ở trong luật.

Người bị bắt lậu thuế Thương-chánh có thể xin nộp một món tiền để lấy lại ngay những hàng hóa bị bắt hay xe cọ thuyền tầu chở hàng hóa lậu.

Khi một người phạm về việc lậu thuế thì viên chức Thương-chánh làm giấy biên bản để Toà-án xét phạt, nếu người bị can không muốn ra Toà-án thì có thể xin với toà Thương-chánh cho nộp một món tiền để bỏ việc ấy đi, nộp ngay đi như thế thì thường có lợi hơn là Toà-án phạt, đã tránh khỏi những sự đòi hỏi phiền phí và tiền phí tổn v. v., lại nộp tiền bồi nhẹ hơn là tiền Toà-án phạt. Để toà phạt thì phải nộp phạt thành ra mình đã bị can án mà khi không nộp được phạt thì phải ở tù, sau lại tịch ký gia sản. Nhất là những người bị can về việc thuốc phiện thì nộp tiền trước ở toà Thương-chánh mà xin thôi việc đi thì lợi hơn, vì để đến Toà-án phạt thì không những là phải phạt tiền mà lại phải phạt tù nữa. Toà-án đã xử

https://tieulun.hopto.org

thành án rồi cũng có thể xin với toà Thương-chánh cho nộp một món tiền ít hơn tiền phạt, để bỏ cái việc ấy đi được. Thế nhưng mà về việc phạm tội lậu thuốc phiện thì khi án đã thành rồi dẫu có được nhẹ tiền phạt cũng phải mắc tù, không sao tránh được.

———— ————

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

https://tieulun.hopto.org

XXV. — Bưu-chánh 郵政

Sở Bưu-chánh lập ra chẳng những chở công-văn, công-hóa mà thôi, các nhà tư muốn gưởi thư từ hóa hạng, Nhà-nước cũng nhận chở cho, nhưng phải giả tiền, theo như các lệ định sau nầy :

Thơ tử gưởi nặng đến một cân rưỡi (1k.500), rộng, dài, cao mỗi bề được 45 phân ; nếu cuốn tròn lại thì bề dài đến 75 phân tây (75 cm) cũng có thể gưởi được.

A.— **Thơ thường** (lettres ordinaires).— Gưởi thơ phong bì nên đề cho rõ : đề tên, chức tước hay là nghề nghiệp, số nhà và phố ở của người nhận thơ, tỉnh và xứ người ấy ở. Nếu thơ gưởi về nhà quê, nên đề đủ cả làng, tổng, huyện, phủ và tỉnh. Lại nên đề cả tện và chỗ ở của người gưởi thơ ở ngoài bì để hoặc khi tìm không được người nhận thơ thì nhà dây thép biết tên người gưởi thư mà trả lại cho.

Cách đề phong bì :

Tên người gưởi : **TRẦN-VĂN-LA**, làng Phúc-mưu, tổng Văn-viên, phủ Hưng-nguyên, tỉnh Nghệ-an.	Tên người gưởi : **NGUYỄN-VĂN-TÌNH** 25, Yên-miếu. VINH
Nhớ ông làm ơn đưa thơ nầy cho anh tôi là Trần-văn-Giáp Ông **TRẦN-VĂN-TÁ** Buôn bán Xiêng-khoáng (Lào)	Ông **BÙI-THÚC-CÂN** làng Lương-điền, tổng Ngũ-tang, huyện Nam-trực, phủ Xuân-trường, tỉnh NAM-ĐỊNH

Kể từ 1er Février 1926 giá gưởi thư đắt rẻ tùy theo thư nặng nhẹ kể như sau nầy :

Một cái thư nặng từ 1gr. đến 20gr. giá 5 xu.
Một cái thư nặng từ 20gr.01 đến 50gr. giá 1 hào.
Một cái thư nặng từ 50gr.01 đến 100gr. giá 15 xu.
Một cái thư nặng từ 100gr.01 đến 200gr. giá 19 xu.

https://tieulun.hopto.org

Một cái thư nặng từ 200gr.01 đến 300gr. giá 23 xu.

Rồi sau cứ 100gr. thì thêm 4 xu nữa. Độ 3 mảnh giấy lớn thì cân nặng chừng 20gr.

Trong thơ thường chớ có bỏ tiền bạc, bạc giấy vào (bỏ măng-đa hay là tem vào thì được). Nếu bỏ bạc giấy vào thơ thường mà Nhà-nước biết ra thì phải phạt từ 50 cho đến 500 quan tiền tây. Vả lại nếu thư mất thì tiền bỏ trong ấy cũng mất, không thể hỏi ai được.

Cứ theo thư nặng nhẹ mà dán tem cho vừa thì thôi, không cần phải dán tem cho nhiều, và cũng không nên không dán tem Nhiều người ở nhà quê ta cứ tưởng lầm rằng dán nhiều tem thì thư chạy mau. Không phải thế đâu. Thơ từ nhà dây thép gưởi đi các nơi là có chuyến, có giờ nhất định không bao giờ mau hoặc chậm được. Dán nhiều tem thì phí tiền vô ích, vậy cái thư đáng 5 xu thì cứ dán tem 5 xu.

Còn không dán tem thì tổn hại cho những người nhận thư, đã phải đòi tới nhà dây thép mất công 2, 3 ngày mà lại phải giả tiền phạt ít nữa cũng 10 xu. Vậy thì các ngài có gưởi thơ cho ai nên dán tem cho tử tế. Nhưng dán tem thì phải mua tem mới, hễ dùng tem chết (tem có dấu đóng rồi) hay là tem giả mạo thì phải phạt tiền và phạt tù.

B.— **Thư có chữ biên nhận.** (lettres recommandées) — Thơ biên nhận thì không mấy khi thất lạc được, vì có ghi vào sổ sách rất cẩn thận. Gưởi thư biên nhận một cái đáng dán tem 5 xu phải tốn 20 xu.

Đó là cái giá gưởi thư đi qua lại trong xứ Đông-Pháp, còn gưởi qua bên Pháp thời thư thường phải dán 6 xu tem mà thơ biên nhận thời phải giả 21 xu.

Gưởi đi Tàu, Nhật-bản và các nước ngoài thì thư thường phải dán 10 xu tem, thư biên nhận thì phải giá 20 xu.

Hễ gưởi thư biên nhận thì nhà dây thép giao cho một cái giấy biên lai. Hễ thư ấy không tới thì đem giấy

https://tieulun.hopto.org

biên và 5 xu lên nhà dây thép cậy người ta làm giấy hỏi cho. (Đây là nói về thư trong cõi Đông-Pháp).

Nếu thư gửởi sang Pháp mà muốn hỏi thì mất 6 xu, ngoại quốc thì mất 10 xu. Lệ hỏi thì trong vòng một năm; ngoài hạn ấy thì không hỏi được. Gửởi thư biên lai thì chắc chắn thật, song người nhận thư phải có giấy căn-cước và biết ký chữ quốc-ngữ thì nhận mới dễ. Hễ tiếp được cái giấy nhà dây thép rồi thì đem giấy căn-cước tới mà nhận. Bằng không có giấy căn-cước mà lại không biết ký chữ quốc-ngữ thì phải xin dấu lý-trưởng rồi lại xin chữ nhận thực của quan Sứ mới được. Nếu không có chữ nhận như thế thì phải có 2 người tới nhà dây thép làm chứng cho mới được. Hai người ấy phải có giấy căn-cước và phải biết chữ ký quốc-ngữ.

C. — **Danh-thiếp** — Danh thiếp chỉ để tên người, nghề-nghiệp và chỗ ở của người gửởi mà không viết thêm lời gì nữa thì dùng tem hai xu. Nếu viết thêm những lời chúc tụng hay là lời gì nữa thì từ một chữ đến năm chữ phải dùng tem ba xu; quá năm chữ thì phải dùng tem năm xu, như gửởi thư thường.

D. — **Măng-đa** (maudat). — Có hai thứ măng-đa, một thứ bỏ vào thư mà gửởi thì lâu; một thức đánh dây thép thì mau.

Măng-đa bỏ trong thư thì từ 0$01 cho đến 200$, cứ một đồng mất một xu (nhưng ít ra cũng là năm xu); từ 200$01 cho đến 1000$ thì 2$ mất 0$01; từ 1000$01 trở lên thì 4$ mất 0$01.

Gửởi măng-đa dây thép cũng phải mất tiền như thế, nhưng lại mất thêm tiền dây thép độ 20 xu hay là 22 xu nữa.

Mua măng-đa gửởi thư thì nhà dây thép có phát cho miếng giấy cắt ra làm hai nửa: nửa to bỏ vào thư mà gửởi đi cho người nhận tiền; nửa nhỏ giữ lại làm biên lai, sau có mất măng-đa thì người gửởi tiền đem biên lai tới nhà dây thép mà đòi tiền lại.

https://tieulun.hopto.org

Măng-đa bỏ vào thư thì trong hạn ba tháng bất cứ nhà dây thép nào trong cõi Đông-Pháp cũng nhận được. Măng-đa dây thép chỉ hạn 10 ngày mà chỉ lĩnh tại nơi mình nhận được măng-đa mà thôi. Hoặc có măng-đa để quá hạn không lĩnh thì phải chịu thuế bằng số "Tiền cước", lúc gưởi mới được lĩnh. Tiền thuế ấy ít ra cũng phải mất một hào.

Cách thức lĩnh măng - đa. cũng như cách lĩnh giấy biên nhận. Măng-đa bỏ vào trong thư thì có dễ lĩnh hợn. Nếu không có giấy căn-cước mà biết ký quốc-ngữ thì phải đem hai cái phong bì cũ có tên mình tới mà lĩnh. Trong hai cái phong bì ấy phải có một cái đựng cái măng-đa ấy mới được.

E. — **Gưởi hàng** (colis postal). — Gưởi hàng thì nên gói cho cẩn thận, vì tỉnh nầy qua tỉnh khác, hàng gói chắc chắn thì khi chuyển chở mới khỏi long sút, sứt gãy, để hàng hư hỏng. Gưởi đồ nước như rượu, nước mắm thì phải đóng rất cẩn thận, ở ngoài phải đóng cái rương bằng gỗ cho dày hay bằng kẽm hoặc sắt tây mà chung quanh phải bỏ mụn cưa hoặc bông hay là giẻ rách để phòng khi vỡ không thể thấm ra ngoài được.

Hàng gưởi nhà dây thép thì nặng đến 10 cân tây là cùng; những chỗ xa mà trạm chở thì chỉ được 5 cân tây thôi. Giá gưởi đắt rẻ tùy theo đường xa gần hay nặng nhẹ. Lúc gưởi hàng thì nhà dây thép phát cho một cái biên lai.

Nếu mắc việc không đi tới nhà dây thép thì ký tên vào tờ sức hoặc ủy quyền cho người đến nhà dây thép nhận (người nầy phải có giấy căn-cước hoặc quen người làm việc nhà dây thép mới được). Còn một cách nữa là nhờ trạm nhận hộ, song le những kiện hàng đã giao cho trạm thì có hư-hỏng mất-mát, mặc người có hàng, sở dây thép không chịu trách nhiệm nữa. Ở tỉnh lỵ thì những kiện hàng quá ba ngày, ở xa tỉnh lỵ thì

https://tieulun.hopto.org

quá 20 ngày mà không lĩnh hàng về, phải mất thêm mỗi ngày là 2 xu hay là 3 xu.

G. — **Điện-tín** (télégramme). — Kể từ mồng một Février 1926 trở đi đánh dây thép trong cõi Đông-Pháp thì phải trả một chữ 3 xu, viết dây thép bằng chữ pháp hay chữ quốc-ngữ cũng được. Họ và tên người cùng nghề nghiệp với tên phố, tên tỉnh có thể viết liền lại được.

Thí dụ: Trầntốngminh, buônbán, Đápcầu thì có thể viết làm ba chữ trả chín xu.

Đánh dây thép về các nhà ga thì lại thêm tiền tem 4 xu nữa.

Đánh dây thép về Âu-châu thì nhiều thứ, nhiều giá tiền, song cứ giá thường thì một chữ phải trả chừng 7 hào hay hơn 7 hào.

H. — **Điện-thoại hay là dây thép nói** (téléphone). — Từ Bến-thủy, qua Nghệ-an, Cửa-lò, Thanh-hóa, Sầm-sơn, Nam-định, Hà-nội, Hải-phòng, Hải-dương, Bắc-ninh, Đáp-cầu, Phủ-lạng-Thương, Tam-đảo, Vĩnh-yên, Uông-bí, Lạng-sơn, đều có thể nói chuyện thông tin bằng điện-thoại được. Từ Nghệ nói xuống Bến-thủy hay cửa Lò, nói 3 phút đồng hồ phải giả 0$10.

Từ Nghệ ra Nam-định, Thanh-hóa, Sầm-sơn cứ nói 3 phút đồng hồ là 0$30,

Từ Nam-định trở ra thì cứ mỗi 3 phút là 0$45, trừ ra từ Lạng-sơn, Tam-đảo thì phải giả mỗi 3 phút là 6 hào.

Đây là cái giá tiền nói với những nhà có mắc dây điện-tín trong nhà (abonnés). Còn muốn nói với những người nhà không có điện-thoại thì phải mất thêm 0$15 tiền đi gọi để tới nhà dây thép nói chuyện.

I. — **Trạm.** — Ở dọc đường quan Nhà-nước có lập ra các trạm, có chọn một người biết chữ Quốc-ngữ và chữ Hán để trông-nom công-việc đốc-bát phu-đài. Người ấy gọi là dịch-thừa hay là dịch-mục tức là đội-trạm. Trạm-phu nhiều ít tùy theo công-việc trạm phiền giản. Lương dịch-thừa mỗi tháng 10$ dịch-mục mỗi tháng 9$, trạm phu 5$ đều

https://tieulun.hopto.org

được hạng miễn sai cả. Dịch-thừa, dịch-mục làm việc năm năm không mắc lỗi gì, thời dịch-thừa được thưởng hàm chánh-bát, dịch-mục, tùng-bát.

Trạm để chạy các công-văn công-hóa và tư-thư, nếu để thất-thác trì-trễ thì phải tội. Thường thường thời công-văn, công-hóa ít trễ; còn tư-thư gưởi về nhà quê thì chẳng những chậm-trễ mà thôi, lại nhiều khi thất-thác nữa. Sự đó tuy có tại người gưởi thơ không đề rõ tên họ và chỗ ở của người nhận thơ, nên trạm phải dò hỏi khó lòng, nhưng phần nhiều là tại các trạm lười-biếng cứ trữ lại cho nhiều rồi mới giao cho phu đi một lần luôn thể. Làm như thế nhiều khi người nhận thơ phải thiệt-hại. Nay muốn trừ cái tệ ấy thì mỗi khi tiếp thơ nên xem con dấu nhà dây-thép đóng ngoài phong-bì cho biết thơ gưởi ngày tháng nào, xem chừng từ nhà dây-thép đến nhà mình ở mà đúng ngày giờ thì thôi, nếu đường đi đáng hai ngày mà trạm bỏ chậm lại đến bốn, năm ngày thì cứ làm đơn kêu tại toà dây-thép coi về phần trạm mình ở, để quan trên xét hỏi mà trừng trị.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

XXVI. — Lâm-chánh 林政

Lâm-chánh hay là kiểm-lâm là sở chuyên việc trông coi những rừng rú cùng là cây cối của chung cả nước.

Nhiều người đối với kiểm - lâm sẵn có một cái ác cảm cho là một sở hay khám xét săng gỗ và đánh thuế làm phiền dân. Nghĩ như thế là sai, mục đích sở kiểm-lâm không phải ở nơi khám xét gỗ lạt và đánh thuế lấy tiền, sở ấy lập ra là cốt để giữ gìn rừng rú và bảo thủ cái lợi quyền chung cho cả mọi người.

Rừng rú. — Rừng rú là một cái của chung rất ích lợi cho sự sinh hoạt, cho nền kinh-tế trong nước.

Ai chẳng biết trên rừng có nhiều cây cối. Cây cối ấy có thứ tự nhiên mọc ra, có thứ do người trồng Lâu ngày không ai chặt phát đốt phá, nên dần-dần sinh nở ra nhiều, to lớn lên mãi, truyền đến nay thành ra một cái kho vô tận, một cái nguồn lợi rất to, hàng ngày nhân dân vào đó, kẻ kiếm củi, người đốt than, kẻ đốn gỗ đem về bán cho ta dùng, lại có kẻ đi lấy nâu, lấy nhựa hoặc lấy các thứ hột để làm dầu, các thứ cây để làm thuốc.

Ngoài sự ích lợi hiển nhiên đó, lại còn có nhiều sự ích-lợi khác mà ta thường không nghĩ tới. Khi ta vào trong rừng thì nghe hơi mát là vì ở đó lắm cây, ngăn hơi nước ở bể bốc lên, làm ra mưa mù sương cưởi. Nếu không có rừng thì hơi nước ấy chạy thẳng đi, tất không có mưa mà sinh ra hạn-hán chẳng những cày cấy không được mà sự sinh - hoạt cũng khó-khăn. Xem như các xứ xa rừng, đất-đai khô-khốc khí hậu nóng-nảy, cây cối đã xơ còi mà dân cư cũng vắng vẻ. Rừng vừa làm cho mưa xuống có nước, lại giữ nước lại không cho chảy xuống mạnh quá, tràn ra các chốn bình - nguyên, sinh ra lụt-lội, tổn hại hoa cốc, trôi đắm nhà cửa súc vật. Xem như ở xứ Bắc-kỳ thường năm đến mùa mưa thì hay bị nước lụt rất gớm-ghê tai-hại, ấy cũng vì trên các miền thượng-du và ở bên Vân-nam, họ đốt phá rừng rú, nay không có cây cối

https://tieulun.hopto.org

nữa, gặp khi mưa thì bao nhiêu nước đổ xuống ngay, không có lá cây rụng ở giữa đất cầm nước lại, để khi hết mưa có nước chảy ra luôn. Ở xứ Trung-kỳ thì ít bị nạn nước lụt là vì những nơi cao-nguyên còn giữ được nhiều rừng, còn có nhiều cây cối.

Rừng rú lại là một cách để làm cho cát đậu lại mà thành đất tốt. Lắm nơi sa-mạc hoặc bãi bể luôn cả trăm ngàn mẫu, trồng trọt không lợi, chăn nuôi không thành mà đem trồng các thứ cây tính hay mọc các chỗ nhiều cát vào, dần-dần tốt lên, vừa cầm cát lại, vừa rụng lá xuống, hóa ra đất màu, làm cho các bãi cát khó táo ngày xưa thành một cánh đồng màu mỡ, cây cỏ um tùm, dân cư đông đúc.

Trong tỉnh Nghệ nầy ở vùng cửa Lò, cửa Hội khi trước toàn là bãi cát vô ích, mới độ 10 năm nay sở Kiểm-lâm đã trồng được 30 vạn cây thông tây, vài năm nữa tốt lên đem bán một cây là 3$, thì có phải là được chín mươi vạn đồng bạc đó không. Chẳng những thế mà thôi, mấy bãi cát ấy khi trước gió cuốn mưa vùi, bàng năm chuyển-vần thay đổi, trồng cây cây đổ. làm nhà nhà xiêu, mà nay thì đã thành ra đám đất độ chân rồi, cây cối tốt-tươi, chim-chóc qua lại, cái cảnh-tượng tồi-tàn đã thành ra cái phong-cảnh đẹp-đẽ. Như thế thì rừng-rú đã sinh sản ra các vật liệu cho ta dùng, lại làm cho khí hậu ôn-hòa gió mưa điều độ, bớt được cái hại đại hạn lại làm cho các chỗ đất hoang thành ra đất tốt. Vậy cho nên phải hết sức giữ gìn vun trồng, chẳng những là không để cho gầy mòn đi mà lại làm cho thêm nảy-nở ra nữa.

Vì lẽ ấy nhà nước lập ra sở Kiểm-lâm để trông coi rừng rú và trồng thêm cây cối cho tăng-quảng cái nguồn lợi ra nữa. Việc đánh thuế lấy tiền cũng có làm, nhưng phải biết rằng thuế ấy cũng như là tiền hoa lợi, sản vật trên rừng là của chung, ai muốn hưởng thì phải nộp thuế, cũng như xuất tiền mua đó thôi. Rừng có cây cối cũng như ruộng có lúa, ai muốn lấy sản vật trên rừng thì phải nộp thuế, cũng như ai muốn ăn lúa ở ruộng thì phải nạp

https://tieulun.hopto.org

tiền hoa lợi. Mà sở kiểm-lâm coi trông rừng núi cũng như tuần đinh canh giữ ruộng nương. Vậy thì Kiểm-lâm vâng lệnh nhà nước thu thuế rồi cho vào rừng đốn cây, cũng như người tuần điền vâng lời chủ ruộng lấy tiền hoa lợi rồi cho xuống ruộng gặt lúa. Sở dĩ nhiều khi phải khám xét là vì nhiều kẻ gian lậu lấy của công chúng mà không giả tiền cũng như người tham lam ăn lúa mà không nạp hoa lợi.

Nhưng công việc sở Kiểm-lâm không phải cốt ở việc bán gỗ thu tiền hay là để bắt gỗ lậu, chính cốt là ở sự trông nom sửa sang rừng núi. Giả sử không có sở lâm-chánh cứ để nhân dân ngày ngày mang búa vào rừng chặt gỗ đốt cây, hủy hại tàn phá cái của chung ấy, thì chẳng bao lâu rừng xanh cũng hóa ra núi trọi, như thế thì có phải là thiệt hại cho đường kinh tế, cho sự sinh hoạt của cả đồng dân không.

Các ông lý hào phải giúp vào cho sở Kiểm-lâm mà trông lấy cái kho chung của cả nước mới phải.

Rừng rú lại còn là một cái gia tài để lại cho con cháu đời sau, nên phải lo mà giữ gìn lấy, không được tàn phá hủy hoại. Dẫu có chặt đốn cũng phải có chừng. Không được vị lợi riêng của một người một hồi mà nỡ đi xâm phạm đến cái lợi chung của muôn ngàn người đời sau.

Nhưng các viên-chức lâm-chánh, chủ việc trông nom rừng rú không phải tự tiện làm thế nào cũng được, mỗi việc đã có thể-lệ rõ ràng, các viên-chức lâm-chánh chỉ theo đó mà thi-hành thôi.

Muốn biết các thể lệ ấy thì phải biết lời nghị-định ngày 26 tháng 8 năm 1914 định về các thể-lệ về việc lâm-chính ở Trung kỳ.

Cứ theo lời nghị định ấy thì các rừng rú ở Trung-kỳ chia ra làm hai hạng.

1·) Rừng xá (forêt protégée ou forêt libre);

2·) Rừng cấm (forêt réservée).

https://tieulun.hopto.org

Rừng xá. — (domaine forestier protégé)

Phần nhiều gỗ của ta dùng hằng ngày ở trong các rừng xá cả, còn ở các rừng cấm thì ít lắm.

Điều thứ nhất. — Trước khi muốn vào rừng đốn gỗ thì phải như thế nầy: a) đến đồn Kiểm-lâm, gần chỗ lấy gỗ mà xin giấy phép (permis de coupe), giấy phép ấy phải mua mất tiền. Trong giấy phép nói rõ đốn gỗ ở rừng nào, nộp tiền mua ở đồn nào và được đốn bao nhiêu gỗ

b) Khi đã có giấy phép rồi, thì được đem người đến rừng mà đốn gỗ. Số người đi đốn thì sở lâm-chánh tùy theo giấy phép được đốn nhiều ít mà định cho. Một người Tiều-phu lại phải có một giấy phép riêng (carte de bûcheron), giấy phép đốn gỗ và giấy phép tiều phu hai thứ cũng phải đồng hạn với nhau, sở Kiểm-lâm có định cho bao nhiêu lâu là hết hạn (thường thì một năm).

Nếu muốn xin lấy một thứ lâm sản khác như mây móc, lá, cọ, nhựa thông, nhựa trám, củ nâu hay là lấy củi làm than, thì lại có một thứ giấy phép riêng định giá là 5$ mà hạn cho một năm.

Điều thứ hai. — a) Đã có giấy phép rồi, thì được vào đốn gỗ, nhưng không phải muốn ngã cây nào cũng được đâu, sở Kiểm-lâm tùy theo thứ gỗ mà định, phải lớn nhỏ có đủ thước mới được hạ, vì sợ hạ gỗ còn non thì phí đi. Còn như ngả cây, thì phải theo phương hướng mà hạ cho khỏi gãy và hại đến những cây bên cạnh, khi đốn thì phải đốn cho thấp, cách mặt đất chừng độ 20 hay 30 phân tây, cho khỏi phải để gỗ mục nát ra làm cho đất ở đấy không gieo được hột gì nữa.

b) Các gỗ như. huê mộc, trắc. mun, thì hiện nay kiểm-lâm không cho đốn, trừ ra có giấy phép của quan-chánh sở Kiểm-lâm ở Huế thì không kể.

c) Nếu muốn đem thợ vào rừng để xẻ lấy gỗ thành tấm thì lại phải có giấy phép riêng vì như thế thì công chúng thiệt vào tiền bán gỗ nhiều những đầu mẩu cùng là vụn

https://tieulun.hopto.org

vặt đều mất không ở trong rừng. Nếu không có giấy phép riêng ấy thì những phiến, những tấm ấy cũng coi như là gỗ chặt không đúng kích thước, sở Kiểm-lâm có phép tịch ký lấy.

Điều thứ ba. — Cách đề phòng riêng (mesures de protection spéciale).

a) Các lò gạch, lò ngói, lò than cùng xưởng tiện gỗ đều phải ở cách xa rừng ít ra là một kilô-mét, còn gỗ đun hay tiện đều phải trình đồn Kiểm-lâm đóng dấu vào cho. Nếu không thì bao nhiêu gỗ đem vào đều coi như là gỗ chặt lậu, sở Kiểm-lâm sẽ bắt lấy.

b) Nếu muốn khai hoang một khu rừng nào thì xin phép toà Khâm rồi theo tờ trình của sở Kiểm-lâm và ý kiến toà Sứ rồi sẽ ký nghị-định cho phép khai hoang.

c) Cứ theo hai bên dọc bờ sông và đường xe lửa kể từ 50 thước trở ra, thì không được đốn gỗ phá hoang gì, trừ ra có phép riêng của quan chánh sở lâm-chánh thì không kể. Nếu không thì cũng coi như đã chặt gỗ ở trong rừng cấm.

Điều thứ tư. — Thuế kiểm-lâm (redevances forestières), gỗ đốn ở rừng đem ra, đóng thành bè ở dưới sông, khi chở qua một đồn kiểm-lâm nào, thường phải độ lại để các viên chức ở đấy xuống khám và bắt phải giả tiền mua gỗ ấy cho đồn kiểm-lâm.

Tiền ấy đã là tiền mua thì không thể nhất định như các thứ thuế đinh điền được, phải tùy theo thứ gỗ quí hay tiện, to hay nhỏ, mà trả tiền nhiều hay ít.

Gỗ trả tiền xong rồi, thì sở Kiểm-lâm phát giấy thông-hành cho và lấy búa đóng dấu vào, để làm bảo chứng. Gỗ nào không có dấu búa và giấy thông-hành đem theo, thì tức là gỗ lậu-thuế, sở Kiểm-lâm phải giữ lại làm biên bản phạt người chặt gỗ ấy. Ai mua gỗ làm nhà phải giữ lấy dấu búa ấy để làm bằng, sau có sự gì đem trình thì sở Kiểm-lâm không có phép phạt.

https://tieulun.hopto.org

Rừng cấm (Domaine forestier réservé). — Ở' rừng xá thì người ta có thể đốn gỗ còn ở rừng cấm, thì không được, chờ bao giờ gỗ đủ kích thước thì mới được chặt, nhà nước đặt ra rừng cấm là vì có nhiều lẽ:

a) Hoặc giả vì những rừng ấy chặt gỗ đã nhiều, hủy hoại đã lắm nay cứ để cho vào chặt gỗ như thường, thì có ngày tiêu diệt cả khu rừng ấy đi, nên phải cấm lại mà trồng thêm cây vào và sửa sang lại.

b) Hoặc vì những rừng ấy cần phải giữ lại để ngăn sức nước trên rừng chảy về đồng bằng mạnh quá, thành ra nước lụt hại dân.

Vậy rừng cấm đặt ra là vì sự ích chung, thế mà tôi thường thấy nhiều dân khi nghe Nhà-nước lập ra rừng cấm thì hay làm ta thán, cho là không có lòng thương đến dân nghèo ở gần rừng. Như thế là lầm to, vì đã đặt ra rừng cấm thì không ai được chặt cây nữa, chỉ các làng gần đấy (nghĩa là địa phận nằm vào chỗ có rừng hay tiếp giáp kế rừng) thì được vào kiếm củi lấy nhựa hay những thứ lâm sản khác như củ nâu, hoàng-thảo v. v. . .

Còn gỗ thì một đôi khi dân xã lân cận vẫn được phép chặt trong một vài khu mà sở Kiểm-lâm đã định cho. Như thế đã không thiệt hại riêng cho dân sở-tại, mà ích chung cho cả đoàn-thể.

Lời dặn. — Khi hội-đồng đã ấn định lập ra núi cấm, nghị-định quan Toàn-quyền đã ký, các biển treo đã định, thì dân xã muốn ra vào trong xứ, phải đi theo những đường cái hẳn hoi, không phải muốn đi thế nào cũng được. Nếu trái lịnh ấy thì phải phạt, trâu bò xe cọ cũng vậy.

Quyền lợi và nghĩa - vụ của dân ở chốn có rừng

Những làng ở địa phận có rừng hoặc sát rừng thì được phép lấy gỗ trong rừng về làm đình, chùa, miếu, vũ hay nhà chung, mà không phải giả tiền mua cho sở Lâm-chánh, chỉ phải làm đơn xin với quan Công-

https://tieulun.hopto.org

sứ, tư sở Lâm-chánh, cho phép là được. Nếu người nào xét ra thật nghèo, thì Nhà-nước cũng có thể cho phép lấy gỗ mà không phải trả tiền.

Còn các thứ nhựa cây cùng tre nứa mây móc, tranh cỏ, thì bao giờ dân cũng được lấy về dùng mà không phải trả tiền.

Nhà nước đối với dân các làng ở gần rừng như thế, tưởng cũng đã hết lòng nhân từ, nên các dân xã phải trông nom lấy rừng rú. Hễ có ai phạm đến, thì kỳ, lý phải bắt lại cùng tang vật mà giải đến sở Lâm-chánh hay quan Cai-trị để trừng trị.

Còn như khi nào các viên chức sở Lâm-chánh đi tuần phòng mà bắt được gỗ lậu, cần phải giao cho kỳ, lý trông nom, thì phải hết bổn phận, đừng để sai suyễn mà phải phạt.

Những khi nào trong xứ cháy, thì dân xã ở gần phải hết sức tụ họp nhau lại mà chữa cho tắt, rồi giúp các viên chức sở Lâm-chánh tầm nã những đứa hung-thủ.

Làm rày. — Nhiều nơi có tục phở rày nhất là các dân Mường, Mán. Họ ngả cây ở giữa rừng, rồi ít lâu đốt lấy tro mà trồng các giống ngũ-cốc. Làm như thế cực kỳ là tổn hại cho rừng rú, có khi cả khu rừng thật rỗng, cũng chỉ vì làm rày mà đến nỗi tiêu diệt đi. Nếu thực tình khẩn hoang để cày cấy trồng-trọt, thì Nhà nước không cấm bao giờ, nhưng đốn rừng đi làm rày trồng lúa vài mùa rồi lại phá nơi khác thời không được.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

https://tieulun.hopto.org

XXVII. — Công-chánh 工政 và Hỏa-xa 火車

Công-chánh là toà trông coi những các công tác như là kiến-trúc dinh thự, chỉnh-đốn đạo-lộ kiều-lương, mở mang thị tỉnh kinh thành, thu xếp dưới thuyền trên bến, cùng là dẫn thủy nhập điền hay là tu đê trị thủy v. v.

Tỉnh Nghệ-an, tuy rằng việc kiến-trúc cũng chưa có chi là vĩ đại, nhưng phần kiều-lương đạo-lộ tưởng cũng đã có phần mở mang.

Kể về đạo-lộ thì tỉnh Nghệ có ba đường: 1°) thiết-lộ; 2°) thủy-đạo; 3°) lục-lộ.

Về hỏa-xa thiết-lộ thì đã có sở coi riêng, sở công-chánh không quan thiệp đến.

Đường thủy-đạo thì có ngàn Cả (Lam-Giang), sông-Con (sông Hiếu) và ngọn kênh đào từ Bến-thủy ra đến cửa Cờn, là hết địa phận. Trong ba con sông ấy thì đệ-niên toà Công-chánh chỉ phải khai quát ngọn sông-đào, cho tiện đường tải muối tải diêm cùng là các thuyền bè nho nhỏ đi lại; còn ngàn Cả Sông-Con thì chỉ phải trông coi các bến có sa-lan, có tàu thủy có ngựa xe qua lại mà thôi. Bến có sa-lan thì phải xây nền đá, bến có tầu thủy thì phải tiêu nêu, thắp đèn cho thủy thủ biết lạch, biết đàng mà vô ra cho khỏi cạn. Ở dọc đường quan chỗ nào có đò ngang thì sở Công-chánh khám xét các đò giang cho hành khách, xe cọ đi lại được thuận tiện và không nguy hiểm. Việc đưa đò ngang thường thường cho dân sở tại đương lấy mà thu tiền đò, giá người hoặc xe ngựa một lần phải giả bao nhiêu đã niêm yết rõ ràng nơi bến đò, không được yêu sách mà thu cho nhiều, quan trên biết được thì phải phạt nặng.

Đường bộ thì chia ra ba hạng: 1°) Đàng thuộc-địa; 2°) Đàng công-ích; 3°) Đàng tư-ích. Đường thuộc-địa thì tỉnh ta có ba ngọn: Ngọn thứ nhất là đàng số một ta thường gọi là đường quan thiên-lý, đi từ Huế ra Hà-nội; đường nầy thì từ Bến-thủy (Đò-Lách) ra tới

https://tieulun.hopto.org

khe nước Lạnh (Hoàng-mai) là thuộc về Nghệ, dài là 85 kilo-mét; thứ nhì là đàng số 7, tức là đàng đi từ phủ Diễn-châu lên Tả-do qua phủ Tương-dương; thứ ba là đàng số 8 tức là đàng đi qua Phù-thạch (Chợ-Tràng) lên Napé, thuộc nước Lào.

Đường công-ích thì tỉnh ta có 21 ngọn là những ngọn nầy :

Đường số 30 đi từ ga Yên-lý đến Tả-soi qua phủ Quì-châu dài 99 km.

Đường số 31 đi từ ga Quán-bánh đến cửa Lò dài 15 km.

Đường số 32 đi từ ga Quán-hành đến Bảo-nham dài 27 km.

Đường số 33 đi từ Vịnh đến chợ Quán qua Xã-đoài dài 15 km. 500

Đường số 34 đi từ Đô-lương đến Nghĩa-đàn qua Đồng-lạc và Sen dài 63 km.

Đường số 35 đi từ chợ Sy đến Đồng-lạc qua Yên-thành dài 37 km. 500

Đường số 36 đi từ ga Vịnh đến Sa-nam lên Đô-lương dài 63 km. 500

Đường số 37 đi từ ga Cầu-giát đến Phú-nghĩa qua Thanh-sơn dài 12 km. 500

Đường số 38 đi từ Ngọc-long-Hạ đến Phúc-tang dài 8 km. 500

Đường số 39 đi từ ga Cầu-giát đến Phú-nghĩa qua Quí-hoà, dài 6km.

Đường số 40 đi từ ga Quán-hành đến Xã-đoài dài 2 km. 500

Đường số 41 đi từ Cầu-giát đến Tam-lệ dài 13 km. 500

Đường số 42 đi từ Lộc-điền đến Nam-đàn qua Yên-thái dài 25 km.

Đường số 43 đi từ chợ Choi, chợ Gôi đến Trung-thịnh qua đồn Thanh-quả, dài 88 km.

Đường số 44 đi từ Tam-lệ đến bến Nghè, dài 31 km.

Đường số 45 đi từ Phủ Diễn đến Vạn-phần dài 4 km.

Đường số 46 đi từ Trường-thi đến cửa Hội, dài 14 km.

https://tieulun.hopto.org

Đường số 47 đi từ Nam-đàn đến Đô-lương qua Truông-bồn, dài 31 km.

Đường số 48 đi từ Cây-chanh đến Phượng-kỳ Trại-lạt, dài 26 km.

Đường số 49 đi từ Yên-thành đến Tri-lễ qua làng Cầu, dài 30 km.

Đường số 50 đi từ Bảo-hậu đến Tiên-yên, dài 3 km. 500

Tổng cọng cả 21 ngọn là 597 kilo-mét; trong số đó còn 145 kilo-mét chưa mở mang xong, nhưng sau trước thế nào cũng mở. Đó là đàng số 43, 47 và 48. Nếu cộng cả đàng thuộc-địa và đàng công-ích làm một thì vừa được 727 kilo-mét.

Tu bổ 727 kilo-mét đường dài cùng là giữ gìn bến, phà, cầu, cống, mỗi năm thường kinh phí mất đến 5, 6 vạn bạc, tưởng cũng là món tiền khá to vậy. Tiện đây tôi nói qua cách thức đi đàng để các ông nói lại cho đân sự mà tuân theo cho khỏi xẩy ra những sự nguy hiểm.

Đi hỏa-xa. — Trước khi xe tới nửa giờ thì tới ga lấy vé, giá các hạng đã niêm yết trong ga, cứ chiếu bảng chiếu ga mà nộp tiền lãnh vé, nếu đem vật hạng đi kèm nặng quá 10 kílô-gờ-ram thì phải đem cân rồi tùy theo nặng nhẹ, nhà ga thu tiền cước phát vé riêng về vật hạng cho nữa.

Hỏa-xa có lệ cấm người say rượu không được lên xe, vậy khi lên xe, hay khi sắp đi hỏa-xa đừng nên quá chén, hay là để người đi với mình uống quá say. Và cũng chớ nên đem ghế xếp mà ngồi vì ngồi ghế xếp của mình mặc dầu, nhà ga cứ đánh cước đắt một gấp bốn; xe hỏa cũng có cho thuê chuyến thuê toa, để tải gạo, tải muối, tải trâu bò, gỗ lạt, vôi, gạch v. v. Đều lệ thế nào xin cứ hỏi tại ga, các ông chủ ga sẽ sẵn lòng chỉ bảo. Ga nào cũng vậy, Nhà-nước có để một quyển sổ riêng cho hành-khách hoặc có đều chi bất bình với người trong ga hay là thất lạc đồ vật gì trên xe thì đòi quyển sổ ấy mà viết đơn kêu vào đó

https://tieulun.hopto.org

ký tên, ghi chỗ ở vào đó hẳn hoi, trong một tuần lễ, phải trái thế nào, còn mất thế nào, sự thể thế nào, sẽ có thư trả lời tử tế. Kể ra hỏa-xa đối với hành-khách hạng rốt tuy cũng sơ sài, nhưng cũng chưa đến nỗi quá ư tệ bạc, có chừa lối đi, có để chỗ ngồi, có nơi đi đại đi tiểu, có cửa che nắng che mưa, tưởng thế cũng cà tiêm tất, thế nhưng mà nhà quê ta thực cũng quá là lẩu thả, không những là đứng ngồi lộn xộn, mà lúc ăn quà ăn bánh, ăn thuốc ăn trầu, cũng thực nhồm nhoàm, ăn ở đó uống ở đó, rồi nhổ ra đó, quăng ra đó mà không biết tởm biết ghê, tưởng thế cũng là quá páng. Các ông là tai mắt trong chốn hương thôn, đã được mục kích cái vẻ thanh lịch nội thành ngoại thị, tưởng nên năng giảng - giải đều dở đều hay cho đàn em nghe, họa may nhật tý nguyệt tiêm, mới bớt được thói dơ nhuốc khó coi ấy đi.

Đi đàng thủy tức là đi đò dọc. — Đò dọc tỉnh ta như trên đã nói, chỉ có ba đàng; thuê nốc đi chơi thì chẳng nói chi, nhưng khi có công việc riêng mà muốn hạ đồng tiền, thì nên đi đò chợ, thường tan buổi chợ Vịnh thì gặp đò đi cả; nhưng đi việc công-cán, nghĩa là đi việc quan, có giấy quan cấp, thì ta có thể bắt nốc, bắt phu vạn chèo chống được, miễn là phải tùy theo vạn dài vạn ngắn mà cấp tiền cho chúng, theo như bảng yết của Nhà - nước dán ở các sở là được. Về ngàn Cả lên đến Tương-dương có 20 vạn, cuối cùng là vạn Cây-chanh, ai muốn đi lên Tương-dương thì lấy luôn phu ở vạn ấy: đàng đất dài 165 kilo-mét, đò đi mất 8, 9 ngày ròng. Đến đó thì nốc không lên được nữa. Muốn đi ngược Tả-đo, Xuyên - khoảng nữa thì phải dùng độc-mộc-châu, tức là cái lườn, mới lên thác lên ghềnh được.

Còn ngả sông Con tức là sông Hiếu thì có 5 vạn, từ Cây - chanh lên đến Nghĩa-đàn, đàng đất dài chừng non 70 kilo-mét, nhưng vì lòng sông đã hẹp mà lại lắm thác lắm ghềnh, thành ra nốc ngược cũng phải 7, 8 hay 10

https://tieulun.hopto.org

ngày mới thấu, đến đó thay nốc ba ván nho nhỏ mà đi thì còn có thể lên đến Kẻ-bọn, Ta soi được. Đò thường có sổ hoành-thoen tức là một quyển sổ của nhà Đoan phát cho, khi thuyền tới nộp thuế. Ta thuê đò tải vật hạng đi xa thì cứ cầm quyển sổ ấy làm bằng rồi giao đồ cho đò chở đi cũng được, không sợ nhà đò trốn tránh di đâu được nữa.

Đi đàng bộ. — Thủa xưa ai đi xa xôi thì thường thuê cáng cứ theo cung theo trạm, cách nhau chừng 15, 20 kilo-mét mà đi, mỗi ngày đi được 2 cung thì phải nghỉ. Phu trạm cũng như phu vạn, ta đi việc riêng mà cần đến phu trạm thì phải thuê riêng, việc công thì có phép bắt. Từ khi có xe cộ đến giờ thì lối đi cáng của ta cũng mất mà phu trạm bây giờ chỉ dùng về việc đài tải phân phát công vạn công hoá mà thôi. Nay một ngày xe cộ một nhiều, nào xe hỏa xe hơi, xe máy, xe điện, xe bò, xe kéo, ngược ngược xuôi xuôi như mắc cưởi suốt ngày, cho nên Nhà nước đặt ra phép tắc đi đường để cho bớt nạn rủi ro hằng ngày thường thấy. Phép ấy là đại phàm ai đi trên đường cái thì nhất tề phải theo tay mặt, nghĩa là tay phải hay là tay bên hữu mà đi. Dù đi chân đi ngựa, đi xe, hoặc kéo xe tay xe bò cũng vậy. Lệ luật có thế, thế mà thường thấy người nhà quê bị nạn luôn luôn, vậy tổng-lý nên hiểu thị cho con em phải nhớ luôn luôn kẻo nhiều khi uổng mạng.

Nếu vô ý lỡ đi bên tay trái thì khi gặp xe, chớ nên chạy quàng sang bên tay mặt mà có sự nguy hiểm. Cứ đứng sát ngay bên tay trái rồi đến khi xe chạy khỏi sẽ sang bên tay mặt. Còn như đi ngựa thì khi đi qua cầu bao giờ cũng phải đi bước một mà phu kéo xe tay thì không được kéo quá hai người, còn như xe điện chở thuê, lệ chở được mấy người và mấy tạ vật hạng đã yết rõ ràng ở trước xe cho thiên-hạ biết. Nếu chở quá hạn thì tổng-lý có quyền làm biên-bản trình toà được. Xe điện đã có số hiệu viết ở đường sau, cần biết số hiệu ấy thời mới truy nã ra xe của ai, hay là ở xứ nào được.

https://tieulun.hopto.org

Còn đường sá Nhà-nước đắp ra là cốt để lợi cho dân, lý-hào phải nên lưu tâm mà gìn giữ cho sạch sẽ tử tế.

Tôi thường đi khám xét nhiều nơi, thấy tổng-lý hững hờ đến nỗi để cho con em tháo cả ván cầu, lấy cả bu-loong cầu về làm đồ dùng, nơi thì cày bừa lấn hết chân đàng, nơi thì trâu bò thả rong khắp cả mặt đường, nơi thì nam, phụ, lão, ấu ra phóng uế, đầy đầu cầu đầu cống, làm cho thiệt hại sự vệ sinh chung. Các ông nên biết đường sá trong một xứ ví như huyết quản trong thân thể người ta, mạch máu có lưu thông thì người mới đỏ da thắm thịt, đường sá có giao thông thì đất nước mới sum vầy.

Tỉnh Nghệ-an bây giờ được phần thịnh lợi là nhờ có nhiều đường sá các nơi đổ đến vậy. Mà những đường ấy chính là đã nhiều người phải trèo non lặn suối, gối đất nằm sương hàng tháng hang năm mới nên được những con đường tiến lợi cho quốc dân ngược ngược xuôi xuôi như vậy. Vậy đường sá là cần cho dân gian, thì các ông không những không nên để cho con em hủy hoại đến, mà lại phải trông nom giùm cho Nhà-nước nữa. Nếu các ông muốn làm hết nghĩa vụ các ông, trên đối với công chánh Nhà-nước dưới giữ gìn sự vệ-sinh cho trong làng, thì chỉ hiểu cho chúng biết mà tự ngăn cấm lấy mấy tệ đoan sau nầy:

1°) Về tiết nóng nực chớ nên nằm nghỉ mát ở mép cầu, hay trên đường sắt, ngộ lúc tối tăm hoặc ngã xuống sông hay xe đi đến mà ngủ quên đi thì chết oan mạng;

2°) Trâu bò làm đổ xe điện thiệt hại nhân mạng luôn, vậy cấm trâu bò không được cho ăn trên đường; ít ra cũng phải cách đường là 100 thước tây;

3°) Đàn bà con gái lúc đi chợ búa thường hay mua bán giữa đường, khi xe điện đi qua, có thể đè chết được, hay là quăng gióng gánh thúng mủng ra đó có khi làm đổ xe được. Vậy nên cấm kẻ đi chợ không được họp chợ giữa đường cái;

https://tieulun.hopto.org

4°) Giường, chõng, xe bò, xe lợn đêm hôm bỏ quên giữa đường có thể làm đổ xe được, vậy nên cấm không được bày các đồ ấy ngổn ngang trên đường;

5°) Cấm không được cày bừa lấn vào chân đường hay cuốc mặt đường làm rãnh tháo nước hay tát nước;

6°) Không được phóng uế ra đầu cầu, đầu cống gần làng gần chợ;

7°) Cấm không cho để tre-pheo bổ ngả ra đường, um sùm quá che kín cả bóng nắng, thành ra quãng đường lụt lội mau hư;

8°) Nhà cửa hàng quán không được làm sát tận mép đường, phải cách ít ra là 1 thước 5 tấc tây. Nếu ở gần đường thiết-lộ thì nhà không được lợp tranh hay lá tro lá nứa.

9°) Cấm không được trèo cây hái quả hay hủy hoại cây cối trồng ở bên đường. Con nít phá thì cha mẹ chịu trách nhiệm. Cây cối trồng ở vệ đàng không những là mùa hè cho ta bóng mát, nhưng có khi trời làm lụt lội, lại giúp người đi đàng biết lối mà lần, sau nữa thảng hoặc các ông thấy nơi nào có cầu cống sập, thì trước khi phi báo lên quan trên, phải cho dân phu lấy nêu tre mà tiêu ngay lên đó đã, để cho xe điện biết mà phòng, đường lở thì cũng làm như vậy. Đến lúc Nhà-nước cho người ra tu bổ, hoặc có cần đến tre-pheo, gỗ lạt gì, các ông cũng cứ ứng biện giúp, Công-chánh sẽ trả tiền cho.

Còn như dân làng có cần làm cầu làm cống qua đường cho nước tiêu đi hay cho nước chảy vào đồng, thì tổng-lý cứ làm giấy bẩm, Nhà-nước sẽ cho người đến khám xét rồi xây cầu đặt cống ngay cho.

---

https://tieulun.hopto.org

XXVIII. — Cuộc y-tế 醫濟

Nhà-nước có bày nhà thương mua thuốc đặt thầy để chữa người đau mà không lấy tiền gọi là cuộc Y-tế. Cuộc ấy trái với việc chữa bệnh của các ông thầy thuốc riêng. Các thầy ấy không ăn lương Nhà-nước thời người đau phải trả tiền thuốc và tiền công thầy. Còn ở nhà thương của Nhà-nước thời những người bệnh vào chữa không phải trả tiền các thầy thuốc và các y-sinh cũng không bao giờ được lấy tiền.

Cách sắp-đặt cuộc y-tế. — Hiện nay mỗi tỉnh-lỵ có một nhà thương lớn có thầy thuốc có y-sinh lại có đủ đồ để chữa bệnh nặng như là bệnh gì phải mổ-xẻ hoặc chữa lâu. Còn những bệnh thường thường thời mỗi buổi sáng ở nhà thương khám và cho thuốc.

Nhà thương nhỏ. — Ở những hạt xa tỉnh-lỵ thì có đặt những nhà thương nhỏ để chữa bệnh thường, không có người ở, lại chỉ có nhà để cho đàn bà vào đẻ mà thôi. Ở tỉnh Nghệ hiện bày giờ ở phủ Diễn, phủ Anh, phủ Qui và huyện Nghĩa-đàn đã có nhà thương nhỏ, huyện Thanh-chương cũng sắp có.

Cách vào chữa bệnh ở nhà thương lớn. — Bệnh gì mà không gấp thì đến mỗi buổi sáng thầy thuốc khám xem những người đáng ở nhà thương thì ở, còn bệnh thường thời cho thuốc uống rồi về, còn những người có bệnh nguy cấp và đàn bà đau đẻ thời bất kỳ lúc nào, bất kể ngày đêm cũng vào được cả.

Trong nhà thương mỗi phòng có đặt một thầy y-sinh để trông nom người bệnh. Hễ người bệnh nặng vào, bất kỳ đêm ngày cũng có một người ở đó luôn. Người bệnh nặng vào thời thầy ấy mời thầy thuốc tới khám chữa ngay.

Hạng mất tiền, hạng làm phúc. — Tuy rằng cuộc y-tế không lấy tiền là không tính tiền thầy tiền thuốc mà thôi, nhưng có hạng ở nhà thương phải trả tiền, hạng ấy đặt ra để cho phân biệt người sang người hèn và để cho đỡ tiền Nhà-nước ra. Hạng trả tiền có chỗ

https://tieulun.hopto.org

nằm tử tế hơn hạng làm phúc và ăn uống cũng sang hơn, còn thuốc thang và cách chữa không khác gì cả.

Hiện nay trả tiền có ba hạng: Hạng nhất mỗi ngày 1$, hạng nhì mỗi ngày 0$70, hạng ba mỗi ngày 0$40. Tiền ấy nhà thương thu lấy rồi nạp tại kho bạc. Hễ bao giờ có người bệnh đáng ở nhà thương thì cho vào ngay còn chuyện trả tiền hay là làm phúc thì tùy lòng người bệnh, muốn sang trọng thời vào hạng trả tiền không thời vào hạng làm phúc. Người bệnh ở hạng làm phúc ăn uống, thuốc thang, áo quần đều nhà thương xuất cả không phải đem theo gì hết.

Cách xin thuốc. — Nhiều người hay đến xin thuốc đưa về, những bệnh như là đứt lở nặng hay là bệnh gì nặng, thường nhà thương không cho là có ba lẽ: 1°) Mình không biết cách dùng, có khi làm cho bệnh nặng thêm; 2°) Mỗi người vào xin mà cứ cho, cho đủ về chữa cho lành bệnh thời tốn thuốc nhiều mà có khi ít bổ ích; 3°) Nhiều bệnh cần phải xem hằng ngày mới có thể lành được.

Những bệnh cần phải đưa vào nhà thương gấp. — Những bệnh nội thương như là hôn mê, bí đại-tiện, tiểu-tiện, tức nghẹt không thở được, v. v... và ngoại thương như bị đâm, chém, bị thú vật bạng hoặc cắm, bị lủng bụng đứt thịt hay là bị bổ gãy xương v. v... thời nên đưa tới nhà thương cho gấp bởi vì thuốc mình chữa lâu, hiệu nghiệm nhiều cái chữa không lành được, không nên bao giờ để cho quá mới mang tới nhà thương, nhiều cái bệnh chữa thiệt dễ lành mà để quá đi mới đem tới nhà thương nên khó chữa lành được.

Các bệnh truyền-nhiễm. — Dân ta thường hay mắc bệnh truyền-nhiễm sau nầy:

Bệnh tả; bệnh dịch hạch; bệnh sốt-rét; bệnh khúm hay là cúm, bệnh đậu mùa; dịch đau đầu v. v...

Hễ bao giờ những bệnh ấy hay là bệnh khác phát ra năm bảy người đều mắc như nhau, nhất là đã có người chết thời lập tức phải trình quan sở-tại hay là

https://tieulun.hopto.org

trình nhà thương cũng được. Như ở gần nhà thương thì cứ lại đó mà trình cho mau càng hay ; bao giờ có như thế thời nhà thương phái người đi khám và cho thuốc ngay.

Những khi có bệnh ấy thời cần phải dùng cách sát trùng độc để khỏi truyền - nhiễm như sau nầy :

Bệnh tả. — Muốn không mắc bệnh ấy thời không được ăn uống đồ gì mà không nấu sôi lên như rau sống, thịt tái, nước lạnh v. v... và không được để ruồi lẳng bu lên trên đồ ăn. Còn người bệnh phải nằm riêng một nơi mà đồ mửa ỉa thời phải đổ vôi lên hay là đổ lô-bi-kê vào. Người chết không được để lâu, trong hòm phải bỏ vôi vào, nhà người chết phải đổ vôi nhiều, và quét nước vôi cho khắp.

Bệnh hạch. — Bệnh hạch là bệnh chuột lây sang cho người, đương lúc ấy giết chuột được chừng nào hay chừng ấy ; áo quần giường chiếu phải sạch-sẽ, nếu nhớp thì rếp sinh ra nhiều, con rếp hay đem bệnh ấy truyền cho người. Khi có dịch, thấy chuột chết phải đào lỗ cho sâu rồi đổ vôi vào mà chôn cho chặt, chớ nên lấy tay bắt và chớ lại gần nơi có chuột chết.

Dịch đau đầu. — Có dịch ấy thời cách trừ độc rất dễ : Lúc mình lại gần người bệnh thời lấy một tí bông thấp dầu khuất-thần bỏ vào trong hai lỗ mũi (vì con trùng bệnh vào trong lỗ mũi mà phát ra), còn chỗ người bệnh nằm và cách chôn người chết thì cũng phải làm theo như bệnh đi tả.

Bệnh sốt - rét. — Bệnh nầy làm hại cho dân ta thiệt nhiều hơn mọi bệnh khác, vì nó mà nhiều người sinh xanh-xao vàng-vọt, vì nó mà những chốn thượng-du lâu khai khẩn ra đặng. Cách trị bệnh ấy rất dễ, chỉ uống ky-ninh đã rẻ tiền lại mau lành. Nếu như người mình mà biết dùng ky-ninh cho đúng phép thời trong 10 phần thuốc bắc dùng bây giờ chỉ phải ba bốn phần mà thôi. Vì mình không biết dùng cho nên ít có hiệu nghiệm. Mình dùng sai là có hai lẽ : 1°) là uống ít quá ; 2°) đợi bao giờ cho thành cơn rồi mới uống.

https://tieulun.hopto.org

1°) *Dùng ít quá*, như ky-ninh viên thời người lớn phải uống một ngày là sáu viên, uống bốn ngày đầu như thế thì hết cơn, sáu ngày nữa uống mỗi ngày 4 viên còn 15 ngày sau nữa uống mỗi ngày hai viên. Tất cả một người lớn uống hết 80 viên trong 25 ngày. Người yếu mạnh gì cũng uống như thế, chỉ có đàn bà có mang thì không uống được nhiều, chỉ uống được mỗi ngày 2 viên: sáng một, chiều một ; trẻ con thời phải theo tuổi mà uống ít dần: Ví dụ như con nít 2 tuổi thì mỗi ngày một viên.

Uống 80 viên đó là để trị cho chắc khỏi trở lại ; còn thường chỉ uống một người độ 50 viên là đã đủ bạo mạnh như thường rồi, 50 viên giá chỉ có 0$50, như thuốc bắc chỉ được ba chén thôi, mà ba chén thuốc bắc thời không lành được tí nào hết. Nhiều thầy thuốc mình cắt thuốc bắc nhưng trong ấy có gia thêm ky-ninh vào vả lại như khi có muốn uống thuốc bắc cứ uống thêm ky-ninh nữa cũng được không có chống nhau gì cả.

2°) *Đợi cho thành cơn mới uống*, chứng sốt-rét đầu hết phát ra thời không bao giờ thành cơn hết, độ trong năm bảy ngày mới thành ; trong lúc ấy có nhiều người thành cơn là nhẹ ; còn nhiều người sinh mê phát kinh mà chết ; hoặc sinh đi tiểu-tiện ra huyết mà chết. Rồi thầy thuốc mình nói trúng-phong thương-hàn nhập-lý v. v. . đều là nói láo cả chỉ là tại sốt-rét sinh ra, như đầu biết uống ky-ninh thời không bao-giờ phát nặng ra như thế. Nhưng phải biết rằng không phải bệnh sốt gì uống ky-ninh cũng thôi cả. Như là ho-lao mà sốt, đau phổi mà sốt, phát mụt trong mình, lên đậu, lên sởi mà sốt v. v... thì uống ky-ninh không hiệu gì nhưng cũng không hại. Ky-ninh là một chất không độc, không công-phạt gì hết vả lại những chứng ấy ít như bên mình trong mười người đau sốt thời đã chết 7, 8 người đau sốt-rét rồi.

Nói tóm lại hễ bao giờ có người đương mạnh mà nổ ra sốt, trước hết cứ cho uống một liều thuốc xổ thời tốt như không xổ cũng được, chỉ cho uống ky-ninh cho

https://tieulun.hopto.org

đúng cân lượng như đã nói trên kia cho được ba ngày như không thấy bớt gì cả, khi ấy sẽ liệu đi nhà thương hoặc uống thuốc bắc cũng được. Làm như thế thời đỡ được nhiều tiền thuốc bắc và nhiều mạng chết oan.

Nói về ky-ninh — Người mình thường hay nói có nhiều thứ ky-ninh ; một là ky-ninh Nhà-nước, là ky-ninh viên để trong ống, mỗi ống 10 viên ; hai là ky-ninh bột thường gói giấy hay là bỏ vào trong hộp trắng hình ồ nhện ở nhà thương cho hay là hiệu thuốc bán.

Mình thường nói ky-ninh viên không tốt, cái đó lầm. Nguyên cũng một thứ làm ra ; nhưng thứ ky-ninh viên uống lâu thấm hơn vì viên lâu tan hơn bột. Muốn cho mau thấm như ky-ninh bột thời chỉ tán nó ra bột. rồi vấn giấy mỏng mà uống thời nó cũng như nhau cả. Sở dĩ làm sao mà ky-ninh ấy lại rẻ, lại gọi rằng ky-ninh Nhà-nước? Như ở hiệu thuốc bán một viên ky-ninh ồ nhện 0$10 mà cân lượng cũng bằng viên ky-ninh Nhà-nước bán 0$01. Vì thứ ky-ninh ấy Nhà-nước đã mua bột làm ra viên như thế cho dễ bán và *bán rẻ theo giá nhất định cho dân* ; còn như hiệu thuốc buôn người ta có ăn lời và giá ky-ninh có cao hạ. Lúc trước Nhà-nước có ý muốn phát không cho dân nhưng cái đó cũng có đều bất tiện vì như phát thời từ quan nha đến tổng lý thường nhận hết phần nhiều rồi đến anh dân đau sốt-rét thì không còn bao nhiêu nữa, cho nên Nhà-nước mới định ra cách bán như thế.

Cách bán ky-ninh Nhà-nước. — Nhà-nước bán cho người buôn giá mỗi ống chín xu, người buôn chỉ được phép bán 0$10 mà thôi, ai bán đắt hơn có lỗi.

Hiện bây giờ Nhà-nước giao cho hiệu thuốc bán ; trong nhà quê các nha phủ, huyện đều có lãnh ky-ninh về bán ; các đội trạm và mấy sở công-ti rượu cũng có bán, các ông lý-trưởng muốn lãnh về bán cho dân thì dễ lắm, chỉ làm giấy trình quan sở-tại rồi quan sở-tại nhận về cho bán, chỉ phải trả tiền mỗi ống chín xu, bán hết rồi mới trả tiền.

https://tieulun.hopto.org

Cách phòng bị bệnh sốt-rét. — Bệnh ấy con muỗi truyền cho người, vậy phải giữ cho muỗi khỏi đốt, tối ngủ phải có mùng. Còn nữa hoặc khi mình đi chỗ độc nước hoặc khi trong nhà nhiều người đau sốt-rét, mình nên uống mỗi ngày 2 viên ky-ninh, trong 5 ngày liền. Một đều nữa là khi trong nhà có người đau sốt-rét phải cho uống ky-ninh cho mau lành để giết những trùng sốt rét đi, khỏi lây sang người khác.

Việc trồng đậu. — Bệnh đậu là một bệnh lúc trước hại cho dân mình nhiều lắm. Từ lúc Nhà-nước Bảo-hộ bày ra trồng đậu thời đã đỡ được nhiều. Lúc đầu mới bày ra dân mình hiểu chuyện hay thời hễ có người nào bất kỳ lớn nhỏ chưa lên đậu đều đưa ra trồng hết cả. Đầu mới bày ra trồng đậu, thời chứng đậu hình như mất đi hẳn, mới sáu bảy năm nay, nó lại phát ra nhiều vì lẽ sau nầy: Trồng đậu là trồng giống đậu bò là đậu nhẹ để ngăn đậu người là đậu nặng, nhưng cái ngăn đó không phải là trồng một lần mà ngăn trọn đời được, như trồng một lần mà giống cho tốt thời trong sáu năm đậu trời không lên được, hết sáu năm lại phải trồng lại rồi sau cứ thế mãi. Thường trồng lần đầu như giống tốt thời thế nào cũng lên, đến lần sau thì nhiều khi không lên, nhưng cứ cách độ sáu năm thời phải trồng lại một lần như giống tốt có lên thời trong lúc sáu năm sau không phải trồng lại mà chắc bệnh đậu không lên mà có lên cũng nhẹ. Người mình hiểu lầm mỗi lần nhà thương đi trồng đậu thời cứ đưa trẻ con ra trồng, đứa mới trồng năm trước lên tốt cũng đưa ra cả. Còn người trồng đã lâu nên trồng lại thời không trồng. Vì thế cho nên bệnh đậu nhân đó mà sinh ra. Còn lẽ nữa là người mình cứ đợi cho trẻ con lớn được một hai tuổi mới trồng; mới rồi nhiều đứa trẻ con chưa trồng bị thiệt mạng. Theo cách vệ-sinh thì con nít sinh ra được ba ngày nên trồng ngay không can gì hết cả.

Nếu như người mình mà hiểu cách trồng đậu như thế

https://tieulun.hopto.org

thì mỗi lần nhà thương đi trồng đậu cứ đưa những người nên trồng như là trẻ con mới sinh chưa trồng và người lớn bất kỳ già trẻ, dẫu lên đậu trời rồi cũng vậy hễ đã sáu bảy năm chưa trồng lại, thì cứ ra trồng. Như thế thời đã đỡ phiền nhà thương lại trồng được hết cả mọi người nên trồng. Nếu dân mà hiểu như thế thời chứng đậu tự nhiên hết, như có phát nữa cũng nhẹ. không đến nỗi chết bao giờ. Lúc nào có chứng đậu phát thời phải trình quan sở-tại ngay để nhà thương phái người đi trồng đậu cho khỏi lây. Lại cho người mắc bệnh ở riêng ra không cho đông người vào thăm, nhất là những người chưa trồng đậu hoặc trồng đã lâu thời lại càng phải giữ, không nên lại gần mà lây phải ; quần áo và đồ dùng của người đau đậu phải nấu lên cho kỹ để khỏi lây người khác.

Việc ổn-phụ. — Việc ổn-phụ là một việc rất quan hệ đến sự sinh hoạt của người mẹ và con trẻ mới sinh, mà ở hương thôn mình thường giao cho những người đàn bà già, dốt-nát nhớp-nhúa và yếu-đuối.

Đối với người mẹ, trừ ra lúc đẻ ngang, đẻ ngược thì có sự nguy hiểm, còn kỳ dư thì sinh sản cũng là thường, không mấy khi có sự khó khăn, vì sự sinh sản là một sự tự nhiên không phải đau ốm gì mà chữa, chỉ để tự nhiên là hơn hết.

Đối với đứa con, thời bà mụ nhà quê làm nhiều đều hại lắm. Như là cắt dún mà lấy mưởng sành và thanh nứa vì đó mà sinh ra chứng đẹn sài nhiều lắm. Các vật ấy hay có đất dính, trong đất ấy có trùng độc. Phải lấy kéo bỏ vào nước nấu sôi trước, để nguội, dùng mà cắt dún mới khỏi ngại. Tắm rửa không sạch sinh ra lở chốc. Đẻ rồi, lấy xà-phòng tắm cho thiệt sạch, móc miệng cho kỹ. Trước khi tắm và móc miệng thời phải rửa tay cho sạch. Phải lấy thuốc trị trùng hoặc chanh mà nhỏ vào mắt, để cho bớt chứng đau mắt. Những đều đó là rất cần, còn nhiều đều nữa không thể nói hết được.

Dạy bà mụ nhà quê. — Nhà thương mấy lâu nay có lập

https://tieulun.hopto.org

ra cuộc dạy bà mụ nhà quê, mỗi người vào tập làm ở nhà đẻ tỉnh-lỵ sáu tháng, lúc học thì cấp mỗi tháng 6$, học thành rồi về cho bằng cấp và đồ dùng đỡ đẻ và băng cột dún cho trẻ con. Hết rồi lại vào xin thêm được.

Ý Nhà-nước muốn cho mỗi làng to có một người như thế để về đỡ đẻ trong nhà quê. Mà mấy lâu nay có nhờ các quan phủ, huyện sức cho ; nhưng người đến học ít quá. Các lý-háo nên lưu tâm hiểu khuyến cho người vào học ; khi học thời có lương, khi về được nghề làm ăn, có ích cho dân.

Người thời nên chọn những người không già không trẻ độ 40 tuổi là tốt. Già quá yếu sức mà không làm đặng mấy lâu, còn trẻ thì chồng con lôi thôi, không tiện làm nghề ấy.

Cái đều ấy hay lắm vì người mụ đã học ở nhà đẻ biết tắm con nít theo cách vệ-sinh, tránh được nhiều bệnh lại khi gặp đẻ ngang đẻ ngược biết bảo đi nhà thương ngay thời kịp chữa cho mẹ con toàn được tính mạnh.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT-NAM

https://tieulun.hopto.org

XXIX. — Thú-y 獸醫

Cách nuôi súc-vật — Lò mổ

Loài vật cũng như loài người, có khi lành khi ốm; nên Nhà nước lập ra sở **Thú-y** để chuyên chữa về các bệnh loài vật và vẽ cho những cách vệ-sinh, để cho loài vật khỏi mắc bệnh.

Theo thể-lệ việc thú-y thì các làng có vật mắc bệnh hay nghi mắc phải bệnh truyền nhiễm là phải trình quan sở-tại ngay, để tư sở Thú-y biết mà phái người tới chữa không tốn kém gì; nếu không trình hay trình chậm thì bệnh lây ra, làm cho tổn hại. Trước khi đi trình thì phải phòng bị như cách nói sau nầy: Con vật có bệnh phải nuôi riêng một nơi, không cho ở chung với con khoẻ mạnh. Khi con vật bị bệnh chết đi, thì phải chôn cho cẩn thận. Nhưng khi chôn cũng trình quan sở-tại. Chỗ chôn cũng tìm nơi xa nhà ở và xa sông giếng cho được 100 thước tây là ít, (250 thước An-nam). Chung quanh các chỗ đó phải rào tre cho kỹ, đừng cho những con vật khác vào chỗ ấy. Rau cỏ không được trồng gần đó. Lỗ chôn phải đào sâu 1 thước 50 phân tây, khi chôn phải đổ vôi vào trên xác và lấp đất cho chặt. Những chỗ ở chỗ ăn, đồ dùng và phân rác của loài vật chết, nên phải đốt hoặc tẩy trừ cho sạch. Cấm những vật bị bệnh không cho uống nước ở ao hồ, sông giếng chung với vật lành, sợ lây bệnh.

Người nào có trâu bò đau phải lấy nước bích-kê rửa tay chân cho sạch mà không được đi lại nhà có trâu bò khoẻ, những người tới thăm nhà ấy cũng phải rửa tay cho sạch. Nếu trâu bò chết, không được ăn thịt hoặc lột da đem bán, hay là quăng ra đồng hoặc thả xuống sông, khi trong làng có dịch trâu bò thì cấm không cho ai đòi ra đồng ăn cỏ, uống nước, cũng không cho trâu bò làng khác tới, chung quanh làng phải lập điếm canh, không ai được tháo trâu bò ra.

https://tieulun.hopto.org

Lý-dịch phải làm một cái bảng viết chữ: "Dịch trâu bò" mà yết lên hai đầu làng. Hễ trâu bò chết con nào thì phải chôn ngay. Các đường lối phải quét dọn sạch. Còn các làng không có dịch thì phải cấm không cho trâu bò trong làng đi sang địa-phận làng có dịch và không cho trâu bò ngoài vào làng mình. Lại cấm không cho người đi bứt cỏ ở chỗ chôn trâu bò chết hoặc ăn nước ở sông-rào tại làng có dịch chảy ra.

Các thể lệ trên ấy hễ ai không tuân theo thì bị phạt tù từ 6 ngày đến 10 tháng mà không thể nạp thục được.

Loài vật thường mắc các bệnh sau nầy:

1°) Bệnh ra dại,
2°) Bệnh dịch;
3°) Bệnh máu đen;
4°) Bệnh ho lao;
5°) Bệnh tả ly;
6°) Bệnh đau phổi;
7°) Bệnh long móng;
8°) Bệnh ghẻ và sưởi;
9°) Bệnh tả.

Các bệnh kể trên ấy, hiểm nghèo nhất là bệnh dịch trâu bò. Có nhiều làng tai hại lắm, cái hại ấy xẩy ra là tại dân không theo phép luật vệ-sinh mà phòng bị.

Bệnh dịch trâu bò hay lây lắm, con vật đau thường như thế nầy: mắt đỏ và đừ đừ, nước mắt nước mũi chảy ra chứa chan; hai là trong miệng có những mụt lở; ba là về sau đi tháo lỏng; làm cho con vật mệt lừ gầy-gò, trong một tuần rồi chết.

Bệnh ấy phát ra bởi một thứ vi-trùng rất nhỏ, khắp cả mình như da, thịt, ruột, gan cùng các thứ nước tiết ra như nước mắt, nước mũi, sữa và nước tiểu, phân đều có giống vi-trùng cả, thứ vi-trùng ấy không sống dai mấy, đem phơi nắng thì mau chết, hay dùng thuốc độc mà khử cũng được.

Cũng vì bệnh ấy hay lây nên ai có vật ốm đem ra chợ bán thì Nhà nước bắt tội.

Bệnh dịch ấy khó trị lắm. Hiện bây giờ sở Thú-y dùng một thứ thuốc tiêm để phòng bệnh, rất là hiệu nghiệm, song tiêm một lần chỉ giữ được 10 hay 15 ngày, rồi phải tiêm lại mới chắc tránh khỏi.

https://tieulun.hopto.org

Còn một cách trồng trái là cách vừa chủng thuốc vừa chủng độc. Cách này khó làm nhưng lợi hơn nhiều, vì chữa theo cách nầy thì về sau trâu bò không sợ phát bệnh lại nữa. Khi con thú trồng trái rồi phải để cho nó nghỉ ba tuần lễ và phải có quan thú-y trông nom cho, coi thuốc nó chuyển chạy thế nào đặng liệu mà châm-chước, hoặc chích thêm máu, hoặc chích thêm vi-trùng cho vừa.

Sự trồng trái chỉ trồng cho những con khoẻ, hay con mới mắc bệnh thôi; còn những con ốm là bệnh đã sẵn có trong mình rồi thì trồng cũng như không.

Trồng trái 100 con, chỉ chết có 5, 10 con thôi, nếu không thì cả bầy mắc bệnh cả, có khi 100 con, may ra chỉ còn 20 con là nhiều.

Vậy nên các nhà nông muốn trừ bệnh dịch trâu bò, nên xin phép trồng trái, tuy khó mặc dầu, song chẳng cách gì hay hơn nữa.

Bệnh long móng. — Bệnh nầy chỉ trị ngoài thôi, ít khi phải tiêm. Hễ thấy bệnh ấy phát ra thì phải trình sở Thú-y xem xét hoặc các nhà điền-chủ phải chùi rửa cho sạch bằng một thứ nước tẩy uế, còn chỗ lở thì lấy dầu hắc-ín hoặc thanh-phàn mà chấm vào cũng tốt.

Song có một cách rất diệu là trong bầy bò mới mắc bệnh độ 20 hoặc 30 con, thì lấy nước dãi của con ốm mà thoa vào mồm các con kia, làm cho ốm cả mà điều trị luôn, rồi bắt cả bầy đi qua một cái hố sâu độ 30 hay 40 phân tây mà ở hố ấy có nước vôi (100 phần vôi bỏ thêm 2 phần thanh-phàn 2%) thì bệnh chắc tránh khỏi.

Bệnh điên dại. — Bệnh dại là một bệnh có trùng độc, có thể lây cả vật liền người. Thường loài chó hay bị bệnh dại. Có hai thứ dại:

1°) một thứ dại cuồng thì chạy quàng mà hay cắn;

2°) một thứ dại liệt, tuy không cắn, nhưng nước bọt miệng nó vẫn độc.

https://tieulun.hopto.org

Lúc bệnh dại mới phát thì chó bỏ ăn, mồm cứng, tai trập, lưỡi le ra ngoài.

Người bị chó dại cắn phải lấy tanh-tuy-giốt hoặc múi chanh hay dầu-thông mà bôi vào chỗ bị cắn. Sau phải đem tới nhà thương mà tiêm thuốc ngay. Trong xứ Đông-Pháp chỉ có ba nhà thương chữa bệnh chó dại là Hà-nội, Sài-gòn và Huế. Còn con vật bị bệnh thì phải bắt đem sở Thú-y xét.

Các chủ nhà có chó dại phải theo phạt phép vệ-sinh và cũng phải bồi thường nữa.

Chiếu theo nghị-định ngày tháng giêng năm Khải-định thứ chín: hễ xã thôn nào quả có chó dại thì xã thôn ấy và xã thôn lân cận, với những xã thôn có chó dại chạy qua, đều nên cấm cố các chó, không được thả rông chạy ngoài đường; như có thấy chó chạy quàng, thì cho lý-hào suất dân đánh chết, còn hạn cấm lâu mau thế nào sẽ do quan Công-sứ thương với quan tỉnh nghị định.

Trong hạn cấm ấy những chủ nuôi chó không có cũi mà cũi chó lại, thì phải lấy dây mà buộc lại.

Trong thôn dã có người nào bị chó dại cắn thì lý-hào hoặc thân-nhân phải lập tức báo quan mà người bị cắn phải đưa đi nhà thương chữa; cho đi hỏa-xa khỏi mất tiền, chí như mèo chó đã bị chó dại cắn thì nên bỏ vào cũi nhốt cho kỹ để khỏi cắn người, cho đem trình quan khám nghiệm, quả không mắc bệnh mới được thả.

Hễ ai trái điều luật ấy thì do tòa án Nam-triều chiếu luật "vi lịnh" nghị tội; còn hào-lý xét hẳn là nhác nhớn cũng phải tội.

Cách nuôi súc vật

Trên kia là nói về cách phòng bệnh cho giống súc vật. Nhưng muốn cho súc vật mạnh khoẻ béo tốt chỉ chăm phòng bệnh chưa đủ, cần phải chăm nuôi cho khỏe và hợp phép vệ-sinh nữa mới được. Vậy trong hương thôn cần phải học cách nuôi như sau nầy:

https://tieulun.hopto.org

Đồ ăn của các loài vật. — Trong các loài súc vật thì có thứ thích ăn cỏ, như trâu, bò, dê, cừu v. v .. thứ thích các hột thóc hay gạo như là gà, vịt, lợn, chó, ngựa v.v. khi giời nắng ráo phải tìm đồ ăn về mà phơi khô để trử lại, phòng khi trời mưa gió có đủ đồ cho chúng nó ăn. Nhà nông ta chỉ biết trử rơm, chứ không trử cỏ khô, nếu đến mùa nhiều cỏ đem bứt phơi để đợi mùa mưa gió cho ăn thì tốt hơn. Lá khoai phải trộn với rơm, không thì trâu bò ăn sinh ra đi rửa, nếu có nhiều thì nên phơi khô, sau cho ăn cũng tốt.

Khi trâu bò đi làm về khó nhọc thì phải cho ăn những thứ dễ tiêu hóa, khi nghỉ thì cho ăn những thứ khó tiêu hơn, mà có bổ ích. Thường ngày phải cho ăn cho vừa sức, không thì hay sinh ra bệnh cảm gió. Một đôi khi nên cho ăn một ít muối, hay cám gạo bột ngô thì lại càng tốt.

Các đồ ăn loài vật cần phải cho sạch-sẽ, lại phải xem sóc luôn, nếu nó ăn phải đồ bẩn-thỉu hay là đá sạn thì hay sinh đau.

Các loài vật thường hay uống nước lạnh, trước khi cho ăn thì nên cho nó uống đã ; khi nó đổ mồ hôi, không nên cho nó uống, sợ nó sinh bệnh, trong nước có những vi-trùng, nên kiếm chỗ trong sạch mà cho nó uống.

Muốn loài vật khoẻ mạnh phải tắm rửa cho liền, cứ vài ngày tắm một lần để cho sạch phân, sạch đất và trừ những trấn ghẻ.

Nếu trâu bò mắc bệnh thì không bắt làm việc, mà phải điều trị ngay, cần nhất là cho ở riêng để khỏi lây phải con khác. Nếu như trâu bò có lở hoặc có nhọt, thì lấy nước nóng hoà với nước « bích-kê » mà rửa luôn. Trâu bò nuôi ăn thịt thì phải thiến đi mới bẻo, mà thiến thì nhờ sở Thú-y mới chắc khỏi chết và khỏi hại đến sức khoẻ của nó. Còn trâu bò nuôi để làm giống thời không ưng thiến cũng không bắt buộc ; song phải lựa con nào thực có vóc sức làm giống mới tốt.

https://tieulun.hopto.org

Chỗ ở của các loài vật. --- Các loài vật hay ở ràn. Làm ràn cần phải chọn chỗ đất cho cao ráo sạch-sẽ, lợp tranh cho kỹ và bốn phía đan phên che cho kín, để cho khỏi mưa, nắng, gió, rét.

Ràn lại cần phải cho rộng-rãi và thường thì phía bắc nên thưng cho kín mà mở cửa về phía nam, để cho thông khí và im mát.

Đồ độn ràn cho loài vật nằm thì mỗi ngày phải thay mỗi lần và quét dọn lau chùi luôn cho sạch-sẽ. Chung quanh ràn phải trồng cây-cối cho mát-mẻ.

Con vật nuôi nấng cẩn-thận như thế thì thường khoẻ luôn và không hay mắc bệnh.

Lò mổ

Các giống súc vật có thứ nuôi để cày và kéo, lại có thứ nuôi để ăn thịt như trâu, bò, lợn, gà v. v... Trâu bò và nhất là lợn thường hay có bệnh; ăn phải sinh ra bệnh, vậy nên ở các chỗ có quan thú-y thì phải trình xét, quả là không có bệnh mới được làm thịt. Còn làm thịt bán thì trâu bò cái, trừ những con già-yếu, không sinh-đẻ nữa, còn những con trẻ-mạnh, còn đương sinh dục không được làm thịt, cũng không được làm thịt những trâu bò gian. Ở' tỉnh thành và các chỗ có nhà Ba-toa, nếu muốn làm thịt thì phải đem trâu bò và lợn tới nhà Ba-toa mà làm thịt và chịu thuế cho người lĩnh trưng Ba-toa. Ở' các chỗ cách Ba-toa hơn 12 kilo-mét thì không phải đem tới Ba-toa mà cũng không phải chịu thuế. Dân sự ai muốn đặt lò mổ làm thịt trâu bò, lợn mà bán cứ làm đơn xin quan sở-tại xét bẩm, trong đơn phải khai rõ làm thịt bán tại chợ nào, cách sở Ba-toa mấy kilo-mét, quan trên có cho giấy phép thời mới được làm thịt bán, nhưng phải y theo chương-trình, nếu làm sai mà bị người ta cáo giác, thì phải phạt.

https://tieulun.hopto.org

Còn ở trong hương thôn, nếu có cúng tế giỗ tết mà làm thịt trâu bò thì phải có lý-trưởng nhận thực và trình quan sở-tại cho phép mới được. Lại phải nên theo chương-trình lò mổ, không được làm thịt trâu bò có bệnh hoặc trâu bò cái còn sinh dục hoặc trâu bò gian.

Chiếu theo nghị-định ngày tháng hai năm Tự-đức thứ 39 hễ dân-gian không có cớ gì mà làm thịt trâu bò, những người làm thịt trộm trâu bò để bán, đều xử trượng 100 lại gia hiệu một tháng; sở-tại-tổng lý không cáo giác thời chiếu luật tàng nặc tội nhân cũng đồng tội như đứa phạm, nếu có lấy của mà tha đi thì kê tang trị tội như ang nặng thời chuẩn theo luật "uổng pháp tòng trọng" mà nghị tội. Chí như trâu bò già lão hay là bổ cầu què chân thời phải lý-trưởng nhận thực do quan sở-tại nghiệm quả cấp bằng cho mới được làm thịt.

Sự làm thịt trâu bò quan trọng như thế các lý-hào nên biết mà hiểu cáo cho mọi người tuân theo, trước là cho hợp cách vệ-sinh, sau cho khỏi phạm phép Nhà nước.

THƯ-VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

https://tieulun.hopto.org

XXX. — Việc Học-chánh 學政

1 — **Việc Học tổ-chức thế nào.** — Lấy việc học mà nuôi tinh thần, cũng cần thiết như lấy đồ ăn mà nuôi thân thể; không ăn thời chết, không học cũng chẳng nên người. Vì lẽ đó nên Nhà-nước lo cho dân làm ăn cho giàu lại lo cho dân học hành cho giỏi.

Việc học nước ta có 3 giai-cấp: một là tiểu-học, hai là Cao-đẳng-tiểu-học, và trung-học, ba là Cao-đẳng-đại-học. Bọn thiếu-niên tha hồ mà bay nhảy, học càng giỏi thời lên bực càng cao mà cái hiệu-dụng lại càng lớn. Bắt đầu: từ bảy tuổi, bất kỳ con trai con gái, nhà dân, nhà quan cũng được vào trường tiểu-học, học 3 năm hạch bằng Tiểu-học-yếu-lược bản xứ, rồi học thêm 2 năm nữa để hạch bằng-cấp Sơ-học-Pháp-Việt. Có bằng-cấp Sơ-học rồi muốn học nữa thì vào các trường Cao-đẳng-tiểu-học, học 4 năm mà thi bằng-cấp Cao-đẳng-tiểu-học Pháp-Việt, ai đậu thì Nhà-nước sẽ tư tên về chánh quán để yết tên tại đình làng cho dân trong làng biết. Các người đậu bằng-cấp Cao-đẳng-tiểu-học mà muốn học nữa thì vào trường Trung-học học 2 năm thi Tú-tài, ai đậu sẽ được vào các trường Cao-đẳng đại-học mà học các môn chuyên-môn, như y-khoa, chánh-trị, sư-phạm, công-chánh, canh-nông, thương-mại, thú-y v. v.. Xem như thế thì việc học ngày nay công-trình cũng rất khó nhọc, từ tiểu-học cho tới đại-học một người thiên tư minh mẫn tất tu phải hơn 15 năm đăng hỏa mới mong thành công. Còn người nào tư chất tầm thường lại học không chuyên cần thì có khi 18, 20 năm mới thành.

2 — **Cần phải học phổ-thông.** — Trên ấy nói đại khái cách tổ-chức các trường học, gồm cả sự học phổ-thông cho tới sự học chuyên-môn. Song trong một nước thì số người học được cho tới nơi như thế là ít, còn số nhiều thì chỉ học cho hết cái trình độ phổ-thông là đã khá lắm rồi.

Học phổ-thông thì đến trung-học mới hết. Song con nhà quê phần nhiều là con nhà nghèo, thì chỉ học cho hết trình

https://tieulun.hopto.org

độ sơ-đẳng tiểu-học cũng được. Vậy tôi xin nói lại cách tổ chức việc sơ-đẳng tiểu-học cho các ông biết để mà hiểu khuyến cho con em ở chốn thôn quê.

Nguyên tiểu-học có 5 lớp; ấy là: lớp Đồng-ấu, lớp Dự-bị, lớp Sơ-đẳng, lớp Trung-đẳng và lớp Cao-đẳng. Trường nào có đủ 5 lớp ấy là trường Tiểu-học kiêm-bị. tức như các trường ở tỉnh-lỵ và ở các phủ, huyện-lỵ; trường nào chỉ có ba lớp là lớp Đồng-ấu, lớp Dự-bị và lớp Sơ-đẳng thì gọi là trường Sơ-đẳng, tức như các trường tổng; trường nào chỉ có hai lớp là lớp Đồng-ấu và lớp Dự-bị thì gọi là trường Dự-bị hay là trường Ấu-học, tức như các trường làng. Chương trình Sơ-đẳng-tiểu-học thì chỉ có 3 lớp dưới là hết, cuối năm thứ ba trò nào được 10 tuổi trở lên mà đã học lớp sơ-đẳng rồi thì được thi Tiểu-học-yếu-lược, ai đậu sẽ có bằng-cấp Tiểu-học-yếu-lược do quan Giám-đốc học-chánh Trung-kỳ phát mà có chữ ký và ấn của quan Công-sứ và quan Tổng-đốc hoặc quan Tuần-phủ. Có bằng-cấp ấy thì đã có chút danh-giá trong làng và về sau bao giờ đúng tuổi sẽ được ứng cử làm tổng lý hương hào. Đã đậu bằng ấy rồi mà muốn học nữa sẽ được vào lớp Trung-đẳng (lớp nhì), các trường kiêm-bị. Kể từ năm 1927 hễ ai không có bằng Tiểu-học-yếu-lược thì chẳng những không được vào học các trường Trung-học, đại-học, dẫu muốn vào trường kiêm-bị cũng không được mà muốn đi thi bằng-cấp Sơ-học-Pháp-Việt cũng không được. Như vậy thì trẻ con bây giờ cần phải học cho đậu bằng Tiểu-học yếu-lược, chỉ học ba năm, công-phu chẳng mấy nỗi mà công-dụng rất to lớn, có bằng Tiểu-học yếu-lược mới gọi là người có học, mới biết được các việc rất cần trong đời người, mà ngày sau mới có thể mở mày mặt với người ta được. Các ông làm hào mục là kẻ thay mặt quan phụ mẫu mà đưa đường chỉ nẻo cho dân, cái đều các ông nói dân thường nghe, cái sức các ông làm có thể nổi, các ông phải khuyên các nhà có con nên cho họ ít cũng ba năm để thi bằng Tiểu-học-yếu-lược cho đậu.

https://tieulun.hopto.org

3– **Học phải biết cách.** — Cũng có kẻ biết lo cho con học mà đem nó đi sai đường, không biết cho tới trường Nhà-nước mà học cho nhằm cách thức, hợp trình độ. Hay nghe những lời nói gièm pha của những người không hiểu thời-thế, cứ khăng-khăng thủ cựu chuyên học chữ hán mà thôi. Vẫn biết rằng chữ hán là nên học, chúng tôi đây cũng rất mộ chữ hán, muốn cho người Nam ai nấy cũng giữ gìn lấy tinh thần của hán-học, nhưng phải biết rằng thời-đại bây giờ, chỉ biết chữ hán không đủ trì sinh với đời, phải lấy cựu-học làm bản lĩnh, lại phải dùng tân-học để mở thêm tri-thức và làm kế sinh-nhai, cựu phải có tân, tân phải có cựu, sao cho tân cựu điều-hòa thì mới là người hoàn-toàn vô khuyết.

Vậy cho nên ở các trường công vừa dạy các món tân học như cách-trí, vệ-sinh, địa-dư, toán-pháp v. v... lại dạy các món cựu-học như luân-lý, hán-tự v. v... Có kẻ nghĩ rằng hán-tự ở trường công chỉ dạy mỗi tuần vài giờ, không sao giỏi được.

Nghĩ như thế là chưa rõ cái tiền đồ của bọn hậu tiến nước ta nên thế nào. Đương buổi giao thời nầy, vận hội mới thì học thuật phải đổi mới. Thủa xưa chỉ học chữ hán mà thôi, nên đem cả tinh lực, liều cả tháng ngày mà tập luyện chữ hán cho hay là phải, còn nay cần phải học nhiều món khác nữa cho nên phải bớt thì giờ hán học mà học các món khác. Thì giờ đã bớt thì trình độ cũng phải bớt, khi xưa học chữ hán cần phải làm phú, làm thơ, làm kinh-nghĩa, làm văn sách, trình độ cao nên công phu phải tốn nhiều, chứ nay học chữ hán chỉ cần sao cho biết mặt chữ, xem sách cho hiểu, đọc cái khế cho thông, ký chữ tên cho đúng, trình độ thấp nên công phu tổn ít, vậy thời một tuần vài giờ cũng là đủ, nếu theo như cách học thủa xưa, uổng phí thì giờ, thời dẫu học giỏi đến đâu cũng là người vô dụng. Các ông nên lấy lời trung cáo cho ai nấy đều biết để khỏi đi sai đường. Vừa lo lắng mở trường cho con em trong làng trong tổng theo đòi học tập vừa lấy

https://tieulun.hopto.org

lời nói mà khuyến kích mọi người để phá tan những điều nói gièm-pha của những kẻ không hiểu thời-thế, làm trở ngại cho việc khai hóa quốc dân lại thiệt hại cho bọn thiếu niên hậu tấn.

4. — **Thể-lệ các trường tư**. — Xét ra những kẻ gièm pha đó cũng có kẻ vì tư lợi khỉ kiến, họ công kích trường công là cốt để cho học-trò tới học trường tư của họ. Vì lẽ đó nên mới rồi có nghị-định bắt các trường tư phải xin phép mới được lập. Trừ các trường để dạy con cháu trong nhà không kể, hễ ai muốn lập trường tư để dạy học trò ngoài, từ năm đứa sắp lên thì phải xin phép quan trên. Đơn xin phép phải khai rõ dạy về bậc nào (Sơ-đẳng-tiểu-học, Tiểu-học, Cao-đẳng-tiểu-học v.v ..» Trường có mấy lớp và mấy thầy, tên, tuổi, quán chỉ và bằng cấp người thầy, lại phải thuận nguyện dạy theo chương-trình Nhà - nước, có đủ sổ, sách, bàn, ghế và chịu quyền quan trên khám xét. Lại phải đính theo đơn một tờ giấy trích lục của tòa án chứng nhận rằng mình không can án bao giờ. Sau có thay đổi thầy thì cũng phải khai lại cho rõ ràng như thế. Đơn đã nạp rồi, nếu trong một tháng mà không có giấy sức cấm không được dạy, ấy là sẽ được phép dạy. Hễ ai không xin phép mà mở trường dạy hay là không cho phép dạy mà cứ dạy thì phải phạt tiền từ 100 cho đến 1000 quan tiền tây. Tái phạm thì phải phạt tiền từ 500 cho đến 2000 quan tiền tây, lại phải phạt giam từ 6 ngày cho đến một tháng. Hễ có thanh-tra Nhà - nước đến khám trường mà ngăn trở không cho khám cũng phải phạt. Những người đã bị án về tội nặng hoặc tội bất lương hay là đã bị các công sở cách chức thời không được lập trường tư cũng không được dạy trường tư.

Các trường bậc trên thì phải dùng tiếng Pháp mà dạy, còn các trường về bậc Sơ-đẳng-tiểu-học (trường 2 lớp hoặc trường 3 lớp) thì cho dạy bằng tiếng Nam. Các thầy dạy các trường ấy thì phải có bằng Sơ-học-yếu-lược lại phải đủ 18 tuổi. Muốn dạy thêm chữ hán cũng cho, nhưng ít nữa

https://tieulun.hopto.org

cũng phải có chân thí-sinh hoặc học-sinh mới được dạy. Còn chữ hán thì chỉ được dùng mà dạy luân-lý hoặc văn-khế văn tự hay là thư từ về việc quan cùng việc buôn bán mà thôi. Cấm không được dùng các sách vở hay là nhật-trình công kích chính-trị của hai Nhà-nước hoặc nói phạm đến luân-lý có thể tổn hại cho tính hạnh học-trò. Hễ dùng các sách vở ấy mà dạy thời thầy có lỗi mà trường cũng phải bại đi. Nếu ai muốn Nhà-nước phát sách vở và chương trình để làm mẫu thì cứ làm đơn xin nha Học-chánh bản tỉnh phát cho. Thể lệ lập trường tư như thế, các ông phải biết để thi hành cho dễ và bắt các trường tư trong hạt phải tuân theo cho khỏi liên can đến mình.

5 — **Nghĩa-vụ tổng lý, hào mục đối với Học-chánh**

— Việc học là quan hệ cho sự khai hóa, nên các tổng, lý, hào mục phải tận tâm tán-trợ mới được. Các ông phải khuyên các nhà có con em nên cho đi học, lại phải lo lập trường để cho việc học ngày thêm phổ cấp ở chốn dân gian.

Việc lập trường không tốn kém mà cũng không phiền phí đến dân sở-tại. Cứ lệ Nhà-nước thì làng nào cũng phải chịu học-phí ít nhiều, làng không có trường cũng như làng có trường, có trường thì mình được lợi riêng, mà không có trường cũng phải ăn chịu chung. Vậy các ông chẳng những không nên làm trở ngại sự lập trường mà lại nên cổ-động xin lập trường. Sự lập trường rất dễ. Các ông cứ làm một cái đơn, khai rõ muốn lập tại chỗ nào, thuộc về bậc nào (Sơ-đẳng tiểu-học, tiểu-học v. v.) số học-trò trai gái ước được bao nhiêu. Đơn ấy làm bằng chữ quốc-ngữ hoặc chữ nho cũng được cả, ký kiết xong đem trình quan sở-tại xét bẩm. Nếu Nhà-nước sẵn tiền thì làm trường và bổ thầy cho ngay. nếu chưa sẵn thì sẽ bổ thầy và sắm vật liệu cho. Còn nhà trường chưa làm được thì sẽ cho phép dạy tạm ít lâu ở chỗ đình chùa nào rộng-rãi quang-lãng hay là nhà tư nào cũng được. Nếu như thế không tiện thì các ông có lẽ xin phép trình lấy của

https://tieulun.hopto.org

công làng hoặc góp của tư kẻ ít người nhiều mà làm nhà trường cũng được. Hay là trong làng có ai hữu tâm cúng tiền mà làm thì lại càng tốt. Trong tỉnh ta đã có nhiều người có lòng tốt như vậy tức như ông Phan-bá-Tuân làm trường Bến-thủy, ông Trần-hữu-Chỉ làm trường Xuân-la, ông Lương-Đích làm trường Giai-lạc v. v.

Về việc phân bổ **học-phí**, thì Nhà-nước cho dân tùy tiện, hoặc lấy tiền tư ích, bán lúa tuần sương hay lấy hoa lợi công-điền, công-thổ, hoặc lấy tiền công-quĩ của làng, hoặc phân bổ cho đinh điền. Mỗi năm đến kỳ bổ thuế, làng định lấy học phí về khoản gì, thì trình quan trên y hứa là được. Tiền học-phí tuy rằng cũng nạp một lần với thuế, nhưng không phải là tiền thuế mà cũng không đem vào ngạch thuế. Tuy rằng Nhà-nước thu phát nhưng chính là của dân, thu vào bao nhiêu, phát ra bấy nhiêu, cũng như tiền dân gưởi cho Nhà-nước lập trường và rước thầy đó thôi.

Tiền học-phí ấy chỉ dùng cho các trường làng nghĩa là trường hai lớp, còn các trường sơ-đẳng (ba hoặc bốn lớp) và các trường kiêm-bị (năm lớp) tổn phí đều do Nhà-nước chịu hết. Số trường ở tỉnh Nghệ-an ta cả thảy là 40 trường mà chỉ có 17 trường hai lớp phí tổn về dân, còn 23 trường nữa hoặc ba lớp hoặc năm lớp thì phí tổn đều Nhà-nước chịu hết. Xem thế thì biết Nhà-nước đối với dân hậu là dường nào.

Chẳng những lập trường và bổ thầy mà thôi, Nhà-nước lại có cấp **học-bổng** cho học-trò, để con nhà nghèo mà có thiên tư cũng có thể theo đòi học tập tại các trường Kiêm-bị, các trường Cao-đẳng tiểu-học, các trường Trung-học và các trường Cao-đẳng đại-học được.

Nhân tiện tôi xin nói qua cái tệ về việc khai gia tư vật lực của các nhà muốn xin học-bổng. Nhà-nước lập ra học-bổng là cốt để giúp cho con các nhà nghèo, thế mà nhiều nhà giàu có, trâu cày ruộng cấy, lẫm dọc tòa ngang cũng cứ làm đơn xin liều, lại có lắm ông tổng,

https://tieulun.hopto.org

lý cũng đồng tình với họ mà khai gian rằng đói đứt bữa, ruộng không có một sào, nhà chỉ có một túp. Làm như thế lỡ khi quan trên xét đến nơi thì các nhà ấy có lỗi đã đành mà các ông hào lý vì tư tình hoặc tư lợi mà khai gian cũng không sao tránh khỏi tội lỗi được.

Các ông thử nghĩ mà xem số học-bổng có hạn, thêm vào một người tất là phải bớt một người, con nhà giàu không có lương cũng không tổn hại gì, chứ con nhà nghèo mà không có lương thì ắt phải bỏ học, đành chịu dốt nát trọn đời. Như thế thì thiên vị nhà giàu là có phải làm hại nhà nghèo đó không; phải nên công bình mới được, phải nhớ câu "quân-tử chu cấp bất kế phú' mới được.

Trong các nước văn-minh chẳng những nhà giàu không đi cướp cơm bữa của kẻ khó lại còn giúp đỡ kẻ khó nữa. Xem như họ lập ra các hội «học-giới bảo trợ» để các nhà có bụng hằng tâm, có của hằng sản giúp nhau kẻ ít người nhiều mà trợ cấp cho học-trò nghèo ăn học hoặc phát tiền cơm tháng cho, hoặc nuôi thầy riêng cho, hoặc cấp cho sách vở bút giấy v. v.

Ở nước ta bây giờ việc học cũng là cấp vụ, không những các ông không nên vì người giàu mà bỏ người nghèo, lại nên thực hành cái nghĩa « bần phú tương tư » lập ra các hội học-giới bảo-trợ như các làng trong hạt Nghi-lộc thì mới là người thức thời và yêu dân, yêu nước vậy.

Chẳng nói đâu xa, hội Quảng-tri đây tuy chương-trình có khác, nhưng chính cũng là một hội bảo-trợ việc học. Trên nhờ có Nhà-nước chiếu cố, dưới có các ngài nhiệt tâm học vấn, đồng tâm hiệp lực, lập thành đoàn-thể, cùng nhau luyện tập tinh-thần, mở mang trí-tuệ, lại truyền bá các tư tưởng tốt, kiến-văn hay cho phổ cập trong ngoài: nào là mua sách, mua báo; nào là diễn thuyết, bình văn, tưởng cũng có bổ-ích cho học-giới ít nhiều. Mong rằng các ông tới đây, mắt trông

https://tieulun.hopto.org

thấy việc hay, tai nghe lọt đều phải, về mà cổ động ở chốn thôn-quê, cho ai nấy cùng khuynh hướng về việc học, cũng nhiệt tâm về việc ích-lợi chung, chẳng những hết sức tán trợ việc học cho bọn thiếu-niên mà thôi, lại mỗi khi hội họp trong làng cũng nên kiếm cách khai-hóa cho dân hạng nữa, như là mua sách phổ-thông cho đọc, làm diễn-thuyết cho nghe, được như thế thì còn lo gì ánh sáng văn-minh chẳng giọi khắp các chốn ngõ hẹp hang cùng, nền đạo giáo chẳng ngày càng bền vững, rồi ra phong tục nơi hương-thôn ngày thêm thuần hậu, mà chính-trị của Nhà-nước thi-hành càng được dễ-dàng, thời cái hạnh-phúc của dân ta to-lớn biết chừng nào mà cái tiền-đồ của nước ta cũng vẻ-vàng biết chừng nào!



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIỆT NAM

https://tieulun.hopto.org

MỤC-LỤC

Số bài		Số trang
1.	— Thể-lệ thiết-lập xã-thôn	11
2.	— Chức-trách lý hào	13
3.	— Phong-tục trong làng	17
4.	— Sổ sinh, tử, hôn-thú	27
5.	— Việc lĩnh giấy căn-cước	30
6.	— Vệ-sinh ở chốn hương-thôn	32
7.	-- Xã-thương	34
8.	— Thu chi bộ	37
9.	— Công điền thổ	39
10.	— Địa-bộ và công-việc đạc điền	42
11.	— Đinh, điền, sưu, thuế và công-ích, tư-ích.	46
12.	— Phép đo, cân, lường, tây, nam.	50
13.	— Việc cảnh-sát và việc hình-án	54
14.	— Toà Án Tây đối với Nam dân	56
15.	— Tổng, Phủ, Huyện, Tỉnh, Toà	68
16.	— Hội-đồng Tỉnh-hạt và Hội-đồng Tư-vấn.	71
17.	— Lệ lập chợ	77
18.	— Hội-chợ Hà-nội và đấu-xảo canh-nông	80
19.	— Thế hoa-lợi vay bạc Ngân-hàng	83
20.	— Nông-chánh	85
21.	— Nghề nuôi tằm	92
22.	-- Binh-chánh	100
23.	— Kho bạc	104
24.	— Thương-chánh	112
25.	— Bưu-chánh	125
26.	— Lâm-chánh	131
27.	— Công-chánh và Hoả-xa.	138
28.	— Cuộc Y-tế	145
29.	— Thú-y --- Cách nuôi súc-vật — Lò mổ.	153
30.	— Học-chánh.	160

https://tieulun.hopto.org

TABLE DES MATIÈRES

Nos		Pages
1.	— Règlements concernant la création des villages.	11
2.	— Devoirs des notables.	13
3.	— Les coutumes et les mœurs.	17
4.	— Les registres d'état civil.	27
5.	— La carte d'identité.	30
6.	— L'hygiène du village	32
7.	— Xã-thương ou caisse d'épargne communale. .	34
8.	— Le carnet des recettes et des dépenses. . . .	37
9.	— Les terres communales.	39
10.	— Le Registre foncier et le Service du Cadastre. .	42
11.	— Les impôts fonciers et les impôts personnels. — les journées de prestations	46
12.	— Les mesures annamites et françaises.	50
13.	— La police communale et les affaires pénales relevant de la justice annamite	54
14.	— La juridiction française en matière indigène. .	56
15.	— Le canton, le phủ, le huyện et la province. — la Résidence.	68
16.	— Le Conseil provincial et la Chambre consultative.	71
17.	— Règlements concernant la création des marchés.	77
18.	— La Foire de Hà-nội et le concours agricole. . .	80
19.	— Les prêts sur récoltes.	83
20.	— Le Service d'Agriculture.	85
21.	— La sériciculture	92
22.	— Le Service militaire. Les lính.	100
23.	— Le Trésor	104
24.	— Le Service des Douanes et Régies.	112
25.	— Le Service des Postes et Télégraphes. . . .	125
26.	— Le Service forestier	131
27.	— Le Service des Travaux Publics et des Chemins de fer.	138
28.	— L'Assistance Médicale.	145
29.	— Le Service Vétérinaire ; l'Élevage des bestiaux ; l'Abattoir	153
30.	— Le Service de l'Enseignement	160

https://tieulun.hopto.org

Tirage Cinq mille exem

Hanoï, le 30 Juin 192

IMPRIMERIE MAC-LINH-TU
LE-VAN-QUOC GIA VIET NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIET-NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM
THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM